

**ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ
HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ HÀ VỊ
(1948 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ
(1948 - 2015)**

THE
BANK OF AMERICA
(1914-1915)



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA





Bản đồ quy hoạch sử dụng đất xã Hà Vĩ đến năm 2020



**ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ
HUYỆN BẠCH THỐNG - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ
(1948 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

ĐẢNG BỘ XÃ HẠ VI
HUYỆN BẠCH THƯỜNG - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HẠ VI
(1948 - 2012)

PHẦN MỘT
NHÀ XUẤT BẢN SÁCH MỚI

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Văn Trình

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Lý Văn Mến

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Trưởng ban

Đinh Duy Tuấn

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lý Văn Mến

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Nguyễn Văn Phương

Chủ tịch Ủy ban MTTQ - Phó Trưởng ban

Nguyễn Văn Tùng

Phó Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban

Hoàng Thế Nhiệm

Văn phòng thống kê - Thư ký

Lý Văn Đô

Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên

Hoàng Văn Thiêm

Công chức văn hóa - xã hội - Ủy viên

Lý Văn Sinh

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Đàm Văn Lộc

Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Lưu Thị Tâm

Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên

Hoàng Thị Chấn

Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Hứa Văn Toàn

Trưởng Công an - Ủy viên

Phùng Hoàng Bộ

Chỉ huy trưởng quân sự - Ủy viên

Hoàng Văn Đại

Công chức tư pháp, hộ tịch - Ủy viên

Đinh Thị Hiệu

Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ - Ủy viên

Lục Văn Dao

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Lý Văn Việt

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Đinh Duy Linh

Nguyên Chủ tịch UBND - Ủy viên

Hoàng Văn Dưỡng

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Hà Thiêm Thuởng

Cán bộ lão thành - Ủy viên

Ma Hoàng Chúc

Cán bộ lão thành - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Chu Quang Khánh**

Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Thị Thiện**

Cử nhân Lịch sử: **Đinh Thị Hồng Hạnh**

Cố vấn khoa học: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Nông Văn Trình
Bí thư Đảng ủy
Trưởng ban



Lý Văn Mến
Phó Bí thư TT Đảng ủy
Phó Trưởng ban



Đinh Duy Tuấn
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
Ủy viên



Đồng chí Lê Hồng Sơn - UVBTV, Trưởng BTG HU chụp ảnh cùng các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hà Vĩ (1948-2015)

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Hà Vĩ nằm ở phía tây nam huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nhân dân các dân tộc có tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, nhân dân địa phương cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do, xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), Hà Vĩ tự hào được chọn làm địa điểm đứng chân của nhiều cơ quan quan trọng của tỉnh Bắc Kạn như Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tỉnh đội, Ty Công an... Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã kiên cường bám trụ giữ đất, giữ bản, phối hợp với các lực lượng vũ trang anh dũng chống lại các cuộc càn quét của địch, tiến tới giải phóng quê hương và đóng góp sức người, sức của cùng toàn dân tộc làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vĩ tích cực phát triển

sản xuất, xây dựng quê hương, thực hiện nghĩa vụ hậu phương. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhiều thanh niên địa phương đã lên đường nhập ngũ cùng với hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được gửi lên chiến trường, góp phần bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, tiếp tục phát huy những truyền thống quý báu, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vĩ ra sức phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa; củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhằm xây dựng quê hương trên con đường đổi mới và hội nhập.

Với nhiều thành tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hà Vĩ được tặng nhiều huân chương, huy chương, bằng khen và giấy khen các loại. Đặc biệt, ngày 24-6-2005, theo Quyết định số 636/2005/QĐ/CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Vĩ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Để ghi lại những mốc son lịch sử của địa phương, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông về tổ chức nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Vĩ nhiệm kỳ 2015-2020 ban hành Nghị quyết

số 04-NQ/ĐU ngày 20-8-2015 về việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hà Vĩ (1948 - 2015)”**.

Nội dung cuốn sách tái hiện chân thực vùng đất, con người, quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Vĩ dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ; đồng thời phản ánh công cuộc xây phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hà Vĩ (1948 - 2015)”** là nguồn tài liệu quý, góp phần giáo dục thế hệ trẻ, động viên nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo biên soạn, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã nhà. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và xin cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bạch Thông đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học **“Lịch sử Đảng bộ xã Hà Vĩ (1948 - 2015)”**.

Mặc dù có rất nhiều cố gắng để tái hiện những sự kiện lịch sử qua các thời kỳ một cách khách quan, khoa học, song do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ, các

nhân chúng sống không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Vĩ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nông Văn Trình

Chương I

HÀ VỊ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Hà Vị là một trong 17 xã, thị trấn của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, cách thị trấn Phủ Thông 12km về phía tây nam, cách thành phố Bắc Kạn 10km về phía bắc. Phía bắc giáp xã Lục Bình, phía tây giáp xã Đôn Phong, phía nam giáp phường Huyền Tụng (thành phố Bắc Kạn), phía đông giáp xã Quân Bình và xã Cẩm Giàng.

Xã có địa hình đồi núi bao quanh những cánh đồng nhỏ hẹp chạy dọc theo các con suối. Độ cao trung bình so với mặt nước biển là từ 140-260m với hướng nghiêng dần từ tây sang đông. Tổng diện tích tự nhiên là 1.257,67ha với 3 nhóm đất chính: đất địa thành hình thành từ nhiều loại đá mẹ khác nhau, cường độ phân giải các chất hữu cơ yếu, thành phần cơ giới nặng; đất feralit vàng, xám, phân bố ở địa hình dốc với hàm lượng lân, kali cao; đất phù sa ngòi suối có thành phần cơ giới nhẹ, tỷ lệ canxi thấp, hàm lượng sắt và nhôm cao.

Khí hậu ở Hà Vĩ mang đặc trưng của vùng nhiệt đới, chia làm hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, tập trung vào các tháng 6, 7, 8; mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là $21,5^{\circ}\text{C}$, tổng số giờ nắng bình quân đạt 1.554,7 giờ/năm; các tháng 7, 8 có nhiệt độ cao nhất, có lúc đạt trên 37°C , trong khi tháng 12 và tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Lượng mưa bình quân 1.586 mm/năm, độ ẩm thường xuyên đạt 84%. Diễn biến thời tiết tương đối phức tạp, mùa đông thường có sương mù, sương muối, mùa hè có lúc xuất hiện lũ quét, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Hệ thống thủy văn trên địa bàn chủ yếu là các suối nhỏ, ngắn, độ dốc lớn. Hà Vĩ có 16,23ha diện tích mặt nước với các con suối là Tả Liềng, Khuổi Thiêu, Khau Mạ... Đây là nguồn nước tự nhiên được nhân dân khai thác phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

Năm 2015, diện tích đất lâm nghiệp toàn xã là 944,39ha, trong đó 747,48ha là rừng sản xuất, còn lại là rừng phòng hộ. Trong rừng, các loại cây trồng chủ yếu là keo, mỡ... trữ lượng gỗ quý và động vật quý hiếm hầu như không còn.

Những thuận lợi cơ bản về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho Hà Vĩ phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là kinh tế nông, lâm nghiệp, mở rộng giao lưu văn hóa với các xã trong vùng và cả nước, nhất là trong công cuộc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tính đến năm 2015, dân số Hà Vĩ có 468 hộ với 1.811 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 2 dân tộc (Tày, Kinh) cùng chung sống tại 9 thôn (Khuổi Thiêu, Cốc Xả, Khau Mạ, Nà Phả, Nà Cà, Lũng Kén, Nà Ngảng, Pá Yếu và Thôm Pá). Trong đó, người Tày chiếm 95% dân số, người Kinh chiếm 5% dân số.

Đại bộ phận nhân dân Hà Vĩ canh tác cây lương thực (lúa, ngô, hoa màu...) và trồng rừng nguyên liệu nên hình thành các khu dân cư ven suối, thung lũng. Một số khác hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp sinh sống dọc các trục đường chính, nhất là Quốc lộ 3.

Gắn với lịch sử vùng đất Hà Vĩ, những soi bãi màu mỡ ven các suối, thung lũng được nhân dân khai khẩn để trồng trọt, chăn nuôi từ lâu đời. Sản xuất nông, lâm nghiệp có những bước phát triển khá toàn diện. Năm 2015, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.270 tấn, bình quân lương thực là 650 kg/người/năm, số lượng đàn trâu, bò là 426 con, đàn lợn 3.400 con, đàn gia cầm 21.000 con, độ che phủ rừng đạt 75%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ ở Hà Vĩ gồm các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, sửa chữa cơ khí và một số hộ buôn bán nhỏ lẻ. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn thấp song đã tạo thêm việc làm cho nhiều lao động. Nhờ vậy, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, hòa cùng xu thế phát triển của đất nước.

Xã Hà Vĩ có mạng lưới đường giao thông tương đối thuận lợi. Trên địa bàn có tuyến quốc lộ 3 chạy qua với chiều dài 160m. Ngoài ra, còn có 6km đường liên xã (cứng hóa 100%), 27km đường liên thôn (cứng hóa 27,7%). Đây là một thế mạnh của xã trong việc lưu thông hàng hóa, giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương khác trong vùng.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn đạt 100%. An toàn điện và chất lượng điện được nâng lên rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong sản xuất và sinh hoạt. Hệ thống thủy lợi của địa phương chủ yếu là các mương phai nhỏ đã được cứng hóa 56%, đáp ứng được phần lớn nhu cầu tưới tiêu nước cho nông nghiệp. Mỗi năm, chính quyền xã đã huy động hàng ngàn ngày công để nạo vét, tu sửa mương phai nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ phát triển sản xuất.

Trạm y tế Hà Vĩ được trang bị đầy đủ các trang thiết bị và phòng điều trị, phòng làm việc. Đội ngũ bác sỹ, y sỹ, y tá, cộng tác viên dân số đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện hiệu quả Pháp lệnh dân số, các chương trình y tế Quốc gia, y tế học đường, thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của các đối tượng thuộc diện chính sách.

Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành và nhân dân địa phương luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và coi đó là quốc sách hàng đầu. Xã đã dành nhiều ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non. Chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đạt 100%, học sinh lên lớp đạt 99%.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành vùng đất

Hà Vĩ là vùng đất có từ lâu đời, những người đầu tiên đến đây đã vững chí bền lòng, phát hoang, đuổi thú dữ, canh tác và bỏ biết bao nhiêu công sức, mồ hôi và cả xương máu để xây dựng quê hương.

Bước vào thời kỳ phong kiến độc lập, nhà Đinh chia nước ta làm 10 đạo, vùng đất Hà Vĩ ngày nay thuộc đạo Thái Nguyên. Đến triều nhà Lý, thuộc đất huyện Vĩnh Thông, châu Thượng Nguyên. Thời Trần, thuộc địa phận trấn Thái Nguyên. Năm Bính Tuất niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông đã phân nước Đại Việt làm 12 đạo thừa tuyên, vùng đất Hà Vĩ ngày nay thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên (sau đó là trấn Thái Nguyên).

Năm 1831, vua Minh Mạng (nhà Nguyễn) chia lại địa giới hành chính, đổi trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Vùng đất Hà Vĩ thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trong những năm từ 1884 - 1889, thực dân Pháp lần lượt đem quân đánh chiếm các tỉnh ở Đông Bắc. Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định phong trào kháng chiến chống Pháp, ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương đã ra nghị định tách một phần đất phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cẩm Hóa. Xã Hà Vĩ lúc này có 56 hộ, 352 nhân khẩu sinh sống

tại 12 bản (Khuổi Thiêu, Cốc Xả, Khau Mạ, Nà Cà, Nà Phả, Lũng Kén, Lũng Dè, Nà Chuông, Pác Chang, Lanh Chang, Khau Chả và Nà Nghịu) thuộc tổng Hà Vị¹, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xóa bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, tổng, thành lập các xã, huyện. Tổng Hà Vị được đổi tên thành xã Hà Vị, các xã cũ trở thành các thôn: Lục Bình, Hà Vị, Quân Bình và Cẩm Giàng. Đến năm 1948, xã Hà Vị đổi tên thành xã Đào Lâm. Năm 1950, do thấy địa dư hoạt động quá rộng, đi lại khó khăn, Hội đồng nhân dân xã quyết định tách thôn Hà Vị thành thôn Hà Thanh (gồm Lanh Chang, Nà Giáo, Nà Chuông, Nà Nghịu) và thôn Vị Thủy (gồm Lũng Dè, Lũng Kén, Nà Cà, Nà Phả, Khau Mạ, Cốc Xả). Tháng 5-1953, để chuẩn bị cho công cuộc giảm tô, cải cách ruộng đất, xã Đào Lâm chia thành 6 xã: Dân Chủ (Hà Vị), Hồng Quân (Lục Bình), Đức Xuân (Quân Bình), Hạnh Phúc (Cẩm Giàng), Cộng Hòa (Nguyên Phúc), Tự Do (Cao Sơn). Các thôn Nà Ngảng, Thôn Pá, Pá Yếu của xã Quân Bình sáp nhập vào xã Dân Chủ còn các thôn Nà Chuông, Lanh Chang và Nà Nghịu chuyển về xã Hồng Quân (Lục Bình).

Thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”, xã Dân Chủ đổi tên thành xã Hà Vị. Ngày 21-4-1965, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng

1. Tổng Hà Vị lúc đó còn có các xã Lục Bình, Quân Bình, Cẩm Giàng (bao gồm địa bàn xã Nguyên Phúc hiện nay).



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân



Lễ hội Lồng Tồng

hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Xã Hà Vị thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Xã Hà Vị thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và ổn định địa giới hành chính cho đến ngày nay với 9 thôn (Khuổi Thiêu, Cốc Xả, Khau Mạ, Nà Phá, Nà Cà, Lũng Kén, Nà Ngàng, Pá Yếu, Thôm Pá).

2. Truyền thống văn hóa

Về phương diện tổ chức xã hội, cư dân Tày chủ yếu sống ở các thôn bản ven đường, cạnh suối hay thung lũng. Các gia đình trong bản và các thành viên hợp lại thành một cộng đồng dân cư có tổ chức chặt chẽ. Người cha hay người chồng làm chủ toàn bộ tài sản và quyết định mọi công việc trong gia đình.

Nhà sàn người Tày phổ biến gồm hai loại là: sàn 2 mái và sàn 4 mái. Nếu là nhà sàn 4 mái thì 2 mái đầu hồi bao giờ cũng thấp hơn hai mái chính. Cửa có thể mở ở mặt trước hoặc đầu hồi. Cầu thang lên xuống bằng tre hoặc gỗ, số bậc bao giờ cũng lẻ. Ngày nay, hầu hết người dân trên địa bàn xã làm nhà giống người Kinh, xây gạch lợp ngói hoặc đổ mái bằng, hướng nhà nhìn ra cánh đồng hay dòng suối. Cách bố trí chỗ ăn, chỗ ở khoa học, thuận lợi cho sinh hoạt và lao động sản xuất.

Trang phục cổ truyền của người Tày được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất ở cả nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Quần áo nam giới

đơn giản với chiếc áo ngắn, xẻ ngực, cài 5 cúc trước ngực. Ông quần rộng để có thể cử động dễ dàng. Nữ giới thường mặc áo cánh, thắt lưng, khăn đội đầu, đi hài vải. Phụ nữ Tày còn thắt lưng bằng những tấm vải chàm hay dũi dài khoảng 2 sải tay làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Trong những ngày lễ tết, hội hè, đồng bào thường mặc thêm áo trắng ở bên trong.

Về ăn uống, việc nấu ăn của cư dân Tày một mặt có những sáng tạo, một mặt tiếp thu kỹ thuật chế biến của các tộc người lân cận như Hoa, Kinh... Họ chế biến ngô một cách tinh tế, ngô được giã hay xay nhỏ để nấu với cơm, làm các loại bánh. Thức ăn chính là gạo tẻ nhưng việc chế biến món ăn từ gạo nếp được chú trọng. Trong ngày lễ tết, cơm, các loại xôi màu, bánh chưng gù (pềng ben) và bỏng ép (khẩu sli) được coi là những món ăn hấp dẫn. Ngoài ra, còn có thịt lợn quay, vịt quay. Bữa ăn mang tính bình đẳng, nhân ái. Tất cả các thành viên trong nhà ăn chung một mâm, khách đến nhà rất được ưu ái, nể trọng.

Về tín ngưỡng, người Tày hướng niềm tin tới thần bản mệnh, trời đất, tổ tiên. Các thần linh được thờ rất đa dạng như thần núi, thần sông, thần đất, thần lửa, ngoài ra, còn có các vua, Giàng Then. Ý thức cộng đồng được phát triển qua việc thờ thần bản mệnh của bản. Ý thức về gia đình, dòng họ được củng cố thông qua việc thờ phụng tổ tiên. Mỗi gia đình có một bàn thờ tổ tiên đặt ở vị trí trang trọng nhất trong nhà.

Về hôn nhân, việc kết hôn của đồng bào Tày diễn ra không quá phức tạp. Bước đầu tiên là Sam mình (hỏi xem lộc mệnh của người con gái). Nếu thấy hợp nhau, cô con

gái có đủ điều kiện để về làm dâu thì bố mẹ của người con trai sẽ tổ chức lễ dạm hỏi vợ cho con (Páo mình). Hai bên gia đình bàn bạc thấy thuận lợi mới tiến hành làm lễ ăn hỏi (Kê khai). Theo tục lệ, trước lễ cưới vài hôm, nhà trai phải mang đầy đủ sính lễ (đã thỏa thuận ở lễ ăn hỏi) sang cho nhà gái mới được tổ chức cưới. Lễ cưới diễn ra trong 2 ngày và nhà gái tổ chức trước nhà trai một ngày. Ngày nay, quan niệm về hôn nhân đã tiến bộ hơn, những hủ tục khắt khe, lạc hậu đã được lược bỏ nhưng vẫn lưu giữ được những nét văn hóa đặc trưng của địa phương.

Vốn văn học cổ của đồng bào dân tộc nơi đây khá phong phú gồm: văn học truyền miệng và văn học viết. Nghệ thuật phát triển sớm và đạt trình độ cao về nhiều mặt: ca hát, âm nhạc, múa, diễn xướng. Hát then, hát lượn được dùng trong nhiều hoạt động của đồng bào. Bộ nhạc cụ như đàn tính, nhạc xóc có mặt trong tất cả những sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Tày.

Sinh hoạt lễ hội ở Hà Vị được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu dài, gắn bó và gần gũi của người dân qua nhiều đời, là niềm tự hào của cả cộng đồng. Lễ hội lớn nhất là hội Lồng Tồng (hội xuống đồng) được tổ chức vào ngày 11 tháng giêng âm lịch hàng năm tại cánh đồng Nà Dặc, thôn Nà Cà. Phần lễ được thực hiện với nghi thức rước mâm cỗ “cái” từ bìa tường niệm các anh hùng liệt sỹ của xã đến nơi tổ chức lễ hội trong không khí trang nghiêm. Bên cạnh mâm cỗ “cái”, còn có 9 mâm cỗ của 9 thôn và các mâm cỗ của các ban ngành, đoàn thể trong xã. Đây đều là những sản vật của địa phương, do nhân dân tự đóng góp. Trong phần lễ, còn có múa “nộc nịch”

với các nhân vật hóa trang hai con chim “nộc niệc” (gọi là phượng hoàng đất theo quan niệm dân gian), là biểu tượng sự hòa thuận của thiên nhiên, đất trời. Phần hội thu hút được đông đảo nhân dân trong xã và du khách tham gia bởi các trò chơi truyền thống và hiện đại như tung còn, kéo co, hái hoa dân chủ... Buổi tối cùng ngày là chương trình giao lưu văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân giữa các thôn, bản trong xã, có sự góp vui của đội văn nghệ quần chúng các xã lân cận...

3. Truyền thống yêu nước

Nhân dân Hà Vĩ có truyền thống yêu nước từ lâu đời. Truyền thống đó được hình thành từ trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên, bảo vệ mùa màng và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Đầu thế kỷ XV, giặc Minh (Trung Quốc) đưa quân sang xâm lược và thống trị nước ta. Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân Hà Vĩ cùng với cộng đồng các dân tộc tham gia nghĩa quân “Áo đỏ” hoạt động suốt 17 năm, gây cho địch nhiều tổn thất, “làm cho chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền núi rừng bao la của ta”¹.

Thế kỷ XIX, dưới triều vua Thành Thái, các toán cướp Trung Quốc do tên Lý A Sý cầm đầu đến cướp bóc hầu khắp địa bàn các tổng Hà Vĩ, Nông Thượng, Phương Linh. Nhân dân địa phương đã cầm vũ khí, sát cánh cùng với quan quân triều đình đánh đuổi giặc cướp lên biên giới phía Bắc.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Sau khi ổn định bộ máy cai trị, thực dân Pháp tiến hành các chương trình khai thác, bóc lột thuộc địa khiến cho đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, nhiều cuộc đấu tranh nổ ra. Tại châu Bạch Thông, từ năm 1932 - 1934, nhân dân trong 2 tổng Hà Vị và Nông Thượng đã tham gia phong trào chống thuế, đưa thư kiện bọn quan lại địa phương lên tận phủ toàn quyền Đông Dương. Đến những năm 1938 - 1939, trước tình cảnh phải làm công việc nặng nhọc, vất vả, lại luôn bị đánh đập, phạt tiền, dân phu các xã thuộc tổng Phương Linh và Hà Vị đã cử đoàn đại biểu đến Hà Nội, đưa đơn kiến nghị tới Bộ Thanh tra lao động và tòa Thống sứ Bắc Kỳ, buộc chính quyền thực dân phải chuyển tên tri châu Bạch Thông đi nơi khác và tăng tiền công cho dân phu. Các cuộc đấu tranh đó tuy mới chỉ mang tính tự phát nhưng đã thể hiện lòng yêu nước, ý chí quật cường của nhân dân và tình đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc. Khi được Đảng soi đường, chỉ lối, tinh thần yêu nước biến thành sức mạnh to lớn, đánh đổ quân xâm lược, giành độc lập, tự do.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Hàng trăm thanh niên của Hà Vị đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện lên đường chiến đấu, nhiều người trong số họ đã ngã xuống vì nền độc lập, tự do của dân tộc. Ghi nhận những thành tích đó, ngày 24-6-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Vị được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao

quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Truyền thống đoàn kết trong lao động sản xuất, chiến đấu chống giặc ngoại xâm lâu đời là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân địa phương được gìn giữ, phát huy theo bề dày của lịch sử xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những truyền thống tốt đẹp đó đang được phát huy có hiệu quả, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng quê hương Hà Vị ngày càng phát triển trên con đường đổi mới và hội nhập.

Chương II

HÀ VỊ TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. NHÂN DÂN HÀ VỊ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

1. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội dưới thời Pháp thuộc

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng vào Đà Nẵng, bắt đầu xâm lược nước ta. Sau khi thiết lập được chế độ bảo hộ lên Bắc Kỳ, chúng sử dụng bộ máy chính quyền phong kiến từ Trung ương đến địa phương làm tay sai đắc lực để thống trị và vơ vét của cải của nhân dân. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, người dân không được hưởng một quyền tự do dân chủ nào. Cuộc sống của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Hà Vị nói riêng vô cùng khổ cực.

Về chính trị, thực dân Pháp trực tiếp nắm đến chính quyền cấp tỉnh, ở cấp phủ, huyện (châu), xã, chúng sử dụng phong kiến cường hào người Việt làm tay sai. Đứng đầu Bạch Thông là một tri châu. Dưới quyền tri châu có lục sự, thừa phái và một tiểu đội lính cơ do cai cơ phụ trách. Chúng chia Bạch Thông thành các tổng, tổng có

chánh tổng, phó chánh tổng. Tại xã Hà Vị, hệ thống cai trị của thực dân, phong kiến gồm có: Lý trưởng, phó lý, phó đoàn, thủ bạ, tổng mộc, kỳ mộc, tổng lộ và thầy đội. Với danh nghĩa quản lý việc bản, việc xã, chúng đã đặt ra nhiều hủ tục phiền hà để ức hiếp, bòn rút nhân dân. Người dân cơ cực vì sưu cao, thuế nặng, lại thêm lệ tục hà khắc càng thêm phần điêu đứng, khổ cực bội phần.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp với một lực lượng quân sự lớn được bố trí ở khắp nơi. Ở thị xã, ngoài một giám binh và phó giám binh người Pháp nắm quyền tối cao về quân sự, còn có tòa án, nhà tù và mạng lưới mật thám, cảnh sát. Ở tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn. Linh đồng là một công cụ mà thực dân Pháp dùng để đàn áp phong trào cách mạng, bảo vệ trật tự trị an cho chính quyền thực dân, phong kiến ở địa phương.

Về kinh tế, dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân Hà Vị phải chịu sưu cao, thuế nặng. Trong đó, thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh) là tàn bạo hơn cả. Thứ thuế này đánh vào người đàn ông từ 18-60 tuổi, mỗi suất đinh ở Bắc Kỳ phải nộp 2,7 đồng. Dĩ nhiên nhất là người chết cũng không được miễn thuế, người sống phải đóng thay vì Nhà nước thực dân buộc từng bản phải nộp đủ mức thuế đã ấn định. Bên cạnh thuế thân là thuế ruộng, thuế nhà ở, thuế trâu, bò... Hàng năm, cứ đến kỳ thu thuế, khắp các thôn bản trong xã lại nổi lên cảnh trống mõ, tù và, tuần đinh, lính phủ cùng tay chân của lý trưởng đi thúc sưu, dôn thuế.

Thực dân Pháp còn độc quyền bán muối¹, rượu, cần, thuốc phiện và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm, thổ sản. Bên cạnh đó là nạn phu phen, tạp dịch liên miên. Theo quy định của chính quyền thực dân, hàng năm, mỗi người dân ở Hà Vĩ phải đi phu hai lần, mỗi lần từ 10-12 ngày và phải tự túc lương thực. Dân phu không những phải làm việc nặng nhọc, mà còn nhận số tiền công rẻ mạt và thường xuyên bị bọn cai phu đánh đập, bòn rút².

Do bị vợ vét, bóc lột thậm tệ, tuyệt đại đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 6-8 tháng trong một năm. Họ phải lên rừng đào củ mài, hái măng để duy trì sự sống. Người nông dân lâm vào cảnh vay nợ, đi tha hương cầu thực bằng đủ mọi nghề để kiếm kế sinh nhai.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân, nhằm kìm hãm nhân dân lao động trong vòng dốt nát để dễ bề cai trị và bóc lột. Toàn châu Bạch Thông chỉ có 2 trường tiểu học đặt tại thị xã Bắc Kạn và khu phố Phủ Thông. Cả tổng Hà Vĩ mới có 1 trường sơ học từ lớp 1 đến lớp 3 đặt ở Vằng Kiu. Số học sinh tới trường phần lớn là con em hàng ngũ quan lại ở địa phương, một số ít con nhà giàu. Tuyệt đại đa số con em nhân dân lao động nghèo khổ không có điều kiện cấp sách

1. Chúng hạn chế việc lưu thông muối từ miền xuôi lên miền núi, nhất là nơi có Việt Minh hoạt động, để đe dọa nhân dân, bóp nghẹt phong trào cách mạng.

2. Diễn tả vấn đề này, địa phương đã có câu châm ngôn:

Đàn ông mười bảy thành niên

Mười tám tuổi người luôn có thể

Đi phu đến tuổi già lão niên.

tới trường. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã dẫn đến hậu quả tai hại là 99% nhân dân trong xã mù chữ, trình độ hiểu biết rất thấp kém.

Chế độ thực dân, phong kiến không hề quan tâm đến việc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Toàn châu Bạch Thông lúc đó chỉ có 1 y tá, 1 nữ hộ sinh, 1 thầy ký để phục vụ bốn thống trị. Dịch, bệnh trở thành mối đe dọa thường xuyên đối với địa phương. Nhân dân Hà Vị khi ốm đau chỉ biết mời thầy cúng bái, chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian hoặc phó thác cho số phận.

Cùng với đó, thực dân Pháp đã khuyến khích duy trì những phong tục, tập quán lạc hậu như: tảo hôn, thách cưới... dung túng các tệ nạn cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện... với mục đích làm suy kiệt giống nòi, suy giảm ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Chúng mang rượu, thuốc phiện, đến tận các thôn bản bắt người dân phải mua.

Dưới ách bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, đồng bào các dân tộc Hà Vị phải sống cực khổ, mâu thuẫn giữa nhân dân với thực dân Pháp và tay sai ngày càng sâu sắc. Đó là nguyên nhân cơ bản thúc đẩy đồng bào phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước vùng dậy đấu tranh đánh đổ thực dân và phong kiến tay sai, giành lại độc lập dân tộc và xây dựng chế độ xã hội mới.

2. Tham gia Cách mạng tháng Tám năm 1945

Sau một thời gian bôn ba ở hải ngoại, được tiếp cận nghiên cứu, thử nghiệm lý luận, thực tiễn và xác lập lập trường cách mạng theo khuynh hướng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân

tộc. Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tạo một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta. Ngay từ khi thành lập, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy và thể hiện qua các cao trào cách mạng 1930 - 1931 và 1936 - 1939.

Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến” mở rộng căn cứ địa cách mạng ra cả vùng Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Ở Bắc Kạn, một bộ phận lực lượng “Nam tiến” vượt qua các thung lũng, phát triển cơ sở trong đồng bào Tày - Nùng và sau khi xây dựng được nhiều cơ sở ở Ngân Sơn đã tiến theo quốc lộ 3 xuống Bạch Thông¹.

Tháng 12-1943, “đồng chí Võ Nguyên Giáp cũng đến Bạch Thông hoạt động, đồng chí tổ chức cuộc họp tại xã Dương Quang, giao nhiệm vụ cho các đồng chí Đức Xuân, Phạm Duy Tiến, Tùng Vân củng cố mở rộng đường dây liên lạc ở các thôn bản vùng cao (đồng bào Dao) và các thôn bản vùng thấp (đồng bào Tày, Nùng)”². Tại tổng Hà Vị, đồng chí Nông Đức Xuân đã từ vùng cao Phja Bjóoc xuống Quân Bình, tổ chức 3 cuộc họp tại Khuổi Pát, Khuổi Khảo, Khuổi Shén, để tuyên truyền cách mạng, giác ngộ nhiều thanh niên yêu nước và quần chúng tiến bộ như Phan Văn Long, Hoàng Văn Hản, Phan Văn Ích... qua đó đã xây dựng được cơ sở vững chắc ở

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 37-38.

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 40.

Lũng Chang, Lũng Coóc và Nà Lôm. Sau đó, đồng chí dự định tổ chức mít tinh và gửi thư mời đồng chí Võ Nguyên Giáp đến dự.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và Bạch Thông nói riêng, thực dân Pháp và tay sai hoảng sợ, tìm mọi cách hòng ngăn chặn, dập tắt. Chúng tăng cường kiểm soát, tổ chức lùng sục, vây bắt cán bộ. Tại tổng Hà Vị, ngày 9-1-1944, khi phát hiện đồng chí Đức Xuân, tên Cai Mối (Vy Văn Mối), tay sai của địch, đã dùng súng bắn chết đồng chí. Các cơ sở Việt Minh tại địa phương cũng bị phá vỡ, đồng chí Phan Văn Long bị giết hại, nhiều hội viên khác như Hoàng Văn Lường, Trần Văn Tham, Lãng Văn Đặng, Phạm Văn Quan, Phan Văn Ích, Triệu Văn Có, Triệu Văn Pét, Hà Đức Phôn, Hoàng Văn Hán, Mã Văn Lịch, Triệu Thừa Quang, Triệu Thừa Bằng, Bàn Văn Quán, Triệu Khánh Phương bị giặc bắt¹. Sau đó, tên Đơ-pông-tích đã cùng với Châu đoàn Thành chỉ huy lính đông đến Nà Lôm, lùng sục cán bộ và bắt hết người Dao ở đây phải bỏ nhà cửa, ruộng nương xuống ở tại Nà Kiêng (Đôn Phong) để tách nhân dân ra khỏi cách mạng. Khi biết tin, nhận thấy tình hình không thuận lợi, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã kịp thời rút lui lên Hà Hiệu (Chợ Rã).

Mặc dù bị địch khủng bố gắt gao song phong trào cách mạng không hề bị dập tắt, đồng bào vẫn bí mật nuôi

1. Trong đó, các đồng chí Lãng Văn Đặng, Triệu Thừa Quang bị tra tấn đến chết trong nhà tù, những người còn lại phải nộp tiền chuộc thân để được tự do, mỗi suất 20 đồng.

giấu, bảo vệ cán bộ. Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng, ngày 23-1-1944, Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn được thành lập. Sự kiện này ảnh hưởng lớn đến phong trào quần chúng ở Bắc Kạn nói chung và Bạch Thông nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng), do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Đây là một trong những đội quân chủ lực của cách mạng, có vai trò to lớn trong xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương, thành lập Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Ngày 12-3-1945, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Được bản Chỉ thị soi sáng, khắp nơi trong cả nước đều dấy lên một cao trào kháng Nhật cứu quốc mạnh mẽ, tạo tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Sau cuộc đảo chính thì bộ máy chính trị Pháp lập tức bị tê liệt, bọn tay sai hoang mang lo sợ, tên châu úy bỏ chạy về thị xã. Chớp thời cơ đó, ngày 23-3-1945, một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do các đồng chí Đàm Quang Trung và Hoàng Sâm chỉ huy theo hướng Chợ Rã tiến về, kết hợp với du kích tổ chức xây dựng và thành lập chính quyền cách mạng. Các chức dịch phong kiến như chánh tổng, lý trưởng ở Hà Vị giao nộp sổ sách và triện đồng cho Quân giải phóng. Tên Mạc Văn Luận - phần tử phản động chống phá cách mạng cũng bị Quân giải phóng

bắt và tuyên án tử hình tại chỗ. Sau đó, trước tình hình khó khăn của đồng bào, Giải phóng quân đã phân phát 107kg muối cho nhân dân bản Lũng Kén.

Cũng trong thời gian này, ông Hà Văn Tường được tham dự cuộc họp đầu tiên ở Nà Sang, xã Thượng Ân, châu Ngân Sơn. Ông đã được đồng chí Võ Nguyên Giáp tin cậy trao tận tay tài liệu Việt Minh và giao nhiệm vụ khôi phục lại cơ sở cách mạng tại tổng Hà Vị. Qua đó, ông Hà Văn Tường từ một thầy giáo trở thành cán bộ Việt Minh với bí danh Vân Long.

Tiếp đó, ông Tường cùng ông Ma Hoàng Tượng (bí danh Minh Đường) đang làm cai kíp “thợ đường”, đều là những người con của tổng Hà Vị, trở về địa phương tiến hành tuyên truyền, vận động cách mạng, khôi phục lại cơ sở trước đây đã bị phá vỡ và tổ chức thành lập Ban Việt Minh tổng Hà Vị. Ban Việt Minh lúc đó gồm: Quách Văn Vượng (bí danh Hà Chính), Hà Văn Tiệu, Nguyễn Văn Mận, Hà Đức Phong, Lã Cát Kim, Hoàng Văn Ly, Lộc Văn Táy, Hoàng Văn Thân, Hà Thiên Anh. Địa điểm họp đầu tiên tại một lán nhỏ ở Lũng Dè (Hà Vị) với sự chứng kiến của các đồng chí Hoàng Sâm và Đàm Quang Trung. Trong đó, đồng chí Quách Văn Vượng làm Chủ nhiệm Ban Việt Minh, đồng chí Nguyễn Văn Mận làm Phó Chủ nhiệm. Việc thành lập được tổ chức cách mạng là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương. Từ đây, hoạt động đấu tranh của thanh niên yêu nước, tiến bộ và nhân dân tổng Hà Vị được tổ chức cách mạng trực tiếp dẫn dắt, chỉ đạo. Đồng thời, mở ra một phương hướng phát triển đúng đắn, vững mạnh cho phong trào cách mạng.

Trưa ngày 27-3-1945, một cuộc họp được tổ chức tại Nà Rào, Cư Tiên. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hân (Đội Hân), Ủy ban cách mạng lâm thời tổng Hà Vĩ được thành lập do đồng chí Triệu Đức Thịnh làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Đức Hương phụ trách tự vệ. Để chào mừng sự ra đời của chính quyền cách mạng, các tầng lớp nhân dân địa phương, chủ yếu là thanh niên, phụ nữ, nhi đồng đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh tại Cao Lộc, Lũng Dè, Nà Hán, Thôm Lở, Cốc Lùng, Nà Lặng.

Trong khí thế phấn khởi, nhiều thanh niên trong tổng Hà Vĩ do được tuyên truyền nên đã tham gia luyện tập quân sự, tổ chức thành một trung đội tự vệ do ông Lục Văn Táy làm Trung đội trưởng, ông Hoàng Văn Thân làm Trung đội phó, ông Triệu Đức Tinh làm Chính trị viên. Trung đội được chia thành 4 tiểu đội, vũ khí trang bị gồm 2 khẩu súng dóp cấp năm, 1 khẩu súng dóp cấp ba, 4 khẩu súng trường khai hậu (do tịch thu súng của lính đồng và lính tây bại trận mang về), 1 khẩu súng kíp do dân ủng hộ. Các đồng chí Hoàng Sâm, Đàm Quang Trung, Mai Trung Lâm, Thu Sơn và nhiều cán bộ của Giải phóng quân đã đến hướng dẫn luyện tập cho đội tự vệ cứu quốc của tổng Hà Vĩ.

Cuối tháng 3-1945, một cánh quân Nhật gồm 500 tên từ Cao Bằng theo đường số 3 tiến xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Chúng tập hợp bọn tay chân đứng ra thành lập bộ máy chính quyền và các đảng phái thân Nhật. Đồng thời, tăng cường củng cố hệ thống đồn bốt, dồn dân lập đồn có lính canh nhằm tách dân với cán bộ cách mạng.

Trung tuần tháng 4-1945, ông Ma Hoàng Chúc dẫn các đồng chí Đàm Quang Trung, Thu Sơn chỉ huy Giải phóng quân tổ chức trận địa phục kích tại kilômét số 6 Quốc lộ 3. Đến 15 giờ cùng ngày, quân Nhật ở Phủ Thông xuống Bó Bả (ngã ba xã Hà Vị ngày nay), Giải phóng quân đã nã súng vào đội hình địch, làm chết 3 tên và nhiều tên khác bị thương, sau đó rút về nơi tập kết an toàn. Trận phục kích thắng lợi càng tạo thêm lòng tin trong nhân dân vào chính quyền cách mạng.

Cùng thời gian này, 4 cán bộ Việt Minh là Hà Văn Tường (tức Vân Long), Ma Hoàng Tượng (bí danh Minh Đường), Hoàng Văn Ngọc (bí danh Sinh Thiện) và Lương Văn Bút (bí danh Ngọc Lâm) được cấp trên cử xuống Hà Vị làm nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức, theo dõi và nắm tình hình địa phương. Dưới sự vận động của các đồng chí, thanh niên địa phương nô nức tham gia vào các lực lượng vũ trang. Từ tháng 3 - 4/1945, đã có nhiều thanh niên tại tổng Hà Vị gia nhập Giải phóng quân¹.

1. Các thanh niên đó là: Hà Văn Tường (Vằng Kiu), Ma Hoàng Tượng (Nà Slura), Hà Thiêm Anh (Vằng Kiu), Tô Văn Chương (Lũng Kén), Mã Kim Thành (Lanh Chang), Lương Ngọc Lâm (Nà Nghịu), Bế Sỹ Ưông (Nà Giáo), Đội Ích (Nà Nghịu), Bế Ngọc Sỹ (Lanh Chang), Hoàng Văn Hán (Lũng Chang), Nguyễn Văn Tùng (Lanh Chang), Trương Văn Lân (Đang Quăn), Chu Văn Tho (Nà Phá), Ma Hoàng Đồng (Nà Cà), Triệu Văn Lọng (Lũng Dè), Trương Văn Quảng (Lũng Kén), Bế Văn Thẩm (Nà Cà), Bế Văn Lòng (Đồn Pinh), Hoàng Triệu Minh (Nà Xóm), Đinh Kim Khanh (Nà Tu), Lương Văn Sắc (Lanh Chang), Hoàng Văn Thọ (Nà Nghịu), Long Cao Minh (Lũng Chang).

Lúc này, trong tỉnh lỵ Bắc Kạn, quân đội Nhật ráo riết thể chân quân Pháp, đưa hàng trăm lính có đủ các loại vũ khí cùng các đội quân Việt gian ra các vùng tự do của ta. Ngày 13-6-1945 (14-5 âm lịch), quân Nhật đã dồn 65 hộ với 520 nhân khẩu tại xã Hà Vị cùng 708 người dân xã Lục Bình đến tập trung tại đồn Lanh Chang. Quân Nhật chỉ cho dân ở nửa phần bắc đồn, còn nửa phần nam đồn chúng để trống. Lập đồn xong, Nhật cử một tiểu đội bảo an gồm 13 người được trang bị súng trường do Cai Mới chỉ huy canh giữ, ngày mở cổng cho dân đi làm, đêm đóng cổng canh giữ.

Trước tình hình đó, đơn vị Giải phóng quân hoạt động ở tổng Hà Vị do đồng chí Nông Văn Ích chỉ huy đã rút lên phía nam Chợ Rã. Các đồng chí Hà Văn Tường, Ma Hoàng Tượng, Hoàng Sinh Thiện, Lường Ngọc Lâm rút vào Khuổi Thiêu (Đây là nơi bọn địch ít để ý đến, nếu địch biết thì có thể di chuyển đến các nơi khác như Phja Boóc, Nà Loom, Pích Cáy, Khau Vẹn, Chợ Rã được dễ dàng). Hàng ngày, các cán bộ Việt Minh đi công tác tại Lũng Dè, Cao Lộc, Lũng Chang để nắm bắt tình hình. Đồng thời, đơn vị Giải phóng quân ở Chợ Rã cũng thường xuyên cử người tới liên lạc với tổ Việt Minh tại Khuổi Thiêu. Nhiệm vụ nuôi giấu và bảo vệ cán bộ Việt Minh cũng như đảm bảo liên lạc với Giải phóng quân được đồng chí Hoàng Mỹ Đức giao cho các gia đình ông Mận, ông Chúc đảm nhận¹.

1. Các gia đình ông Mận, ông Chúc cứ 3 ngày 1 lần cử người đi làm nương, chăn trâu, lấy củi để đưa gạo muối cho các cán bộ ở Khuổi Thiêu.

Đêm 5-8-1945, được sự phối hợp của các cán bộ địa phương là Hà Văn Tường, Ma Hoàng Tượng, Lương Ngọc Lâm, Hoàng Văn Hán và Đội Ích, một trung đội Giải phóng quân được trang bị 1 khẩu súng tiểu liên, 2 khẩu súng trường dóp năm và dóp ba, một số lựu đạn, do đồng chí Ích chỉ huy đã mở cuộc tấn công vào đồn Lanh Chang. Kế hoạch được đề ra là sẽ đánh vào ban đêm, trong lúc quân địch đang đánh bạc, hút thuốc phiện ở tầng dưới, súng ống chúng để trên gác, ta phải nhanh chóng lọt vào nhà, chặn cầu thang tiêu diệt chúng ngay tầng dưới. Đồng chí Đội Kỳ được phân công làm chỉ huy mang súng tiểu liên, hai đồng chí Đội Thân, Hoàng Văn Hán mang súng trường, lựu đạn. Hai tổ chặn đầu khóa đuôi đường đi Bắc Kạn và đường đi Tú Trĩ, Phủ Thông. Trường hợp có người chạy ra đều bắn vì đó là lính Việt gian chạy đi báo Nhật, ngược lại từ ngoài vào là lực lượng đến ứng cứu. Số còn lại bao vây ngoài hàng rào tre, nơi đối diện nhà bảo an chỉ cách nhau khoảng 30m, làm nhiệm vụ yểm trợ cho mũi chủ công.

Tuy nhiên, khi bước vào chiến đấu, hai mũi chủ công và mũi yểm trợ thực hiện không đúng giờ quy định, trời mưa, đội hình thất lạc, trong khi ta lại không có phương án hai. Khi thâm nhập đến nhà bảo an, bọn lính đã lên gác đi ngủ, không đánh bạc, không hút thuốc phiện. Đội cầm tử chưa vào đến trong nhà đã nổ súng. Bọn bảo an từ trên gác bắn xuống, cả ba đồng chí Đội Kỳ, Đội Thân, Hoàng Văn Hán đều hy sinh. Một người dân ở trong nhà cũng bị đạn chết (Lường Văn Bảo), hai em bé ngủ tầng dưới bị thương (Hà Cát Mọc và Đàm Văn Pào), điểm khóa

đuôi phía nam đồn cũng bị hy sinh một đồng chí (Kim Sơn). Cuối cùng trận đánh không hoàn thành, 4 chiến sỹ hy sinh, chết 1 người dân và 2 em bé bị thương.

Sáng hôm sau, ngày 6-8-1945, bọn Cai Mối mở cuộc đàn áp vào tổng Hà Vị. Chúng gọi hết những người thân là bố, mẹ, vợ của những thanh niên đi theo Giải phóng quân, gọi cả những người chúng tình nghi có liên quan trong trận chiến đấu đêm 5-8 để không chể. Bà Nông Thị Nhân¹, mẹ đẻ đồng chí Hoàng Văn Hảo (Hồng Quân), bị tên Cai Mối bắn chết. Từ đó, đêm nào chúng cũng bắt những người thân của các chiến sỹ Giải phóng quân đến ngủ ở tầng đất để chúng được ngủ yên ở tầng trên.

Mùa thu năm 1945, tình hình cách mạng trên thế giới ngày càng diễn biến theo chiều hướng có lợi cho ta. Chớp lấy thời cơ, từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 16-8, Đại hội Quốc dân đã thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh” và “Lệnh Tổng khởi nghĩa”, đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước nổi dậy giành chính quyền.

Tại tỉnh Bắc Kạn, tin Nhật đầu hàng Đồng minh làm cho quân Nhật trong các đồn bót run sợ, phải rút về cố thủ trong các đồn Phủ Thông, Nà Cù và thị xã Bắc Kạn. Khi giải phóng Quân từ Chợ Rã kéo về Phủ Thông, quân Nhật hoảng sợ bỏ chạy. Ngày 21-8, quân ta tiến vào tiếp thu

1. Bà Nông Thị Nhân sau này đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng.

thị xã, quân Nhật đã bàn giao các công sở, kho tàng cho Quân giải phóng. Ngày 22-8, ta giải tán trại bảo an binh và tuyên bố xóa bỏ chính quyền cấp tỉnh của địch. Đến ngày 23-8-1945, quân Nhật rút khỏi Bắc Kạn, nhân dân Hà Vị đã đứng lên phá 4 cổng, 4 chòi canh của đồn Lan Chang, trở về ngôi nhà cũ làm ăn trong không khí mùa thu của cuộc Cách mạng tháng Tám lịch sử.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Hà Vị. Thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã cũng như châu và tỉnh. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương đập tan xiềng xích gần một trăm năm đô hộ của thực dân Pháp và lật nhào chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm trên đất nước ta, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân, mở ra một thời kỳ mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do và ấm no, hạnh phúc.

II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Song Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với

những khó khăn chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa... Vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, ở Hà Vĩ, hậu quả của nạn đói đầu năm 1945 đã làm cho đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều diện tích canh tác trên địa bàn xã bị bỏ hoang, sản xuất tiêu điều. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút... còn phổ biến. Bộ máy chính quyền cách mạng ở xã vừa mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành các hoạt động.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vĩ cũng có những điều kiện thuận lợi cơ bản: Quê hương được giải phóng, chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo các công việc ở địa phương, ngay sau Cách mạng tháng Tám, tổng Hà Vĩ được đổi tên thành xã Hà Vĩ do ông Hoàng Văn Ly làm Chủ tịch, các xã cũ trở thành các thôn: Lục Bình, Hà Vĩ, Quân Bình và Cẩm Giàng. Được sự chỉ đạo của cấp trên, bộ máy hành chính xã nhanh chóng ổn định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.

Với cuộc vận động chống đói, Ủy ban cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh xã Hà Vĩ tổ chức phát động

nhân dân tham gia lập hũ gạo cứu đói, tương trợ lẫn nhau, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Các tổ thông tin tích cực tuyên truyền tấm gương Hồ Chủ tịch: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Mặt trận Việt Minh kêu gọi nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần “Lá lành đùm lá rách”. Chỉ trong hai năm 1946 - 1947, chính quyền xã quyền góp được 7.220kg gạo, ngô dành làm hũ gạo nuôi quân và 5 tạ gạo cứu đói.

Đồng thời, chính quyền xã kêu gọi nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất với các khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tắc đất, tắc vàng”. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, nhân dân địa phương đã vượt qua tập quán độc canh, tiến hành khai phá đất đai, mở rộng diện tích canh tác. Ngoài việc cấy lúa, đồng bào còn trồng thêm các loại hoa màu ngắn ngày. Trong sản xuất, nhân dân giúp nhau về nhân công, trâu cày; gia đình nhiều ruộng chia sẻ cho gia đình ít ruộng, tiêu biểu là gia đình các ông Quách Văn Vượng, Đinh Ngọc Mão. Bên cạnh đó, Mặt trận Việt Minh xã còn vận động thực hiện giảm tô 25%, hoãn nợ cho các hộ nông dân nghèo. Các thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế trâu, bò và các khoản nợ của tá điền với địa chủ được xóa bỏ.

Nhờ có những chủ trương đúng đắn và các biện pháp thực hiện hợp lý, tích cực, cả vụ chiêm và vụ mùa năm 1946, Hà Vị đều được mùa, thu hoạch hàng chục tấn thóc và hoa màu, cơ bản đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân. Nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Trong bối cảnh hơn 95% nhân dân ở các thôn không biết chữ, Ủy ban cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc đã tập trung cao độ vào nhiệm vụ xóa nạn mù chữ. Ban bình dân học vụ xã Hà Vị được thành lập với các thầy giáo là Lưu Văn Khanh, Triệu Đức Pảo. Ban bình dân học vụ phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động, vận động nhân dân đi học. Đầu năm 1946, toàn xã có 5 lớp bình dân học vụ. Các lớp học mở theo thôn, học vào các buổi trưa, tối đã thu hút các tầng lớp nhân dân từ già trẻ, trai gái hăng hái tham gia. Đến cuối năm 1946, xã có hàng trăm người dân thoát nạn mù chữ.

Trước thực trạng ngân khố Quốc gia trống rỗng, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Từ ngày 17 - 24/9/1945, tại đội Cứu Quốc (Lanh Chang), hầu hết các gia đình trong xã đã đóng góp từ 1 hào đến 1 đồng vào “Quỹ độc lập”. Tiếp đó, trong “Tuần lễ vàng”, toàn xã đã đóng góp được 85 đồng bạc trắng và hàng chục con trâu với những tấm gương tiêu biểu là gia đình ông Luân Văn Xù ủng hộ 1 con trâu, gia đình ông Hoàng Văn Năm ủng hộ 1 con trâu¹, gia đình ông Chu Văn Khang ủng hộ 6 đồng bạc trắng. Những hành động thiết thực này đã thể hiện tinh thần yêu nước của người dân Hà Vị, góp phần không nhỏ vào việc giải quyết khó khăn của đất nước.

Về văn hóa - xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các tệ nạn: Rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị

1. Các gia đình ủng hộ đã được đồng chí Nông Văn Lạc gửi thư cảm ơn.

đoan... được coi trọng. Cán bộ xã đã tích cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục ăn uống, đình đám lãng phí. Phong trào phát quang đường bản sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng được tiến hành, góp phần tạo nên một luồng sinh khí mới cho nhân dân.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện bộ Việt Minh Bạch Thông, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng lâm thời xã Hà Vị khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 6-1-1946, cùng với cử tri toàn huyện, nhân dân xã Hà Vị phấn khởi và tự hào tham gia Tổng tuyển cử, tự tay mình cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó, tháng 4-1946, đông đảo các tầng lớp nhân dân Hà Vị lại hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Các cử tri trong xã đã lựa chọn bầu ra 27 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I.

Đến tháng 6-1946, Hội đồng nhân dân xã tiến hành bầu ra Ủy ban hành chính xã thay cho Ủy ban cách mạng lâm thời. Đồng chí Nguyễn Văn Mận được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, 2 đồng chí Luân Văn Phùng, Hoàng Minh Đường làm Phó Chủ tịch, các đồng chí Hà Thiêm Bao, Hoàng Văn Ngôn, Hoàng Văn Mạnh, Đặng Quý Tài - Ủy viên Ủy ban. Dưới cấp xã là các thôn. Tại thôn Hà Vị, ông Lý Văn Kim làm Trưởng thôn, ông Nông Văn Phán làm Phó thôn.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, các đoàn thể cứu quốc có điều kiện phát triển rộng rãi hơn. Đông đảo nhân dân địa phương tham gia vào các tổ chức quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Các chức danh chủ chốt trong các đoàn thể ở xã như sau: Bé Ngọc Loan - Bí thư Đoàn Thanh niên, Lê Thị O - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Hoàng Văn Bình - Bí thư Nông hội, Hoàng Thị Tuy - Bí thư Hội Phụ nữ.

Ngay sau Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, thực dân Pháp đã vi phạm các điều khoản ký kết, bộc lộ âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta. Công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện, sẵn sàng đối phó khi có tình huống bất trắc xảy ra vì thế được đặt lên hàng đầu. Tháng 6-1946, Ban Chỉ huy xã đội Hà Vĩ được thành lập do ông Hoàng Văn Mạnh làm Xã đội trưởng, ông Lương Văn Nhảm làm Xã đội phó. Bên cạnh đó, tên Cai Ba - Việt gian phản quốc đã từng làm tay sai cho thực dân Pháp - phát xít Nhật phá hoại cách mạng và có nợ máu với nhân dân, cũng bị trừng trị thích đáng.

Sau hơn một năm giành được chính quyền, phong trào cách mạng trên địa bàn xã Hà Vĩ đã đạt nhiều thắng lợi quan trọng: Cán bộ và nhân dân tích cực thực hiện ba cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng từ xã đến các thôn được bảo vệ và ngày càng được củng cố vững mạnh; đảm bảo những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Đó là những

nền tảng vững chắc để cán bộ và nhân dân Hà Vị bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1947)

Cuối năm 1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong thương lượng hòa bình với Pháp đều không có kết quả. Chúng đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Để giành thế chủ động, ngày 19-12-1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí quân Pháp ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, khẳng định quyết tâm của toàn thể dân tộc: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!...”.

Thời điểm này, Việt Bắc một lần nữa trở thành căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến. Các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương. Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ tổng chỉ huy cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội... lần lượt có mặt tại ATK, sống và làm việc tại đây trong suốt thời kỳ kháng chiến.

Là xã nằm trong khu căn cứ địa cách mạng, có vị trí chiến lược quan trọng đối với cuộc kháng chiến toàn

quốc, nhận thức rõ vinh dự và trách nhiệm của mình, chính quyền và nhân dân Hà Vị đã phối hợp chặt chẽ với đội công tác đặc biệt và các xã trong huyện, quyết tâm bảo vệ an toàn cho căn cứ, củng cố hệ thống thông tin liên lạc, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ. Thời gian này, xã là địa điểm đóng quân của Tiểu đoàn 81, Trung đoàn 72, chỗ đặt kho quân nhu của tỉnh, nơi cấp trên giam giữ, quản lý một số Pháp Kiều (ở Lanh Chang) và công chức Pháp (ở Nà Giảo).

Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục phát triển lực lượng vũ trang. Năm 1947, lực lượng dân quân xã bao gồm 89 đội viên, tổ chức thành 1 trung đội du kích cơ động, 1 tiểu đội lão dân quân và các tiểu đội ở thôn (mỗi thôn có từ 1-2 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10-12 người, độ tuổi từ 40-45), với vũ khí trang bị gồm 36 khẩu súng, trong đó có 18 khẩu khai hậu, 8 khẩu dóp ba, 6 khẩu dóp năm và nhiều dao găm, mã tấu, súng kíp. Mặc dù trang bị vũ khí rất thô sơ và thiếu thốn nhưng cán bộ, chiến sĩ các đội dân quân, du kích đều có tinh thần chiến đấu rất cao, thường xuyên luyện tập dưới hình thức đánh trận giả, diễn tập chiến đấu phòng thủ địa phương. Nhân dân trong xã tích cực ủng hộ vũ khí, quần áo, lương thực... cho lực lượng vũ trang.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không

lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy”, kế hoạch tiêu thổ kháng chiến được đề ra cụ thể, trước hết tập trung vào những vùng trọng điểm như cầu, cống và nhà cửa nằm dọc các đường giao thông. Đầu năm 1947, thực hiện chỉ thị của cấp trên, các hộ dân trong xã đã vào rừng chặt vầu làm chông cắm trên các cánh đồng Lục Bình, Nà Lặng, Tổng Lạnh. Chính quyền xã huy động mọi lực lượng tham gia vót chông. Trong thời gian đó, nhiều xe trâu, xe bò đều được dùng vào việc chuyên chở chông.

Từ tháng 5-1947, thực hiện sắc lệnh của Chính phủ, Ủy ban bảo vệ chuyển thành Ủy ban kháng chiến. Các mặt hoạt động chuẩn bị kháng chiến càng được đẩy mạnh. Chính quyền và các đoàn thể xã đã vận động nhân dân ủng hộ lương thực, tổ chức hũ gạo nuôi quân, bảo trợ dân quân. Trong đó, tiêu biểu là việc bà con ở Pác Chang ủng hộ 16kg gà cho bộ đội và thôn Lũng Kén quyên góp 50 đồng để mua quần áo gửi ra các chiến trường trong phong trào “Mùa đông binh sĩ”.

Nhằm xây dựng nền kinh tế kháng chiến, chính quyền xã chú ý đến việc nạo vét mương phai, lấy nước chống hạn, tiêu úng kịp thời, tạo thuận lợi cho sản xuất. Diện tích trồng lúa, hoa màu tăng lên, chăn nuôi cũng được phát triển hơn trước. Đồng thời, để giải quyết những khó khăn trước mắt của nhân dân, nhất là việc thiếu muối, chính quyền xã tiến hành khai thông các tuyến đường, cử người về miền xuôi mua các nhu yếu phẩm thiết yếu để phân phát cho bà con.

Các mặt công tác khác như văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống mới tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động giáo dục được chú trọng, các thôn, bản đều đã mở lớp học bình dân học vụ, các lớp vỡ lòng, lớp một, lớp hai.

Trong năm đầu của cuộc kháng chiến, tuy tổ chức đảng chưa được thành lập nhưng chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã Hà Vĩ có nhiều cố gắng trong việc quản lý, điều hành và tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, gây dựng được lòng tin của quần chúng nhân dân với chính quyền cách mạng.

2. Trực tiếp chiến đấu với kẻ thù (1947 - 1949)

Đến cuối năm 1947, thực dân Pháp âm mưu mở cuộc tấn công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Ngày 7-10-1947, Pháp vừa cho một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, vừa tiến theo hai hướng thủy, bộ, tạo thành hai gọng kìm bao vây Việt Bắc. Hà Vĩ trở thành cửa ngõ của quân Pháp để đi lòng sục, cướp của, đốt nhà cửa ở các thôn, bản khác.

Ngay đêm đầu tiên sau khi quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, 27 du kích trong xã đã thức trắng đêm cùng bộ đội sơ tán kho tàng quân nhu, quân khí ở Khuổi Thiêu. Hầu hết cụ già, phụ nữ và trẻ nhỏ đều di chuyển lên núi cao. Thực hiện “vườn không nhà trống”, đại bộ phận các hộ gia đình ở Hà Vĩ, Lục Bình và ven đường 3 cũng đi nơi khác làm ăn.

Ngày 8-10-1947, quân Pháp cho quân từ Bắc Kạn đến Bó Bả rồi vào Nà Tanh với ý định đón Pháp Kiều đã được ta thu gom tập trung tại Lanh Chang. Do Đại đội cảnh vệ đã chuyển Pháp Kiều đi nơi khác từ hôm trước, nhân dân Hà Vị cũng triệt để sơ tán nên chúng không lấy được gì. Tại đây, quân Pháp bắn chết 2 chiến sỹ ở Cục Quân nhu, đốt cháy một nhà dân.

Ngày 10-10-1947, Pháp bắn chết 1 du kích đang gác đường từ kilômét số 6 vào Hà Vị. Ngày 11-10-1947, Pháp cho một đội quân nhỏ từ Bắc Kạn xuống sân bay vượt núi theo đường mòn đến Cư Tiên. Tại đây, chúng bắn chết ông Triệu Đức Sương, đốt nhà dân ở bản và giết chết 8 con trâu.

Ngày 12-10-1947, Pháp từ Bắc Kạn đến kilômét số 6 chia làm 2 mũi: một mũi theo đường mòn đánh vào Hà Vị, một mũi ngược Quốc lộ 3 đến kilômét số 14 đánh vào Lũng Coóc, Thôm Mò. Đến Khuổi Khảo, Khuổi Chanh, địch bắn chết 1 người phụ nữ đang gặt lúa, bắt đi 3 người dân khác. Tại Hà Vị, Pháp cho rằng ta giấu kho tàng ở khu vực Khuổi Chanh và núi Pù Trùng nên đưa quân tới quân bao vây song nhân dân trong xã đã kịp sơ tán và giấu kín được người và của. Trong lần lùng sục này, địch đã bắn chết ông Chu Văn Tho ở Nà Thừa (sườn núi Pù Trùng). Cùng ngày, tại Cư Tiên, Pháp đã ngược sông đến Nà Rào, bắn chết 1 bộ đội, bắn bị thương 1 bộ đội khác, sau đó sang cầu Nà Cù bắn què chân ông Hà Văn Mạo.

Ngày 17-10-1947, qua tên Vẹ - một tên gián điệp chỉ điểm của Pháp, biết được Tiểu đoàn 81 và Trung đoàn

72 trú quân tại Hà Vị, quân Pháp đã cho một đại đội tăng cường (có cả lừa và ngựa chở hàng) từ kilômét số 12 đường đi Bắc Kạn - Phủ Thông, vào Nà Lặng đến Vằng Kiu, Pá Yếu. Khi đến cánh đồng Lục Bình, trời vừa sáng, quân Pháp lợi dụng đông quân nên truy đuổi, lùng bắt dân đang thu hoạch lúa nhưng chỉ bắt được một người dân. Một lần khác, chúng cho quân đến thẳng tay đốt trụi các thôn bản ở Hà Vị và Lục Bình, đốt một số đồng lúa giữa đồng của người dân chưa kịp cất giấu, bắn chết một số trâu, bò ngoài đồng.

Thời gian này, Pháp tỏ ra hung hăng, thường xuyên dùng những phân đội nhỏ đi lùng sục khắp nơi, gây nhiều tội ác. Chúng đã bắn chết 2 người dân ở Kéo Me, 1 người dân ở Ngoán, 1 người dân ở cầu Nà Cù...

Để chặn đường giao thông tiếp tế của địch, nhằm giam chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, dân quân, du kích và nhân dân Hà Vị phá nhiều đoạn đường ở kilômét số 8 Bắc Kạn - Bạch Thông, làm cho con đường giao thông này luôn luôn bị tắc nghẽn, gây cản trở lớn đến việc hành quân cướp phá và tiếp tế lương thực của địch. Bên cạnh đó, còn thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến", làm "Vườn không nhà trống", bất hợp tác với địch. Lực lượng vũ trang tiến hành chiến tranh du kích rộng khắp, khiến quân Pháp đi đến đâu cũng bị đánh, tiếp tế khó khăn, chiếm đóng không yên, ngày càng thiệt hại về người và phương tiện chiến tranh. Trong thời gian chiến dịch Việt Bắc, du kích và nhân dân xã Hà Vị đã đóng góp hơn 1.200 ngày công, đánh sập cầu Nà Cù.

Bị tấn công trên các chiến trường, đầu tháng 12-1947, quân Pháp phải lần lượt rút quân, kết thúc chiến dịch tấn công lên Việt Bắc trong thất bại. Tuy nhiên, để phục vụ cho những âm mưu chính trị và quân sự nham hiểm, địch vẫn đóng quân và củng cố 5 cứ điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Quân Pháp đóng ở Phú Thông một đại đội thuộc 1/Z1/RES, trang bị hỏa lực mạnh gồm 1 khẩu súng 12 ly 7, ZFM, 1 Piat, 1 Moóc-chi-ê, 1 đại bác 75 ly cùng hầm hào công sự kiên cố.

Từ các cứ điểm, quân giặc ngày đêm liên tục tổ chức các cuộc càn quét, nhằm cướp bóc lương thực, thực phẩm, giết hại nhân dân, thăm dò và triệt phá lực lượng ta, bảo vệ an toàn cho chúng. Thực dân Pháp sử dụng các chức sắc người thiểu số và Hoa kiều làm ngụy quyền để dễ bề khống chế dân chúng, phá hoại cuộc kháng chiến. Pháp thành lập tổ chức phản động “Việt Nam phục quốc hội”, đưa lên hoạt động tại Hà Vị, sau đó lan đến Cao Hào, Nông Hạ và Sáu Hai.

Trước tình hình đó, tháng 1-1948, Trung ương Đảng họp và nêu rõ quyết tâm: “Đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, trước hết ra khỏi Bắc Kạn, Cao Bằng, Lào Cai”¹. Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền xã không ngừng củng cố, phát triển mặt trận đoàn kết dân tộc và các tổ chức yêu nước, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến “chính sách đại

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng tháng 1-1948, Văn kiện Đảng từ 1945-1954, sách đã dẫn.

đoàn kết” của Đảng thật sâu rộng trong dân chúng, kịp thời đập tan luận điệu tuyên truyền chia rẽ dân tộc của kẻ thù. Cùng thời gian, xã Hà Vĩ đổi tên thành xã Đào Lâm. Lúc này, ông Nguyễn Văn Mận giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các ông Triệu Đức Vàng, Luân Văn Phùng làm Phó Chủ tịch.

Trên mặt trận quân sự, đầu năm 1948, Đại đội 301 du kích xã Đào Lâm ra đời. Cùng với đó, nhân dân trong xã còn tích cực tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược để phục vụ du kích, bộ đội chiến đấu. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng bào đã cùng với nhân dân trong huyện vận chuyển được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược.

Ngày 16-2-1948, 2 cánh quân Pháp từ thị xã Bắc Kạn và khu phố Phủ Thông sau khi hợp quân ở Bản Lạnh đã vượt núi đến cánh đồng Hà Vĩ, tiến thẳng vào Lũng Chang, lũng sục lên tận Đông Lào, gặp con đường Cứu Quốc¹ nhằm mục đích vây bắt các đơn vị bộ đội chủ lực và gom dồn dân. Song cũng như mọi lần, chúng chỉ tìm thấy một vài lán trống rỗng của dân và sau đó bắn chết 1 y tá là trung đội phó trung đội du kích Bạch Thông và 1 liên lạc viên của Tiểu đoàn 81, Trung đoàn 72 trên đường quay về.

Ngày 20-3-1948, Pháp cho 1 phân đội nhỏ từ Phủ Thông vào Bản Mẩu, vượt núi xuống Lục Bình, bắn chết

1. Con đường Nam tiến trước đây.

1 người và bắt đi 3 người khác. Từ đây, các cuộc hành quân càn quét, lùng sục của Pháp vào các thôn trong xã Đào Lâm kết thúc nhưng riêng khu vực ven Quốc lộ 3 vẫn là chiến trường nóng bỏng.

Đêm 25-7-1948, bộ đội chủ lực tập kích đồn Phủ Thông. Phối hợp với mũi tiến công chính, du kích huyện Bạch Thông, trong đó có du kích xã Đào Lâm, đã chặn đường, phá cầu, bắn tĩa, ngăn chặn đường cứu viện của địch, cô lập hoàn toàn đồn Phủ Thông. Đến chiều 28-7-1948, lực lượng địch từ Cao Bằng mới mở được đường đến ứng cứu đồn Phủ Thông.

Thời gian này, du kích và nhân dân xã phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 17 trận dọc Quốc lộ 3 Bắc Kạn - Cao Bằng, chặn phá được đường dây tiếp tế lương thực bằng đường bộ giữa các cứ điểm của địch, làm chết và bị thương nhiều tên địch. Từ năm 1947 - 1948, mỗi ngày nhân dân trong xã phân công 9 người luân phiên canh gác ở ba trạm: Bó Bả (kilômét số 6), Đồn Pinh (kilômét số 12), Tú Trĩ (Kéo Cáy), làm tròn nghĩa vụ bảo vệ trị an ở địa phương¹.

Về kinh tế, giặc liên tục tiến hành các đợt lùng sục, đốt phá và bắn súng moóc-chi-ê uy hiếp từ đồn Phủ Thông buộc hầu hết nhân dân phải đi tản cư nơi khác và bỏ hoang các cánh đồng Hà Vị, Thôm Mò, Lũng Coóc... Tuy nhiên, số dân còn lại đã sơ tán vào rừng sâu núi cao, tiến hành tổ

1. Từ năm 1948, trung đội du kích tập trung của huyện đảm nhận việc canh gác.

chức canh gác, bảo vệ sản xuất, ngày đêm vẫn bám ruộng đồng, góp phần xây dựng nền kinh tế kháng chiến theo tinh thần lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là vũ khí

Nhà nông là chiến sĩ

Hậu phương thi đua với tiền phương”.

Phong trào quyên góp, ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ lẫn nhau về lương thực, đồ dùng sinh hoạt được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Tết Nguyên đán năm 1948, Hội Phụ nữ cứu quốc xã Đào Lâm đã vận động, đóng góp được hàng trăm kilôgam gạo nếp và nhiều ống đỗ xanh để gói bánh cho bộ đội Trung đoàn 72 và Tiểu đoàn 87 ở Lũng Chang¹.

Cùng với việc phát triển sản xuất, lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Phong trào bình dân học vụ luôn diễn ra sôi nổi thu hút nhiều đối tượng theo học.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là vấn đề xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đảng ở địa phương. Đầu năm

1. Sau ngày giải phóng, có nhiều thư từ của bộ đội, cán bộ và nhân dân Hà Nội gửi lên để cảm ơn sự giúp đỡ của địa phương. Sau này, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 10-12-1994, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên đường đi Cao Bằng đã đến thăm huyện Bạch Thông và hỏi thăm nhân dân xã Đào Lâm (cũ).

1948, Chi bộ xã Đào Lâm được thành lập với 6 đảng viên, trong đó 2 đồng chí Nguyễn Văn Mận và Luân Thị Nhật là người Hà Vị, đồng chí Hà Văn Bộ được cử giữ chức Bí thư Chi bộ xã. Sự ra đời của Chi bộ Đào Lâm đã đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của phong trào cách mạng địa phương. Từ đây, nhân dân các dân tộc Đào Lâm tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ đảng.

Sau 2 năm chiến đấu kiên cường và bền bỉ, vượt lên trên mọi gian nan, thử thách, quân và dân Hà Vị đã cùng quân dân trong tỉnh lập được nhiều chiến thắng vẻ vang, gây cho giặc Pháp những thất bại nặng nề. Trong tháng 8-1949, quân Pháp rút khỏi thị xã Bắc Kạn và các đồn Phủ Thông (11-8), Nà Phặc (13-8), Ngân Sơn, Bằng Khẩu (17-8). Sau khi địch rút, ta đã kịp thời tiếp quản các vị trí và đến ngày 19-8-1949, nhân dân Hà Vị cùng với nhân dân Bạch Thông tổ chức mít tinh mừng chiến thắng.

3. Xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến (1949 - 1954)

Quê hương được giải phóng sau 2 năm chiến đấu, ách áp bức của thực dân Pháp không còn nữa, đồng bào Đào Lâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn khởi tham gia xây dựng và bảo vệ cuộc sống mới. Tuy nhiên, sự thống trị của thực dân Pháp và nhiều năm chiến tranh tàn phá đã để lại cho nhân dân địa phương hậu quả rất nặng nề. Chính sách “Cướp sạch, phá sạch, giết sạch” của địch khiến nhiều nhà cửa bị đốt phá hư hỏng, các thôn bản xơ

xác, tiêu điều, đất đai trông trọt bị hoang hóa. Nhiều gia đình bị thiếu ăn triền miên. Các loại nhu yếu phẩm (muối, vải, thuốc chữa bệnh...) và nông cụ sản xuất thiếu trầm trọng. Hơn nữa, trong hàng ngũ lãnh đạo địa phương, phần lớn các đồng chí đảng viên mắc khuyết điểm, gây ảnh hưởng xấu đến cơ sở buộc cấp trên phải ra quyết định giải thể Chi bộ Đào Lâm¹.

Đầu năm 1950, Tỉnh ủy Bắc Kạn điều đồng chí Hoàng Cao Trung - cán bộ tổ chức Tỉnh ủy xuống trực tiếp làm Bí thư Chi bộ xã Đào Lâm. Đến tháng 6-1950, Đại hội Chi bộ xã Đào Lâm được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Lương Văn Tiêu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Đức Ngự - Phó Bí thư, đồng chí Luân Thị Nhật - Chi ủy viên.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt”, quân và dân Đào Lâm đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân, du kích và nhân dân ở từng thôn, bản đã tập

1. Cuối năm 1949, đồng chí Triệu Văn Tần - Phó Bí thư Huyện ủy Bạch Thông xuống xã Đào Lâm triệu tập họp Chi bộ tại Cẩm Giàng. Tại đây, đồng chí quyết định giải thể Chi bộ Đào Lâm. Các đồng chí Nguyễn Văn Mạn, Luân Thị Nhật chuyển sang sinh hoạt ghép với Chi bộ Hoa Sơn và tham gia học lớp đảng viên mới tại Na Rì.

trung làm đôi công cho nhau, giúp nhau về sức kéo, giống và nông cụ để cày cấy. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn, bản, đồng đảo nhân dân đều tích cực áp dụng các biện pháp canh tác như sử dụng giống lúa mới (như lúa Nam Ninh), cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Các phong trào “Tích cực tăng gia sản xuất cứu đói”, “Tuần lễ làm cỏ bón phân”... được phát động rộng rãi. Nhờ vậy, mặc dù bị trận lụt tháng 10-1950, tàn phá nặng nề, sản lượng lương thực toàn xã vẫn đạt khá, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1-5-1951, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, cán bộ và nhân dân xã tham gia học tập chính sách thuế nông nghiệp. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đào Lâm tổ chức các đoàn cán bộ đến từng thôn, đồng thời mỗi xóm cũng cử 5 người đi bình công ruộng từng hộ để tính thuế. Nhờ đó, đã huy động nhân dân đóng đầy đủ thóc thuế, kịp thời đáp ứng nhu cầu đảm bảo lương thực cho kháng chiến.

Từ khi thực dân Pháp rút khỏi Bắc Kạn, địa bàn Hà Vị trở thành nơi nhiều cơ quan, đơn vị chủ chốt của tỉnh Bắc Kạn về sơ tán, làm việc như: Tỉnh ủy - Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tại Lũng Dè, Lũng Kén, Nà Cà; Ty Công an tỉnh ở Khuổi Thiêu; Kho bạc tỉnh tại Lũng Là; Tỉnh đội ở Khau Mạ; Ty Thông tin tuyên truyền tại Pá Yếu; Ngân hàng tỉnh ở Bản Miếng; Ty Tài chính ở Nà Trùng, Nà Thưa; Hội trường chính huấn của Huyện ủy

Bạch Thông (Hội trường 8 mái) tại Khau Mạ. Bên cạnh đó, một số cán bộ cấp cao của Trung ương như Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị quân đội Nguyễn Chí Thanh, Chính ủy Đại đoàn 316 Chu Huy Mân... cũng đã đến và lưu trú tại địa phương. Trước tình hình đó, Chi bộ đảng xã một mặt tăng cường giáo dục cho nhân dân tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn nêu cao khẩu hiệu “Ba không” (Không biết, không nghe, không nói), mặt khác lãnh đạo nhân dân chặt cây, làm đường, làm lán, làm nhà ở, tạo điều kiện cho các cơ quan làm việc¹. Nhân dân địa phương cũng đã ủng hộ 4.780kg thóc, 30kg gạo; 11 con trâu, bò; 62 đồng bạc trắng; 1 ngôi nhà 100m² cho các cán bộ, công nhân, viên chức của tỉnh, tạo điều kiện cho họ yên tâm công tác².

Về mặt giao thông, từ sau chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950, để ngăn chặn sự chi viện của ta cho chiến trường, thực dân Pháp liên tục cho máy bay bắn phá đường số 3, con đường giao thông huyết mạch nối khu căn cứ địa Việt Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và Liên khu 4. Máy bay địch đã ném các loại bom hạng nặng xuống các vị trí xung yếu tàn phá nhiều nhà cửa, diện tích

1. Xã đã huy động 300 công làm Hội trường 8 mái, 1.200 công để làm lán trại.

2. Các tấm gương tiêu biểu là: gia đình ông Tô Văn Chu đã hiến cả ngôi nhà cho tỉnh làm Kho bạc và trực tiếp đảm nhận vai trò làm bảo vệ; gia đình ông Lý Văn Nhân tự nguyện nhận bảo quản tài liệu cho tỉnh; bà mẹ Hoàng Thị Lò tự nguyện làm cấp dưỡng, chăm sóc cán bộ, nhân viên cơ quan đóng tại nhà; ông Ma Văn Lương đi đầu trong đội thổi cơm, gánh nước cho các hội nghị bồi dưỡng cán bộ tại Hội trường 8 mái.

canh tác, làm gãy nhiều cầu cống, các đỉnh đèo sụt lở, cây cối xác xơ vì bom đạn. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã tổ chức một đội dân công từ 26-38 người trong độ tuổi 15-55, không phân biệt nam nữ, dân tộc, chia thành 2 tiểu đội, cùng với các đội dân công trong toàn huyện, tỉnh triển khai công tác sửa chữa đường tại công trường hai¹, góp phần bảo đảm thông suốt toàn tuyến quốc lộ 3 trong những năm 1951 - 1954. Đây là một trong những thành tích nổi bật của quân dân Bạch Thông nói chung, quân dân xã Đào Lâm nói riêng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Phong trào văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển. Ngày 5-10-1949, trường tiểu học Đào Lâm được thành lập tại Pá Yếu (Hà Vị), do thầy Nguyễn Đoàn Phùng làm Hiệu trưởng. Đây là trường tiểu học được thành lập sớm nhất ở huyện Bạch Thông, thu hút đông đảo con em trong xã và các địa phương xung quanh tham gia. Các lớp học bình dân học vụ được duy trì thường xuyên, cán bộ địa phương gương mẫu đi đầu trong việc học bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan được loại trừ. Cuộc vận động nhân dân ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy, rận, diệt chuột, sâu bọ... được đẩy mạnh, góp phần ngăn chặn các dịch, bệnh.

Tháng 5-1953, để chuẩn bị cho công tác phát động giảm tô, cải cách ruộng đất, xã Đào Lâm chia thành 6 xã:

1. Công trường hai phụ trách bảo đảm giao thông trên Quốc lộ 3 từ Phủ Thông đến Hương Nê (Ngân Sơn).

Lục Bình (Hồng Quân), Hà Vị (Dân Chủ), Quân Bình (Đức Xuân), Cẩm Giàng (Hạnh Phúc), Nguyên Phúc (Cộng Hòa), Cao Sơn (Tự Do). Xã Hà Vị lúc này có tên là Dân Chủ. Hai thôn Nà Ngàng, Pá Yếu thuộc xã Quân Bình được cắt về xã Dân Chủ. Sau khi tách thành một đơn vị độc lập, cấp trên cử đồng chí Lý Văn Tĩnh làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Sầm Văn Khánh là Phó Chủ tịch. Lúc này, địa phương chưa có Chi bộ độc lập, các đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ Hồng Quân (Lục Bình).

Thất bại liên tiếp trên các chiến trường, thực dân Pháp tập trung lực lượng xây dựng Điện Biên Phủ thành “một pháo đài không thể công phá”, nhằm “tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự”. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954. Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, nhân dân xã Dân Chủ tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, hàng chục thanh niên trên địa bàn xung phong nhập ngũ, lên đường đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu¹. Hội Phụ nữ xã vận động chị em viết thư gửi ra mặt trận động viên binh sĩ. Nhiều thanh niên, nông dân, phụ nữ ở các thôn bản không quản ngại khó khăn, tham gia dân công lên đường phục vụ chiến dịch trong suốt 6 tháng.

1. Các đồng chí Lục Văn Bích, Chu Văn Thân, Lê Văn Cháp, Nông Văn Tập là những người con của Hà Vị trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tiếp đó, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Là tiền tuyến đồng thời cũng là hậu phương, quân dân Dân Chủ cũng như quân dân Bắc Kạn vô cùng phấn khởi, tự hào đã đóng góp một phần công sức vào chiến thắng “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của dân tộc.

* *

*

Chín năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là chặng đường nhiều khó khăn, gian khổ nhưng cũng đầy tự hào của cán bộ và nhân dân địa phương. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến tháng 12-1946 là thời kỳ nhân dân Hà Vĩ củng cố những thắng lợi đã giành được, chuẩn bị điều kiện để bước vào một cuộc chiến tranh cách mạng trường kỳ.

Từ tháng 1/1947 - 7/1954, nhân dân toàn xã chiến đấu kiên cường, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Pháp. Cũng như nhiều địa phương khác trong huyện, Hà Vĩ nằm trong vùng bị địch chiếm đóng, nhà cửa, vườn tược, trâu, bò và nhiều tài sản khác của nhân dân bị cướp bóc, đốt phá. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên nơi đây vẫn kiên trung bám đất, bám dân, lặn lội với phong trào; nhân dân địa phương một lòng tin theo Đảng, nhiều trường hợp không ngại khó khăn, nguy hiểm đã nuôi giấu cán bộ cách mạng, tham gia du kích, giúp đỡ bộ đội chủ lực đánh giặc trong suốt

những năm kháng chiến.

Tổng kết 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, quê hương Hà Vị có 36 thanh niên lên đường nhập ngũ, 9 thanh niên xung phong, trong đó có 3 người anh dũng hy sinh, 1 người là thương binh. Xã đã đóng góp cho cuộc kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hàng nghìn ngày công vận chuyển. Cùng với bộ đội chủ lực, du kích xã tham gia chống càn và tổ chức nhiều trận đánh, tiêu diệt nhiều tên địch, phá hủy một số xe quân sự và vũ khí các loại.

Ghi nhận những thành tích đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vị vinh dự được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành trao tặng nhiều Huân chương, Kỷ niệm chương kháng chiến chống Pháp cùng bằng khen, giấy khen, cờ thưởng các loại. Đặc biệt, ngày 24-6-2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Đảng bộ và nhân dân Hà Vị.

Những năm kháng chiến lâu dài và gian khổ đã để lại cho tổ chức đảng và nhân dân Hà Vị nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc. Bài học thứ nhất là coi trọng công tác Đảng, xây dựng Chi bộ đảng vững mạnh về tư tưởng, tổ chức, đảm bảo vai trò lãnh đạo cách mạng địa phương. Thứ hai, phải hết sức quan tâm đến việc giáo dục, tổ chức, vận động quần chúng nhân dân, đi đôi với chú ý bồi dưỡng sức dân để họ yên tâm, phấn khởi tham gia cách

mạng, phát huy bản chất và chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu. Thứ ba, về quân sự, trước một kẻ thù đông đảo về số lượng với vũ khí hiện đại, phải phát động được chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân rộng khắp thì mới đi tới thắng lợi cuối cùng.

Kinh nghiệm thực tế cùng những thành tích đạt được là nền móng quan trọng và vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vị bước sang giai đoạn tiếp theo: Khôi phục kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống mới trên quê hương và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương III

HÀ VỊ THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ, TIỀN HÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954 - 1965)

1. Hàn gấn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 - 1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Việt Nam tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình trạng bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Trước tình hình đó, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gấn vết thương chiến tranh, tiếp tục cải cách ruộng đất, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng làm hậu phương lớn cho quân dân miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bước vào thời kỳ hàn gấn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, địa phương có những thuận lợi cơ bản:

đất nước hòa bình, có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến, từng bước trưởng thành, nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, xã Dân Chủ lúc đó đứng trước những khó khăn không nhỏ: kinh tế chậm phát triển, phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu... Đội ngũ cán bộ còn thiếu, trình độ quản lý và năng lực điều hành chưa cao. Một số cán bộ, quần chúng nhận thức chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới, có tư tưởng ngại khó, ngại khổ. Do hậu quả chiến tranh và thiên tai mất mùa, một bộ phận nông dân rơi vào tình trạng đói và thiếu ăn.

Trước tình hình đó, công tác cứu đói, dựng lại nhà cửa cho nhân dân bị bom đạn Pháp phá hủy được chính quyền xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Phát huy truyền thống đồng cam cộng khổ, đồng bào giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về giống, sức kéo, nông cụ sản xuất... Phong trào cày ải, làm chuồng trâu, gom phân, chuyển phân xuống ruộng có nhiều tiến bộ đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt... để cải thiện đời sống.

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Bạch Thông đã lãnh đạo nhân dân các xã tiến hành thực hiện chính sách của Nhà nước về cải cách ruộng đất. Đầu năm 1956, đội cải cách ruộng đất về xã công tác. Trên cơ sở điều tra, xác định thành phần, tổ chức học tập chủ

trương, chính sách của Đảng trong nhân dân, đoàn cải cách tổ chức các buổi đấu tố, quy kết 14 địa chủ và kiểm điểm, xử lý kỷ luật một số đảng viên bị coi là thành phần phản động.

Kết thúc công tác cải cách ruộng đất ở Dân Chủ, thế lực kinh tế và uy thế chính trị của địa chủ căn bản bị đánh đổ. Địa vị của giai cấp nông dân được nâng cao, thực sự trở thành người làm chủ nông thôn. Tuy nhiên, nằm trong bối cảnh chung của miền Bắc lúc đó, công tác phát động quần chúng cải cách ruộng đất cũng mắc phải một số hạn chế là đã máy móc áp tỷ lệ phần trăm số hộ địa chủ, quy sai thành phần và đấu tố sai một số trường hợp. Sau khi đội cải cách rút đi, tình hình địa phương trở nên căng thẳng, một bộ phận cán bộ, đảng viên nằm im, không hoạt động vì sợ bị coi là phản động, niềm tin vào Đảng và Nhà nước của nhân dân bị suy giảm.

Nhận rõ được những sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất ở miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9-1956) chủ trương kiên quyết sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn xác định mục đích, yêu cầu sửa sai theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 là: “Giải quyết từng bước những sai lầm đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng, giải quyết mâu thuẫn trong Đảng và nhân dân, những khó khăn trong đời sống tinh thần và làm ăn của quần chúng”.

Thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng và Chính phủ, với phương châm “khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc” do Tỉnh ủy đề ra, từ ngày 21-11-

1956, Ủy ban hành chính xã Dân Chủ đã tiến hành sửa chữa những sai lầm một cách nghiêm túc. Các cán bộ sửa sai không chỉ đi sâu sát trong quần chúng mà còn biết dựa vào cán bộ cơ sở và những người có uy tín trong các thôn bản để tổ chức học tập, thuyết phục nhân dân. Đối chiếu với tiêu chuẩn và nội dung sửa sai 12 điểm của Trung ương, địa phương đã đề nghị lên trên xem xét đền bù tài sản và hạ thành phần cho 14 địa chủ xuống trung nông lớp trên. Những đảng viên bị quy oan là phản động cũng được trả lại Đảng tịch và khôi phục chức vụ cũ. Sửa sai đã xóa bỏ mặc cảm, hàng rào ngăn cách, tăng cường bầu không khí đoàn kết trong các thôn bản.

Cùng với quá trình thực hiện giảm tô và sửa sai, Chi bộ xã còn chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng làm nòng cốt cho phong trào xây dựng tổ đổi công. Ủy ban hành chính xã phân công cán bộ về từng bản vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: “Lấy đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”. Các tổ đổi công từng bước giải quyết những khó khăn về sức kéo, nông cụ và các khâu sản xuất cho nhân dân. Nhờ tăng cường áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới trong nông nghiệp, tận dụng các nguồn phân xanh, phân bón, bèo dậu... vụ mùa năm 1957, nhiều tổ đổi công, hộ gia đình đạt năng suất lúa 1,1 tấn/ha.

Nghành chăn nuôi được chú ý phát triển nhưng tăng trưởng chưa vững chắc do vệ sinh chuồng trại không được đảm bảo, các bệnh dịch thường xuyên xảy ra. Năm 1957, địa bàn xã xảy ra dịch, bệnh đầy hơi ở trâu, bò, bệnh đóng

dầu ở lợn và bệnh tụ huyết trùng ở gà. Vật nuôi chết nhiều, gây thiệt hại lớn.

Trong những năm 1954 - 1957, công tác văn hóa - xã hội tiếp tục có những khởi sắc. Ban đầu, do cơ sở vật chất khó khăn, học sinh phải học tại các lán, nhà dân. Ngoài việc giảng dạy và học tập văn hóa, thầy và trò đều tích cực lao động sản xuất, giúp bà con nông dân làm phân xanh, trừ sâu hại lúa... Y tế xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các cuộc vận động làm vệ sinh đường sá, thực hiện "Sạch làng tốt ruộng", "Ăn chín uống sôi" ... cũng được triển khai. Tuy vậy, do điều kiện, phương tiện, nguồn thuốc chữa bệnh thiếu thốn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chưa cao nên chất lượng khám, chữa bệnh còn thấp.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dân Chủ luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí trong Ban Công an xã đã chủ động tham dự các lớp huấn luyện ngắn ngày do Ty Công an tỉnh tổ chức. Mạng lưới Công an viên được xây dựng ở hầu khắp các thôn bản. Trong những năm 1954 - 1957, đồng chí Sầm Văn Khánh làm Xã đội trưởng, đã chỉ huy lực lượng dân quân xã đã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại, bảo vệ sản xuất; đồng thời cùng với bản cổ nông đánh đổ giai cấp địa chủ trong thời gian thực hiện cải cách ruộng đất.

Các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội đều được củng cố. Hầu hết các thôn đều có 1 đại diện tham gia các đoàn thể để kịp thời phổ biến

tình hình, chủ trương cho nhân dân. Một số chức danh chủ chốt trong các tổ chức quần chúng tại xã Dân Chủ thời gian này như sau: đồng chí Lý Văn Bảo - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Lưu Văn Khanh - Bí thư Nông hội; đồng chí Ma Thị Phân - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Vương Thị Thâm - Hội trưởng Hội Phụ nữ.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, bộ máy chính quyền xã từng bước được xây dựng, nhưng do hoàn cảnh chiến tranh, còn nặng về hành chính và kháng chiến. Hòa bình lập lại, Chi bộ, chính quyền địa phương chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của xã, có quyền hạn cụ thể trong tổ chức, quản lý kinh tế. Mối quan hệ giữa tổ chức đảng và Nhà nước, giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng và nhân dân được phân định trách nhiệm rõ ràng. Sau năm 1954, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đổi thành Ủy ban hành chính. Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Dân Chủ từ năm 1954 - 1958 là đồng chí Trương Văn Chúc.

Tính đến năm 1957, xã Dân Chủ có 4 đảng viên, đủ điều kiện để thành lập Chi bộ. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Dân Chủ chính thức được thành lập. Ngay sau đó, Đại hội Chi bộ xã Dân Chủ nhiệm kỳ 1957 - 1959 được tiến hành. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, nhận định cuộc cải cách ruộng đất và sửa sai ở địa phương đã giành nhiều thành tựu to lớn song cũng gặp không ít hạn chế. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển cho xã trong giai đoạn tới là: hoàn thành công tác sửa sai, lấy củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là cơ sở để

phát triển văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thị Hạt làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ đảng xã Dân Chủ ra đời là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng địa phương. Dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động lại rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, Chi bộ xã đã đưa ra nhiều chủ trương sát hợp với tình hình địa phương.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dân Chủ đã đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, căn bản phục hồi sản xuất. Hoạt động của các ngành văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ. Nếp sống mới lành mạnh dần hình thành và phát triển. Tuy vẫn còn những hạn chế nhất định trong cải cách ruộng đất, nhưng những thắng lợi đó là nền tảng quan trọng để nhân dân Dân Chủ tiếp tục xây dựng quê hương, xây dựng đất nước Việt Nam mới.

2. Tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960)

Trên cơ sở những thắng lợi trong ba năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xã Dân Chủ cũng như toàn miền Bắc đã có những bước chuyển mới, phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân phát triển rộng rãi. Để tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 khóa II đề ra kế hoạch ba năm phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và tư bản tư doanh (1958 - 1960).

Quán triệt Nghị quyết Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, được quần chúng ủng hộ, Chi bộ xã phân công các đồng chí cán bộ, đảng viên trực tiếp làm tổ trưởng, tổ phó các tổ đổi công. Đến tháng 2-1959, xã xây dựng được 8 tổ đổi công theo thôn, mỗi tổ có từ 10-11 hộ gia đình tham gia. Từ hình thức đổi công từng vụ, từng việc, một số tổ được đưa lên hình thức đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm. Thông qua hình thức tổ đổi công, sức mạnh của lao động tập thể được khẳng định. Tình láng giềng, tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau được nhân lên rõ rệt. Đó là nền tảng vững chắc để tạo đà cho địa phương tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 3-1959, Chi bộ đảng xã Dân Chủ đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1959 - 1961. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội và quyết tâm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu đồng chí Nông Văn Thần làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đinh Ngọc Mão làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao, tháng 4-1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 16 đã thông qua 2 Nghị quyết quan trọng về: Hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc. Quán triệt chủ trương đó, Chi bộ xã Dân Chủ đã chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết thông qua 3 bước: Tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng trong quần chúng; giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò, thành phần,

giải quyết cụ thể việc nhập tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu Ban Quản trị, thành lập tổ lao động và chuyển vào sản xuất.

Hầu hết nông dân trong xã đã tham gia học tập nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, sự giác ngộ giai cấp của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Người dân phấn khởi, yên tâm tập trung sản xuất, tạo điều kiện cho nông nghiệp có những bước chuyển mới, góp phần giải quyết những khó khăn trước mắt, ổn định đời sống.

Sau khi được Tỉnh ủy chỉ đạo rút kinh nghiệm phong trào xây dựng tổ đổi công, đầu năm 1960, hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã được thành lập tại bản Khau Mạ với 8 hộ xã viên. Ban Quản trị hợp tác xã do đồng chí Lý Văn Bảo làm Chủ nhiệm. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Chi bộ, chính quyền, nhân dân xã Dân Chủ trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương.

Do xây dựng được hợp tác xã với sức mạnh tập thể nên xã viên có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như cấy lúa thẳng hàng, bón nhiều phân xanh, phân chuồng và bắt đầu sử dụng phân hóa học... Hệ thống thủy nông được củng cố, Chi bộ lãnh đạo chính quyền xã huy động hàng nghìn ngày công, đào đắp được hàng trăm mét khối đất đá, đảm bảo tưới tiêu cho nhiều diện tích ruộng vốn thường xuyên thiếu nước. Nhờ vậy, năng suất lúa tăng lên 1,4 tấn/ha. Trong chăn nuôi, địa phương cử cán bộ thú y tham gia lớp huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn do huyện mở, tổ chức tiêm phòng kết hợp với vệ sinh chuồng trại nên đã hạn chế được tình trạng dịch, bệnh lây lan.

Giai đoạn 1958 - 1960, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục có những chuyển biến tích cực theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, giảm nhẹ tốn kém trong ma chay, cưới xin đạt nhiều kết quả. Đội văn nghệ ở các thôn sinh hoạt, luyện tập thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và góp phần động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất.

Về giáo dục, các thầy, cô giáo trong trường cấp I rất nhiệt tình, tâm huyết với nghề song số lượng có hạn, xã phải phát triển thêm đội ngũ giáo viên dân lập tại các thôn bản, lương do nhân dân trả bằng thóc sau vụ thu hoạch. Ngoài ra, một số lớp bình dân học vụ tiếp tục được mở vào buổi tối. Hầu hết cán bộ chủ chốt xã và thanh niên trong độ tuổi đều theo học bổ túc văn hóa.

Y tế xã đã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩu hiệu “Sạch bản, tốt ruộng” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đội ngũ y tế thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc phát quang bụi rậm; tổ chức sửa và đào mới nhiều giếng nước, tiếp tục vận động nhân dân làm hố xí, làm chuồng trâu ra xa nhà. Các hình thức chữa bệnh bằng cúng bái, mê tín dị đoan giảm dần.

Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bước đầu được loại trừ, các đám cưới, đám tang được tổ chức theo hình thức đời sống mới vừa lành mạnh, vừa giản dị, tiết kiệm. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra thường xuyên, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, học sinh.

Ngoài việc tổ chức học tập, giáo dục ý thức, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, lực

lượng Công an xã đã biết dựa vào dân để phát hiện và kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Từ năm 1959, tỉnh Bắc Kạn bắt đầu thực hiện tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ tổ chức cho nhân dân học tập, qua đó mọi người thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ khi tham gia lực lượng vũ trang. Trong 2 năm 1959 - 1960, toàn xã có 4 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1958 - 1960, tất cả đảng viên đều tham gia các đợt sinh hoạt chính trị và kiểm tra theo tinh thần Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, học tập lịch sử Đảng nhân dịp 30 năm thành lập Đảng... Trong các đợt học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên đều thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt.

Sau sửa sai, số đảng viên bị xử lý oan được kết nạp lại. Những đồng chí đảng viên được kết nạp trong thời kỳ cải cách ruộng đất, có người phát huy vai trò tốt, một số năng lực yếu đã nghỉ công tác. Ngoài ra, từ năm 1959 - 1960, Chi bộ Dân Chủ xem xét và đề nghị cấp trên kết nạp 8 đồng chí trong lớp đảng viên 6-1 (mùng 6 tháng 1), đưa tổng số đảng viên lên 12 đồng chí.

Công tác đoàn thể được chú trọng. Các phong trào “ba tìm, ba quản”, “học tập tinh thần làm việc xã hội chủ nghĩa”... được các đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Thanh niên đã đóng góp nhiều ngày công làm thủy lợi, làm phân xanh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hoạt động

của Hội Phụ nữ xã đi vào nề nếp, có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Nhiều chị em tham gia hoạt động xã hội sôi nổi, là cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành trong xã. Công tác củng cố, mở rộng Mặt trận Tổ quốc xã được thực hiện. Mặt trận đã cùng với các đoàn thể quần chúng tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân ổn định tư tưởng đoàn kết, thống nhất thực hiện và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

3. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã chỉ rõ 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà, đồng thời cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 8-1961, Đại hội Chi bộ xã Dân Chủ nhiệm kỳ 1961 - 1963 được tổ chức với sự tham gia của 10/13 đảng viên. Đại hội xác định: phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng; đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, nâng cao sự hiểu biết và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Triệu Đức Tinh - Bí thư Chi

bộ, Nông Văn Tòng - Phó Bí thư, Đinh Ngọc Mão - Chi ủy viên.

Đến tháng 1-1963, Chi bộ Dân Chủ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1963 - 1964. Đại hội tiếp tục hoàn thiện công tác, phương án đẩy mạnh thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Triệu Đức Tinh - Bí thư Chi bộ, Nông Văn Tòng - Phó Bí thư, Lý Văn Bảo - Chi ủy viên.

Tiếp đó, tháng 5-1964, Chi bộ xã Hà Vị¹ tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1964 - 1965. Đại hội bầu đồng chí Triệu Đức Tinh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Tòng làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Văn Bảo - Chi ủy viên.

Sau các kỳ Đại hội, căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã hăng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phong trào hợp tác hóa tiếp tục đi lên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đến năm 1963, ngoài hợp tác xã Khau Mạ, toàn xã đã xây dựng thêm được 4 hợp tác xã: Hợp tác xã Nam Hà (gồm các thôn Cốc Xả, Khuổi Thiêu) với 21 hộ, do ông Nông Văn Tòng làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Nà Ngẳng (gồm các thôn Nà Ngẳng, Pá Yếu, Thôn Pá), có 63 hộ, do ông Bế Ngọc Biện làm Chủ nhiệm; hợp tác

1. Theo Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ "Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn", xã Dân Chủ đổi tên thành xã Hà Vị.

xã Nà Cà (gồm các thôn Nà Phả, Nà Cà), có 23 hộ, do ông Chu Văn Khang làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Lũng Kén có 14 hộ do ông Triệu Văn Long làm Chủ nhiệm. Đến năm 1964, 3 hợp tác xã Nà Cà, Khau Mạ, Lũng Kén sáp nhập thành hợp tác xã Đồng Quang do ông Lý Văn Kim làm Chủ nhiệm.

Tháng 2-1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Chi ủy và chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý vòng 1. Hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, về nghiệp vụ, về khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Các xã viên đều được học tập và cụ thể hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật như thổ nhưỡng, thủy lợi kiến thiết đồng ruộng; xây dựng cụ thể các phương án kỹ thuật liên hoàn từ nước, phân, cần, giống đến phòng trừ dịch, bệnh. Qua cải tiến vòng 1, công tác quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ... có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao trình độ canh tác cho xã viên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được bổ sung.

Để tăng cường sản xuất lương thực, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thâm canh tăng vụ, phấn đấu đạt ba chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng. Các hợp tác xã đã đưa giống lúa Nam Ninh có năng suất cao vào sản xuất. Phong trào cải tiến kỹ thuật, cấy dầy, làm cỏ sục bùn, bón phân cho lúa được áp dụng

rộng rãi. Một số công trình thủy lợi được tu sửa và làm mới, đưa nước tưới vào đồng ruộng. Cùng với lúa nước, diện tích lúa rẫy và hoa màu cũng không ngừng tăng lên, góp phần giải quyết vấn đề lương thực của địa phương.

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, nền nông nghiệp ở địa phương đạt được một số kết quả khả quan. Năm 1965, Hà Vị đạt năng suất lúa 1,6 tấn/ha. Trong 5 năm 1961 - 1965, xã làm nghĩa vụ được 135 tấn lương thực và bán 85 tấn thóc nghĩa vụ cho Nhà nước.

Trong 5 năm 1961 - 1965, chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu vẫn là các hộ gia đình. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tích cực sửa chữa chuồng trại: có ván lát sàn, che chắn gió lạnh mùa đông, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Mặc dù vậy, ở một số bản, tình trạng thả rông gia súc vẫn phổ biến, việc chăm sóc, phòng dịch còn nhiều yếu kém nên đàn gia súc phát triển chưa tương xứng với khả năng của địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu sức kéo của hợp tác xã.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, để phát triển kinh tế rừng, Chi bộ xã chủ trương tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt nương làm rẫy.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước phát triển khá. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người", phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện động

viên con em trong độ tuổi cấp sách tới trường. Tinh thần thi đua học tập tốt được đẩy lên qua phong trào “Tích cực thi đua dạy thật tốt, học thật tốt, đuổi kịp và vượt Bắc Lý”. Năm 1963, xã xây dựng được trạm xá xã do ông Phùng Văn Công làm Trạm trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất còn khó khăn nhưng cán bộ của trạm đã đẩy mạnh công tác phòng dịch, điều trị bệnh cho nhân dân. Trong 5 năm, bệnh sốt rét đã căn bản được thanh toán trên địa bàn xã.

Công tác đảm bảo an ninh - quốc phòng được coi trọng. Ban Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể. Ngay từ năm 1961, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo Xã đội tham gia đợt huấn luyện quân sự của huyện, đạt kết quả tốt. Thông qua đó, trình độ mọi mặt của dân quân được nâng lên, ý thức sẵn sàng chiến đấu được củng cố, xã đã xây dựng được các phương án phòng, chống gián điệp, biệt kích. Nhờ vậy, năm 1963, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, quân và dân xã Hà Vị đã canh gác, tuần tra cả ngày lẫn đêm, luôn trong tư thế sẵn sàng tham gia đợt truy lùng, bắt biệt kích tại Phủ Thông.

Trong công tác xây dựng Đảng, xác định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của phong trào cách mạng địa phương, Chi bộ xã đã phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên giữ các nhiệm vụ trọng yếu trên các mặt công tác. Bên cạnh đó, phong trào xây dựng Đảng “Bốn tốt” được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao sức chiến

đầu, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật của từng đảng viên.

Công tác phát triển Đảng cũng được coi trọng. Thông qua các phong trào quần chúng, nhiều thanh niên tích cực, có phẩm chất đạo đức cách mạng được giới thiệu tham gia các lớp cảm tình Đảng. Từ năm 1961 - 1965, Hà Vị có 17 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng số lượng đảng viên trong Chi bộ xã lên 27 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã, cử tri Hà Vị thực hiện và phát huy hiệu quả quyền công dân. Trong 5 năm (1961 - 1965), thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, hệ thống chính quyền xã được củng cố và kiện toàn thêm một bước. Ủy ban hành chính xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Hà Vị nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) thì đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Quán triệt tinh thần chủ trương về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ xã Hà Vị nhanh chóng chỉ đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

II. VỪA SẢN XUẤT, VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC
MỸ, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN LỚN
MIỀN NAM, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(1965 - 1975)

**1. Góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần
thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965 - 1968)**

Sau “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” (ngày 5-8-1964), đế quốc
Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền
Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó,
tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng
lần thứ 11 (khóa III) đã chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách
mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và
tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang
thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện
cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy
Bạch Thông, Chi ủy xã Hà Vị đã triển khai nhanh các đợt
sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11
của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ
biến sâu rộng trong nhân dân địa phương nhằm quán triệt
những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng
thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược
trong bất kỳ tình huống nào.

1. Ngày 1-7-1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành
tỉnh Bắc Thái.

Tháng 12-1965, Chi bộ xã Hà Vị tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1966 - 1968 với sự tham gia của 27/27 đảng viên. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là: Nhanh chóng chuyển hướng công tác theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Nông Văn Tông - Bí thư Chi bộ, Lý Văn Bảo - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Ma Thị Phân - Chi ủy viên.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân xã Hà Vị đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Quân và dân trong xã nêu cao khẩu hiệu “Chắc tay súng, vững tay cày”, vừa tích cực đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa chuẩn bị các điều kiện về quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Trong 4 năm (1965 - 1968), nhân dân trong xã đào được hàng trăm hầm hố cá nhân và tập thể, giao thông hào. Nhiều điểm trọng yếu được xây dựng thành nơi trú ẩn để sẵn sàng thực hiện việc phòng tránh, báo động khi máy bay Mỹ đến oanh tạc.

Ban Chỉ huy Xã đội thực hiện chủ trương, kế hoạch của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã về việc tổ chức cho dân quân tăng cường luyện tập bắn máy bay Mỹ, thực tập báo động bắt giặc lái nhảy dù, hướng dẫn cứu tải thương, trang bị thuốc cứu thương và bông băng sơ cứu. Nhiều đảng viên, đoàn viên, bộ đội phục viên được tăng cường vào lực lượng dân quân, trở thành lực lượng nòng cốt của

các đơn vị, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Xã còn tổ chức 1 đội trực chiến gồm 12 người đóng tại trạm Nà Thín do đồng chí Lục Văn Dao đứng đầu.

Để tiếp tục củng cố hợp tác xã, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo các hợp tác xã Nam Hà, Nà Ngáng, Đồng Quang tiến hành cải tiến quản lý vòng hai. Cán bộ chủ chốt trong 3 hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Ban Quản trị các hợp tác xã lập kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động.

Phong trào làm phân, ủ phân, chuyển phân ra đồng được đẩy mạnh hơn so với những năm trước. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, cấy theo khoảng cách 20x20cm, cấy căng dây thẳng hàng, cấy ngửa tay cũng được chú ý. Trong những năm 1965 - 1968, với khẩu hiệu “Gian khổ làm thủy lợi 3 năm để hưởng hạnh phúc lâu dài”, toàn xã đã đào đắp được hàng ngàn mét khối đất đá, phục vụ việc làm thủy lợi, góp phần đưa nhiều diện tích lúa trước đây chỉ cấy được 1 vụ sang 2 vụ và xây dựng được đường đất từ Lũng Kén đến Khuổi Thiều.

Do làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, thâm canh tăng năng suất, đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, kết hợp với thủy lợi nội đồng thuận lợi tưới tiêu nên từ năm 1965 - 1968, sản xuất nông nghiệp của địa phương đạt được kết quả khả quan: tăng 1,5% về diện tích và 2% về sản lượng. Sau khi phân chia cho xã viên theo công

điểm, mỗi năm xã Hà Vĩ làm nghĩa vụ cho Nhà nước 27 tấn lương thực.

Bên cạnh trồng trọt, Chi bộ xã cũng chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi. Vì thế số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng, nhất là ở các hộ gia đình, góp phần giải quyết cơ bản nhu cầu thực phẩm của nhân dân. Năm 1960, xã có 213 con trâu, bò, 317 con lợn, 3.167 con gà, vịt.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác văn hóa - thông tin góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các thôn, bản đều có đội văn nghệ xung kích biểu diễn, động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Công tác giáo dục ở Hà Vĩ trong những năm 1965 - 1968 gặp rất nhiều khó khăn do trường học phải chia ra và sơ tán vào sâu trong bản Lũng Kén. Mỗi lớp học trong một cái lán, lợp bằng tranh tre, nứa lá, xung quanh là hào giao thông sâu từ 1,2-1,5m và nhiều hầm chữ A để thầy và trò trú ẩn đề phòng trường hợp có máy bay địch hoạt động. Tuy thế, trên 90% số học sinh vẫn ngày ngày đến trường. Đêm đêm, tiếng trẻ em đọc bài vang vọng khắp các thôn, bản.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, thường xuyên vận động ăn chín, uống sôi, nằm màn chống muỗi. Phong trào “ba dứt điểm”

(xây dựng 3 công trình vệ sinh là hố xí, nhà tắm và giếng nước) được phát động rộng rãi và đạt kết quả tốt.

Trên mặt trận an ninh, phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn với khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không nói) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã được giữ vững.

Mặc dù luôn phải sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, nhưng xã Hà Vị vẫn làm tốt công tác tuyển quân, thể hiện truyền thống cách mạng của địa phương. Đó là những tấm gương của thanh niên còn ngồi trên ghế nhà trường, chưa đủ tuổi vẫn tình nguyện nhập ngũ, có người là chủ gia đình 3-5 con vẫn yên tâm lên đường đánh giặc. Sau lời hiệu triệu của Bác Hồ ngày 17-7-1966, khí thế tòng quân đánh giặc của thanh niên xã càng thêm sôi nổi. Từ năm 1965-1968, toàn xã có 17 thanh niên lên đường vào Nam chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” tiếp tục được đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã. Đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế. Qua đó, phong trào ở những nơi yếu kém có chuyển biến tích cực.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, Chi ủy xã rất coi trọng công tác phát triển Đảng. Từ trong lao động sản xuất, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được giới thiệu, cử đi bồi dưỡng, rèn luyện và được kết nạp vào Đảng. Trong 4 năm (1965 - 1968), Chi bộ xã Hà Vị đã kết

nap thêm một số đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên lên 29 đồng chí.

Bên cạnh đó, Chi bộ xã cũng rất quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và đẩy mạnh vận động quần chúng. Từ năm 1965 - 1967, đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Lý Văn Bảo. Cuối năm 1967, thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Chi ủy xã Hà Vĩ tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri đi bầu cử. Đồng chí Lý Văn Bảo tiếp tục được Hội đồng nhân dân xã khóa mới tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên các đoàn thể thành viên tham gia các phong trào trong sản xuất, chuẩn bị chiến đấu. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên Hà Vĩ đi đầu nhận những công việc, nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đoàn xã còn phát động phong trào thanh niên đăng ký tình nguyện xung phong đi bộ đội. Phụ nữ xã thực hiện phong trào “Ba đảm đang”, phát huy nhiệt tình cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, đảm nhận mọi công việc để chồng con yên tâm lên đường chiến đấu. Các cụ bô lão cũng hăng hái thi đua với con cháu trong các phong trào “Ba hăng hái”, “Bạch đầu quân”. Ngoài ra, các cụ còn tham gia trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây bóng mát, góp phần xây dựng chuồng trại chăn nuôi, trường học, nhà kho...

Càng leo thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng gặp phải nhiều thất bại nặng nề, quân và dân ta ở cả 2 miền

Nam Bắc ngày càng giành nhiều thắng lợi lớn. Tháng 11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá toàn miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Pa-ri. Tranh thủ thời gian không có chiến tranh, Chi bộ và nhân dân xã Hà Vị tập trung phát triển sản xuất, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

2. Đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Ngày 3-11-1968, hai ngày sau khi Tổng thống Mỹ tuyên bố chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Người nhấn mạnh: “Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn luôn nâng cao cảnh giác, tự lực cánh sinh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu mới của địch”.

Trong những năm 1968 - 1972, Chi bộ đảng xã Hà Vị tổ chức 2 kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1969 - 1971 và nhiệm kỳ 1971 - 1973. Nghị quyết các kỳ Đại hội chỉ rõ: Không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế; xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tròn nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến; củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá.

Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1969 - 1971 bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Nông Văn Tòng - Bí thư Chi bộ, Lý Văn Bảo - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Ma Thị Phân - Chi ủy viên.

Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1971 - 1973 bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Lý Văn Bảo - Bí thư Chi bộ, Ma Thị Phân - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Trần Văn Siêu - Chi ủy viên.

Sau các kỳ Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian hòa bình, tích cực đẩy mạnh sản xuất. Trong 2 năm 1969 - 1970, sản xuất nông nghiệp của xã gặp không ít trở ngại, nguyên nhân chủ yếu là do lực lượng thanh niên đã tòng quân vào Nam hoặc tham gia thanh niên xung phong nên thiếu lao động trẻ khỏe trên đồng ruộng. Để khắc phục khó khăn, nhiều phong trào thi đua được phát động như “Hè thu chống Mỹ cứu nước” (vụ mùa 1969), “Thi đua sản xuất lập công dâng Đảng” (vụ đông xuân 1969 - 1970). Các khẩu hiệu “Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm”... được đẩy lên sôi nổi.

Là xã có diện tích rừng tương đối lớn, Chi bộ Đảng xã Hà Vị chỉ đạo các trưởng thôn và đội trưởng sản xuất tổ chức cho nhân dân học tập về chính sách bảo vệ rừng của Nhà nước. Phong trào “trồng cây, gây rừng” bước đầu được triển khai, có nhiều điển hình, nhất là trong các cụ cao niên.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà

thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta: ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Hà Vĩ tiến hành củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tổ chức mở các lớp học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao, nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Việc phân bổ sử dụng lao động hợp lý hơn. Các đội chuyên thủy lợi, làm phân, chăn nuôi, trồng trọt... được tổ chức sắp xếp lại cho phù hợp. Các đội sản xuất được chia thành các nhóm nhỏ và khoán việc nên hoạt động có hiệu quả. Các công cụ sản xuất được bổ sung. Đến cuối năm 1971, toàn xã đã có trên 95% hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã.

Bước vào vụ xuân năm 1972, do làm tốt công tác thủy lợi, cày bừa gieo mạ sớm nên đến cuối tháng 2, các hợp tác xã đã cấy hết diện tích. Cả năm 1972, năng suất lúa tăng 10% so với năm 1970, sản lượng hoa màu đạt

97% so với kế hoạch. Sau khi làm nghĩa vụ với Nhà nước, bình quân mỗi xã viên được chia 23 kg thóc/tháng.

Về chăn nuôi, đàn gia súc ngày càng phát triển, số lượng đàn trâu tăng 2,2%, đàn bò tăng 3,8%, đảm bảo sức kéo phục vụ nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân. Chăn nuôi gia đình, nhất là đàn lợn, có xu hướng giảm (1,4%) do ý thức của một bộ phận nhân dân vẫn nghĩ chăn nuôi là nghề phụ nên chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn, cùng với việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp, năm 1970, hợp tác xã mua bán xã Hà Vị được thành lập, do đồng chí Đinh Ngọc Tịnh làm Chủ nhiệm. Ban đầu, hợp tác xã mua bán gặp không ít khó khăn khi nguồn vốn không có, nguồn hàng chủ yếu từ huyện rót về, mang tính chất là cửa hàng ủy thác của huyện. Qua từng bước ổn định tổ chức và vận động dân góp vốn cổ phần, đến cuối năm 1972, hợp tác xã mua bán Hà Vị đã vận động được 40% số hộ trong xã đóng góp cổ phần và xây dựng được cửa hàng mua bán tại Nà Phả.

Cùng thời gian, trong năm 1970, hợp tác xã tín dụng xã Hà Vị được thành lập, do ông Lục Văn Bích làm Chủ nhiệm. Lúc đầu, một số quần chúng chưa thấy được lợi ích gửi tiết kiệm, sợ gửi vào thì dễ lúc lấy ra khó khăn, phiền hà. Chi bộ, Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động bà con xã viên hiểu và yên tâm vào việc gửi tiết kiệm, góp phần làm cho hợp tác xã tín dụng dần đi vào ổn định, đem lại hiệu quả.

Hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú; nếp sống văn hóa mới được xác lập; những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc. Phong cách đạo đức, lối sống mới dần hình thành trong nhân dân.

Về giáo dục, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Số học sinh tăng đều hàng năm. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hàng năm đạt trên 80%. Thời gian này, trường cấp I xã cũng bắt đầu mở thêm hệ cấp II.

Về y tế, hoạt động của trạm xá xã từ năm 1969 - 1972 đã triển khai đúng hướng, toàn diện, đảm bảo tốt công tác phòng bệnh, chữa bệnh. Phong trào 3 công trình vệ sinh được triển khai tích cực. Nhiều nhà có điều kiện về kinh tế đã xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đào được giếng nước giải quyết nguồn nước sinh hoạt cho gia đình mình và các hộ lân cận.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội được các cấp chính quyền coi trọng. Qua các đợt tuyên truyền, vận động xây dựng địa phương vững mạnh, quân và dân trong xã đều thực hiện tốt khẩu hiệu “Ba không”. Lực lượng dân quân học tập chính trị và tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh... Với phương châm:

“Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”, trong 4 năm 1969 - 1972, xã Hà Vĩ luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Bộ Chính trị, tổ chức đảng xã Hà Vĩ đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động và phục vụ chiến đấu. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt về “4 nghĩa vụ”¹, “5 dứt điểm”², khối đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác phát triển Đảng, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đảng ta phát động đợt sinh hoạt chính trị lớn và xét kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Ở Hà Vĩ, từ năm 1969 - 1972, đã có 4 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số lượng đảng viên lên 32 đồng chí.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì sinh hoạt đều đặn. Chất lượng chỉ đạo sản xuất, chấp hành chính sách và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường khối đại đoàn kết

1. Nghĩa vụ học tập, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

2. Dứt điểm về công nợ nhập hàng, chấm dứt móc ngoặc, mua bán sai chính sách, chấm dứt lấn chiếm đất hợp tác xã, chấm dứt chèn chèn không chính đáng, chấm dứt tham ô và để quỹ đen tiêu riêng.

toàn dân. Các đoàn thể quần chúng trong khối Mặt trận đẩy mạnh thi đua. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu của Đoàn Thanh niên xã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Hội Phụ nữ xã vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước. Chị em trở thành lực lượng lao động chủ chốt của xã, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, lợp nhà...

Ngày 6-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních xon tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Với tinh thần chủ động, Chi bộ đảng và chính quyền xã Hà Vị nhanh chóng chỉ đạo công tác phòng không nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Hầm, hào được tu sửa, đào mới. Nhà cửa, trụ sở Ủy ban... được nguy trang. Các tổ cứu hỏa, cứu thương được tổ chức lại. Hệ thống loa đài, còi báo động đều được kiểm tra, tập dượt kĩ càng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt. Hợp tác xã tổ chức phân bổ lao động, đảm bảo vừa có người đi chiến đấu, vừa có người tham gia sản xuất.

Cuối tháng 12-1972, quân và dân ta đã lập chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh lân cận, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ký Hiệp định Pa-ri về lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27-1-1973). Từ đây, nhân dân Hà Vị lại cùng cả nước tiếp tục xây dựng quê hương, góp phần chi viện cho tiền tuyến cho đến ngày toàn thắng.

3. Đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Cuộc tập kích chiến lược B52 cuối năm 1972 thất bại thảm hại buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Song với bản chất ngoan cố, tuy đã rút hết quân viễn chinh về nước, Mỹ vẫn tiếp tay cho chính quyền Sài Gòn tiếp tục âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước những biến chuyển căn bản của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của miền Bắc là: “Ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân”, “tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam”.

Nhằm quán triệt thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 9-1973, Chi bộ xã Hà Vị tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973 - 1975. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới với trọng tâm là tranh thủ điều kiện hòa bình, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục là hậu phương vững chắc cho miền Nam ruột thịt... Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: Lý Văn Bảo - Bí thư Chi bộ, Ma Thị Phân - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Trần Văn Siêu - Chi ủy viên.

Để có nguồn lực chi viện cho tiền tuyến, Hà Vị đẩy mạnh phát triển kinh tế trên các lĩnh vực. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích cấy bằng giống lúa mới chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học

kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã luôn quan tâm đến việc cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Phong trào làm phân bón được phát động rộng rãi trong toàn xã. Cùng với việc đẩy mạnh chăn nuôi để tăng nguồn phân chuồng, các hộ xã viên tận dụng các loại lá cây để ngâm ủ phân xanh. Do đó, trong 3 năm (1973 - 1975), sản xuất nông nghiệp của xã liên tiếp được mùa. Năm 1975, năng suất lúa đạt 1,9 tấn/ha, bình quân lương thực đạt 250 kg/người/năm.

Việc chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp được đẩy mạnh thành phong trào. Nhiều gia đình đã nhận chăn nuôi trâu, bò và phát triển số lượng lên nhanh chóng. Ngoài ra, xã còn tập trung phát triển đàn lợn, đảm bảo lượng thực phẩm phục vụ cho nhân dân địa phương và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Những kỹ thuật nuôi lợn cũng được cán bộ xã xuống từng bản để hỗ trợ nhân dân.

Hợp tác xã tín dụng thường xuyên tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn phát triển chăn nuôi, làm kinh tế gia đình. Hàng tháng, cán bộ hợp tác xã đều xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã viên vận động gửi tiền tiết kiệm. Hợp tác xã mua bán mở rộng mạng lưới giao thương, trao đổi hàng hóa, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Số lượng học sinh giỏi và học sinh tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được duy trì thường xuyên. Đến năm 1975, toàn xã Hà Vị có 5 cử nhân đại học, 7 người tốt nghiệp cấp III.

Công tác y tế có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong xã. Trạm xá đầy mạnh phong trào vệ sinh, phòng bệnh. Đến năm 1975, nhân dân trong xã đã xây dựng được 189 ngôi nhà với 168 công trình vệ sinh.

Lĩnh vực văn hóa - thông tin tiếp tục được Chi bộ, chính quyền xã Hà Vị chú ý đẩy mạnh. Những hoạt động này góp phần động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, lực lượng công an và dân quân xã được học tập chính trị để thông suốt chủ trương của cấp trên đề ra trong hoàn cảnh mới. Trong 3 năm (1973 - 1975), xã Hà Vị đã hoàn thành 6 đợt tuyển quân với gần 40 người nhập ngũ.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ xã triển khai việc thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26-10-1971 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua đó, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn có nhiều tiến bộ. Việc phê

bình và tự phê bình được thực hiện nghiêm túc. Nội bộ Đảng đoàn kết, sinh hoạt đều đặn.

Gắn với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển Đảng được chú trọng. Chi ủy xã lựa chọn, giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng lý luận, nhận thức về Đảng và ra quyết định kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Từ năm 1973 - 1975, Đảng bộ xã Hà Vĩ đã kết nạp thêm 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 35 đồng chí.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đều có trên 95% cử tri tham gia bỏ phiếu. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng địa phương đều đẩy mạnh các phong trào thi đua. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... tiến hành nhiều hoạt động thiết thực, giúp đỡ các gia đình chính sách như làm nhà cửa, đóng giường tủ, bàn, ghế, mua quần áo, chăn màn...

Trên chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển biến mau lẹ. Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc vẻ vang. Niềm vui giang sơn quy về một mối đã tràn ngập khắp các thôn, bản và từng gia đình trên địa bàn xã.

Trong chặng đường hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ và nhân dân xã đã vượt

qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh và đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng. Từ năm 1954 - 1957, Hà Vĩ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công. Từ năm 1958 - 1960, địa phương đẩy quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước, thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp. Trong 5 năm (1961 - 1965), Hà Vĩ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1965 - 1975, nhân dân xã vừa sản xuất, vừa tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Trải qua những thử thách đầy khó khăn của hơn 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, diện mạo quê hương có sự thay đổi tích cực. Các mặt của sản xuất như trồng trọt, chăn nuôi... phát triển khá đồng đều. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Văn hóa, y tế, giáo dục có những bước tiến mới. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã không ngừng được củng cố và kiện toàn. Ban Công an xã được tăng cường, đảm bảo trật tự an ninh. Lực lượng dân quân thường xuyên được huấn luyện, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hơn 20 năm (1954 - 1975) lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức đảng địa phương ngày càng phát triển và trưởng thành. Năm 1957, Chi bộ xã được thành lập. Cuộc vận động xây dựng Đảng "Bốn tốt", các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Chi bộ xã ngày càng vững mạnh cả về

tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng, hành động, trưởng thành trong lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Từ năm 1965 - 1975, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, xã đã đóng góp cho miền Nam ruột thịt 270 tấn lương thực, 110 tấn thực phẩm, đưa 75 người con của quê hương tình nguyện nhập ngũ, hàng chục người đi thanh niên xung phong. Trong số đó, có 18 người đã ngã xuống, 6 người là thương binh, bệnh binh... Ghi nhận những thành tích đạt được, Hà Vĩ được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba cùng bằng khen, giấy khen, cờ thưởng các loại. Đặc biệt, địa phương còn có 1 trường hợp được Nhà nước phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng là mẹ Lý Thị Nhất và 1 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là đồng chí Nguyễn Văn Tấn.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976 - 1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, cả nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Hà Vĩ có những thuận lợi cơ bản: đất nước được hòa bình, nhiều người con của Hà Vĩ trở về xây dựng quê hương; qua thời kỳ khôi phục và cải tạo trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và một số công trình phúc lợi phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư xây dựng; đội ngũ cán bộ lãnh đạo được rèn luyện trong thực tiễn và ngày một trưởng thành.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và nhân dân xã Hà Vĩ cũng gặp những khó khăn, thử thách mới. Hòa bình lập

lại, tư tưởng “ngủ nghỉ, hưởng thụ” nảy sinh trong nhân dân và ngay trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp không còn phù hợp và bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Đội ngũ cán bộ tuy nhiệt tình trong công việc, nhưng năng lực chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ xã tích cực đổi mới, vươn lên để hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tháng 10-1975, Chi bộ xã Hà Vĩ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1978. Đại hội đã tổng kết quá trình 21 năm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống cho nhân dân. Đồng thời, ra sức phát triển văn hóa, giáo dục, xây dựng nếp sống mới, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Triệu Đức Tinh là Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Thị Phân là Phó Bí thư, phụ trách chính quyền, đồng chí Ma Hoàng Cường là Chi ủy viên, phụ trách công tác tổ chức.

Ngày 25-4-1976, nhân dân Hà Vĩ cùng nhân dân cả nước sôi nổi tham gia cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, khóa VI (1976 - 1981). Toàn dân phấn khởi trước quyết định của Quốc hội: Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Hà Vĩ lúc này do đồng chí Ma Thị Phân làm Chủ tịch.

Tháng 12-1976, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối chung cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cụ thể của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân lao động.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, cán bộ, xã viên hợp tác xã tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Hợp tác xã tổ chức nghiên cứu đặc điểm của từng vùng chân ruộng để xác định cơ cấu giống lúa cho từng vụ, cơ cấu lúa với màu, thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh. Trên cơ sở đó, những giống lúa thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn xã, cho năng suất cao dần trở thành giống lúa chính trong các mùa vụ tiếp theo.

Công tác thủy lợi được coi trọng. Chi bộ đảng chỉ đạo đội thủy lợi của các hợp tác xã thường xuyên tu sửa kênh mương, chăm sóc đồng ruộng, đảm bảo đủ nước cho sản xuất cả hai vụ đông - xuân và hè - thu. Năm 1978, sản lượng lương thực của xã đạt 340 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 17 kg thóc/tháng.

Chăn nuôi chủ yếu theo hình thức hộ gia đình, quy mô nhỏ, mang tính chất tự cung, tự cấp. Các hộ gia đình xã viên vẫn duy trì việc chăn thả các giống lợn, gà địa phương, chỉ có một số hộ xây dựng được chuồng trại. Công tác phòng chống dịch, bệnh cho gia súc, gia cầm còn hạn chế.

Về lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông về việc sớm đưa nghề rừng thành ngành sản xuất chính, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện việc trồng và kinh doanh rừng. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng từng bước được thực hiện quy củ, các hợp tác xã thành lập đội tuần tra và bảo vệ rừng, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức phòng chống cháy rừng cho nhân dân, đặc biệt trong mùa khô hạn. Từ năm 1976 - 1978, địa phương đã trồng mới được 59ha mỡ và bồ đề.

Do cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp nên Chi bộ và chính quyền xã rất quan tâm, phát triển các nghề phụ. Việc phát triển tiểu thủ công nghiệp và nghề phụ gắn liền với nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển và dựa vào nông nghiệp để đi lên. Từ năm 1976, các hợp tác xã Nà Ngẳng, Nam Hà, Đồng Quang bắt đầu tổ chức đội chuyên làm gạch ngói. Đến năm 1979, hợp tác xã Nam Hà đã sản xuất thành công ngói Sông Cầu. Đặc biệt, giai đoạn này, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, mỗi hợp tác xã đều thành lập được 1 đội lâm nghiệp, 1 đội giao thông, 1 đội thủy lợi (gọi tắt là Lâm - Giao - Thủy)

với thành viên là những lao động khỏe mạnh, có điều kiện thời gian để làm các công việc nặng nhọc về giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản, trồng rừng¹.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội tiếp tục được chăm lo. Xã thường xuyên phát động các phong trào diệt ruồi, muỗi, chuột, phòng trừ dịch, bệnh cho nhân dân; chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Từ năm 1976, các hệ cấp I, cấp II ở địa phương được thống nhất thành trường phổ thông cơ sở Hà Vị. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong nhà trường tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh chuyển lớp của các hệ cấp I và cấp II luôn đạt trên 80%, tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt trên 70%.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra thường xuyên, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là thanh, thiếu niên. Trong những năm 1975-1978, xã tổ chức 8 đợt thi đấu bóng đá, 5 đợt thi đấu bóng chuyền. Công tác thông tin tuyên truyền có nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và địa phương.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta, công tác quốc phòng - an ninh được đặc biệt coi trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp gây rối, làm mất trật tự an ninh thôn, bản.

1. Đến năm 1989, cùng với sự tan rã của các hợp tác xã, các đội Lâm - Giao - Thủy cũng giải thể.

Dân quân xã được củng cố, biên chế thành: lực lượng chiến đấu và cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng phục vụ và bảo vệ quê hương với 180 đồng chí, trong đó có 13 đảng viên, còn lại hầu hết là đoàn viên, thanh niên.

Tháng 2-1979, Trung Quốc phát động chiến tranh biên giới phía Bắc. Hưởng ứng Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước (ngày 5-3-1979), xã đã có 17 thanh niên lên đường nhập ngũ. Ngoài ra, trong năm 1979, Ban Chỉ huy quân sự xã còn huy động 30 nhân công đi làm đường chiến lược Bộc Bó (Pác Nặm); cử 1 trung đội dân quân cơ động phục vụ tiền tuyến tại đèo Giàng; động viên toàn dân trong độ tuổi lao động đào 152m hầm hào phòng thủ tại địa phương và xây dựng trận địa phòng không; kêu gọi các tổ chức hợp tác xã, cá nhân, tổ chức tặng quà cho bộ đội ở biên giới, làm tốt chính sách hậu phương quân đội...

Bên cạnh đó, chính quyền xã còn tiếp nhận đồng bào Cao Bằng về tản cư với số lượng nhiều hơn dân số địa phương lúc đó¹. Nhân dân Hà Vị luôn nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, san sẻ cho đồng bào tản cư từng căn nhà, mảnh ruộng, trâu, bò, nông cụ... Nhiều hộ ở lại đến năm 1983 mới về. Cùng với đó, địa phương còn tiếp nhận 18 hộ người Hoa từ Phú Thông về.

1. Đồng bào Cao Bằng về tản cư tại xã, sinh sống từ Lũng Kén đến Km số 6.

Cuối năm 1978, Đại hội Chi bộ xã Hà Vị nhiệm kỳ 1978 - 1982 được tổ chức. Đại hội nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ xã trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh, toàn thể Chi bộ và nhân dân Hà Vị phải nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với các âm mưu của các thế lực thù địch.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Ma Hoàng Cường là Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Siêu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Đinh Duy Linh là Chi ủy viên phụ trách tổ chức.

Thời kỳ này, Chi bộ Hà Vị tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (năm 1976), Thông Tri 22-TT/TW (năm 1977), Chỉ thị 72-CT/TW (năm 1979)... Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức về trách nhiệm của từng đảng viên được nâng lên. Đối với những đảng viên không đủ phẩm chất, Chi bộ xã đã đề nghị với Huyện ủy kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Những đảng viên còn yếu về năng lực được Chi bộ xã giúp đỡ vươn lên.

Về công tác phát triển Đảng, Chi bộ xã chú trọng bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để giới thiệu kết nạp Đảng. Tính từ năm 1976 - 1980, Chi bộ xã Hà Vị giới thiệu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ra quyết định kết nạp nhiều quần chúng vào Đảng, tiếp nhận thêm một số đảng viên quân đội phục viên sau chiến tranh trở về quê hương,

nâng số lượng đảng viên lên 47 đồng chí¹. Trong đó, số đảng viên có trình độ văn hóa cấp III là 6 đồng chí, cấp II có 31 đồng chí.

Trong quá trình đưa chủ trương của Đảng trở thành hiện thực cuộc sống, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có vai trò rất quan trọng. Qua 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1977 và 1979, Ủy ban nhân dân xã được củng cố, phát huy được chức năng của tổ chức, thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Đoàn Thanh niên xã với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” thu hút nhiều lượt đoàn viên, thanh niên tình nguyện đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tổ chức giáo dục thiếu niên, nhi đồng... Hội Phụ nữ xã với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” động viên chị em thi đua khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội, giúp đỡ các con em liệt sỹ. Hội Nông dân tập thể xã hướng dẫn hội viên phát huy quyền làm chủ tập thể và chấp hành điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

1. Trong đó, cán bộ hưu trí: 10 đồng chí, nữ 13 đồng chí, bộ đội phục viên 14 đồng chí, giáo viên 4 đồng chí. Về tuổi đời: trên 56 tuổi có 5 đồng chí, từ 51-55 tuổi có 12 đồng chí, từ 41-50 tuổi có 16 đồng chí, từ 30-40 có 13 đồng chí, dưới 30 tuổi có 6 đồng chí.

Trong những năm 1975-1980, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vĩ đã nỗ lực, quyết tâm vượt mọi khó khăn nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), tình hình xã gặp phải một số khó khăn như quá trình tập thể hóa triệt để các tư liệu sản xuất và sức lao động của nhân dân chưa phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến nhiều diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, một bộ phận công cụ sản xuất bị hư hỏng, kinh tế phát triển chậm, một số tiềm năng chưa được tận dụng, khai thác, đời sống nhân dân gặp khó khăn. Chi bộ xã Hà Vĩ cũng chưa thực sự năng động, chủ động trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đây là những vấn đề thực tiễn, là bài học và kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo các phong trào trên địa bàn trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân (1981-1985)

Bước vào cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, mô hình quản lý hợp tác xã nông nghiệp ngày càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Năng suất, sản lượng lúa của hợp tác xã liên tục giảm sút. Tại Hà Vĩ, năm 1979, sản lượng lúa đạt 335,6 tấn, năm 1980 giảm xuống 318,5 tấn và đến năm 1981 chỉ còn 292,39 tấn. Bình quân lương thực của xã viên cũng tụt giảm từ 16 kg/người/tháng (năm 1979) xuống còn 13 kg/người/tháng (năm 1981). Đời sống của nhân dân ngày càng khó khăn, nhiều xã viên viết đơn xin ra khỏi hợp tác xã.

Trước tình hình đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Chỉ thị 100 nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, củng cố, tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), vì đó là những công việc dựa vào cách làm thủ công, lao động từng người có thể làm tốt hơn, hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Bạch Thông, từ đầu năm 1982, xã Hà Vĩ thực hiện Khoán 100 theo hình thức khoán cấy, cày, thu hoạch nông sản theo năng suất ruộng, sau đó chuyển sang khoán theo hình thức 5 khâu: cấy, cày, thu hoạch, nộp sản phẩm, thuế. Trong đó, các hợp tác xã Đồng Quang và Nam Hà đủ sức kéo đã tiến hành khoán trên cả 5 khâu còn hợp tác xã Nà Ngàng do thiếu sức kéo nên mới chỉ khoán 3 khâu: cấy, thu hoạch và nộp sản phẩm¹. Nhìn chung, sau khoán, các hộ xã viên gắn bó hơn với đồng ruộng, đã tìm nhiều biện

1. Trong quá trình khoán, nảy sinh hiện tượng Ban Quản trị hợp tác xã Nam Hà tiến hành chia lại ruộng cho xã viên nhưng không thông qua cấp ủy đã ảnh hưởng không tốt đến các hợp tác xã khác.

pháp để tăng năng suất cây trồng và tận dụng đất đai cấy một vụ thành hai vụ...

Qua thực tiễn công tác, Chi bộ xã sau 25 năm hình thành đã khẳng định được vai trò, năng lực lãnh đạo địa phương. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng ngày càng đạt được nhiều kết quả, số lượng đảng viên tăng, đủ điều kiện thành lập Đảng bộ 2 cấp theo Điều lệ Đảng. Trên cơ sở đó, cuối năm 1982, Huyện ủy Bạch Thông chuẩn y việc thành lập Đảng bộ xã Hà Vị. Thời điểm này, Đảng bộ Hà Vị có 52 đảng viên, sinh hoạt trong 3 chi bộ trực thuộc là: Đồng Quang, Nà Ngảng, Nam Hà.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Hà Vị đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức đảng tại địa phương. Đây là cơ sở để Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn tiếp theo.

Ngay sau khi thành lập, tháng 11-1982, Đảng bộ xã Hà Vị tiến hành Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1982 - 1984, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trọng tâm là lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo Chỉ thị 100; tăng cường xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lý Văn Việt giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Vi Văn Biên làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân Hà Vị thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các hợp tác xã nông nghiệp được kiện toàn, củng cố lại về mặt tổ chức, kịp thời uốn nắn những sai sót trong khoán sản phẩm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hà Vị chỉ đạo hợp tác xã rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác, định mức sản lượng đối với từng loại ruộng, bảo đảm việc giao khoán, định mức khoán một cách công bằng, hợp lý; đồng thời tập trung tổ chức thực hiện tốt các khâu do hợp tác xã đảm nhiệm, tăng cường kiểm tra, đôn đốc xã viên thực hiện các khâu sản xuất và giao nộp sản phẩm theo quy định của cơ chế khoán. Hợp tác xã mạnh dạn sử dụng các giống lúa mới vào canh tác trên diện tích rộng. Các gia đình xã viên tận dụng nguồn phân xanh, phân chuồng để chăm bón lúa và hoa màu. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp địa phương có những bước tiến vượt bậc. Năm 1982, Hà Vị đạt sản lượng thóc 341 tấn và năng suất lúa là 19 tạ/ha, đến năm 1984, năng suất lúa của xã tăng lên 24 tạ/ha với giá trị công điểm đạt 2,4 kg/công.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển. Chính quyền xã khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế gia đình, đặc biệt là chăn nuôi lợn, đảm bảo giao nộp nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước. Hàng năm, xã luôn hoàn thành

đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước với 50 tấn thóc và 1.200-1.500kg thịt lợn hơi.

Trong lâm nghiệp, do năm 1981, các hợp tác xã không còn lao động nghề rừng nữa, việc bảo vệ rừng không được tiến hành thường xuyên dẫn đến hiện tượng một số diện tích rừng bị chặt phá bừa bãi. Từ năm 1983, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các ban, ngành chức năng trong việc ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, tổ chức các lực lượng bảo vệ. Đồng thời, địa phương cũng trở thành đơn vị đầu tiên của huyện Bạch Thông tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên quản lý.

Tháng 9-1984, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị lần thứ II, nhiệm kỳ 1984 - 1986, được tiến hành. Đại hội đánh giá những ưu, nhược điểm trong nhiệm kỳ 1982 - 1984, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Việt được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Vi Văn Biên làm Thường trực Đảng ủy.

Trong nông nghiệp, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã tăng cường công tác thủy lợi, đặc biệt là củng cố hệ thống mương phai nhằm đảm bảo 100% diện tích có nước để trồng trọt. Bên cạnh đó, còn tận dụng các nguồn phân bón, thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật làm tăng năng suất lúa. Năm 1985, xã có 63,47ha ruộng 1 vụ, 48,33ha ruộng 2 vụ, sản lượng lương thực đạt 345 tấn, năng suất lúa tăng lên 25 tạ/ha.

Do dựa vào nông nghiệp để đi lên, tiểu thủ công nghiệp cũng đã khắc phục dần những khó khăn và giữ vững được nhịp độ sản xuất. Các hợp tác xã đều làm được ngôi Sông Cầu nên trong những năm 1981 - 1985, đã cho ra lò hàng chục vạn viên ngói các loại, phục vụ đắc lực cho nhu cầu xây dựng cơ bản của tập thể và cá nhân ngày một tăng. Bên cạnh đó, mỗi hợp tác xã đều có 1 máy xay xát gạo nên cũng đáp ứng một phần yêu cầu của xã viên về chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

Trong giáo dục, thực hiện thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thầy và trò nhà trường phổ thông cơ sở xã Hà Vị đã đạt được nhiều thành tích. Tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 93%, số học sinh bỏ học giữa chừng giảm. Cơ sở vật chất, trường lớp được quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Công tác y tế được quan tâm, trạm xá xã được trang bị tốt hơn về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao công tác khám và chữa bệnh trong nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế xã thực hiện tốt việc tiêm phòng các loại bệnh lây lan, đồng thời thường xuyên tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh thôn, bản, chống bệnh sốt xuất huyết, xây dựng 3 công trình vệ sinh ở hộ gia đình... Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình bước đầu được triển khai trên địa bàn. Trạm xá xã đã thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình cho 60% số chị em trong độ tuổi sinh sản, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số của xã từ 3,2% (năm 1980) xuống còn 2,8% (năm 1982).

Trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, bên cạnh hệ thống loa truyền thanh trong các thôn bản hoạt động thường xuyên để đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng nhân dân, xã còn thực hiện kê vẽ hàng trăm khẩu hiệu phục vụ cho các phong trào thi đua. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân tiếp tục được giữ vững trên cơ sở nhận thức sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3-1982). Công tác tuyển quân hàng năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt. Bên cạnh đó, quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ các đợt sinh hoạt chính trị đối với Công an xã, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện tượng trộm cắp tài sản công dân, phá hoại hoa màu... còn xảy ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thường xuyên, liên tục. Quán triệt thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư về việc phát triển đảng viên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, đến năm 1982, Đảng bộ xã đã tiến hành phát triển cho 44 đồng chí,

số còn lại chưa nhận công tác là vì đã già yếu, cán bộ đã nghỉ hưu, phụ nữ nuôi con nhỏ, bộ đội mới chuyển về... nên còn chờ phân công nhiệm vụ. Sau phát thẻ, nhìn chung các đảng viên đều nhiệt tình công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn 1980 - 1985, Đảng bộ Hà Vị đã gửi một số đối tượng đi học các lớp bồi dưỡng về Đảng và phát triển thêm 8 đảng viên mới. Ngoài ra, còn có một số lớn đảng viên quân đội chuyển về. Bởi thế, số lượng đảng viên tăng lên khá nhanh, đến cuối năm 1985, Đảng bộ xã đã có 57 đảng viên, sinh hoạt trong 4 chi bộ trực thuộc.

Hàng năm, Đảng ủy xã đều tiến hành kiểm điểm, phê bình và phân loại đảng viên chặt chẽ. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cũng đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định. Qua đó, xử lý những đảng viên không còn đủ tư cách; giáo dục, rèn luyện những trường hợp còn yếu kém về mặt nhận thức và phẩm chất, năng lực để vươn lên. Bởi thế, sức chiến đấu của tổ chức đảng địa phương ngày càng tăng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, tổ chức tốt các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, phát huy chức năng chính quyền xã trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Năm 1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn diễn ra thành công với gần 100% cử tri đi bầu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Đinh Duy Linh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã trong giai đoạn 1981 - 1985 do đồng chí Luân Văn Nước là Chủ tịch hướng nhiệm vụ trọng tâm vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên xã do các đồng chí Nguyễn Văn Cư (1979-1982), Đặng Viết Sáng (1982-1984) làm Bí thư, góp phần xứng đáng vào phong trào xung kích làm chủ tập thể, tập hợp được đông đảo thanh niên làm nòng cốt trong sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, thanh niên xã cũng tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng đời sống văn hóa và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng.

Hội Nông dân xã do đồng chí Đình Văn Quách làm Hội trưởng, tích cực động viên nông dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân thực hiện tổ chức lại sản xuất, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Hội còn tổ chức phong trào đăng ký "Vượt khoán" theo tinh thần Chỉ thị 100.

Hội Phụ nữ xã do đồng chí Bé Thị Bậy làm Chủ tịch thường xuyên coi trọng củng cố tổ chức để giáo dục và bảo vệ quyền lợi chị em. Hội còn động viên những hội viên, chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Hội cũng tích cực tham gia phong trào đỡ đầu con liệt sĩ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Từ năm 1976 - 1985, Đảng bộ và nhân dân Hà Vị cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách

mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót, đặc biệt trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, do yếu tố khách quan và chủ quan đem lại, song truyền thống cách mạng của nhân dân Hà Vĩ luôn luôn được giữ vững và phát huy trong bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào. Đó là lòng trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là những nét đẹp về truyền thống văn hóa, bản sắc của quê hương không bị mai một theo thời gian. Đây chính là cơ sở bền vững để khi có đường lối đúng đắn của Đảng, Hà Vĩ sẽ vươn lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986 - 1995)

1. Những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt những chủ trương của Đảng, tháng 9-1986, Đại hội Đảng xã Hà Vĩ lần thứ III nhiệm kỳ 1986 - 1988, được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1984 - 1986, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo, tập trung cao độ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lý Văn Việt làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã), đồng chí Hoàng Văn Dưỡng làm Thường trực Đảng ủy.

Tháng 12-1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm, nhất là trong chỉ đạo phát triển kinh tế trong 10 năm (1976 - 1985).

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn thử thách, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

Bắt tay vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ và nhân dân Hà Vị gặp không ít trở ngại. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thời tiết xấu, thiên tai xảy ra liên tục, mùa màng bị thất thu lớn. Trong công tác quản lý kinh tế có nhiều mặt buông lỏng, gây thất thoát tài sản của tập thể... ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tâm lý của một bộ phận nhân dân.

Khoán 100 sau một thời gian phát huy tính tích cực cũng dần bộc lộ những hạn chế. Chỉ thị 100-CT/TW mới chỉ là cải tiến hình thức khoán chưa phải là mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp. Phương thức giao khoán, định mức khoán, phân phối sản phẩm theo cơ chế 100 không thống nhất dẫn đến mức khoán tăng dần, điều chỉnh từng vụ theo xu hướng cao lên làm cho động lực ban đầu của cơ chế khoán bị triệt tiêu, nhiều gia đình không muốn đầu tư thâm canh ruộng hợp tác xã. Phương thức phân phối trong hợp tác xã vẫn lấy công điểm làm tiêu chuẩn nên hiện tượng rong công, phóng điểm còn xảy ra. Hơn nữa, bộ máy hợp tác xã chồng chéo, việc quản lý không tốt dẫn tới tình trạng khô đọng sản phẩm, ăn chia phân phối có lúc chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra làm xã viên bất bình. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên rất thấp, chỉ đạt 0,8-1,2kg thóc/công, bình quân 10-11kg thóc/người/tháng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), đưa hộ nông dân cá thể lên làm đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền chủ động trong sản xuất và tiêu thụ, sản phẩm bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận, không bị áp đặt về số lượng như trước. Đây thực sự là một làn gió mới làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất cũ, tạo ra diện mạo kinh tế mới cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.

Tháng 12-1988, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị lần thứ IV nhiệm kỳ 1989 - 1991, được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Khoán 100, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Thực hiện sự đổi mới trong quản lý kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, giải quyết tốt mục tiêu lương thực, thực phẩm; từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an ninh - quốc phòng; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lý Văn Việt làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Triển khai Nghị quyết 10 và căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiến hành giao ruộng cho các gia đình sử dụng theo sự chỉ đạo của huyện là không xáo trộn, giữ nguyên hiện trạng, chỉ điều chỉnh cho phù hợp quỹ đất chia khoán theo lao động. Các đối tượng chính sách đều được ưu tiên nhận ruộng tốt. Đàn trâu, bò được phân loại định giá theo từng con, bán cho nhân dân nuôi, sử dụng và trả dần trong một số năm.

Cùng với sự chuyển đổi trong cơ chế khoán mới, các Ban Quản trị hợp tác xã từng bước chuyển dần từ chức năng quản lý sang chức năng dịch vụ kết hợp. Bộ máy lãnh đạo được thay đổi theo hướng gọn nhẹ, chỉ gồm 3

thành viên: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và kế toán. Các khoản đóng góp được xã viên bàn bạc dân chủ, theo định mức nhất định, xác định rõ trên từng diện tích khoán¹.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hộ nông dân được xác định là đơn vị tự chủ, có quyền sản xuất lâu dài. Tuy giao khoán, nhưng chính quyền xã vẫn giám sát chặt chẽ các khâu dịch vụ, chỉ đạo các khâu kỹ thuật, thời vụ, kế hoạch sản xuất. Chính sách Khoán 10 đi vào lòng dân, có tác động tích cực trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích nông dân phấn khởi sản xuất, thâm canh, tận dụng ruộng đất để có hiệu quả kinh tế cao nhất. Nhờ vậy, nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Năm 1990, năng suất lúa tăng lên 3,2 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt 478 tấn, bình quân lương thực là 260 kg/người/năm.

Chăn nuôi có những bước tiến mạnh mẽ. Chính quyền xã đã cơ bản hóa giá và bán luân chuyển đàn trâu, bò cho các hộ gia đình. Đàn gia súc được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tỷ lệ chết hàng năm. Đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt, từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm được xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi. Đến năm 1990, xã có 361 con trâu bò, 672 con lợn, 4.691 con gà, vịt.

Vận dụng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị vào sản xuất lâm nghiệp, cấp ủy đảng và chính quyền xã tập trung

1. Đến năm 1991, các hợp tác xã nông nghiệp tại Hà Vị giải thể.

lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm về công tác lâm nghiệp. Đồng bào các dân tộc dần có ý thức tự giác về làm nương luân canh, thâm canh... Mặc dù vậy, do nhu cầu canh tác của một bộ phận cư dân vùng cao, một số khu rừng đầu nguồn tiếp tục bị phá hoại.

Với sự chuyển đổi phương thức kinh doanh theo cơ chế thị trường, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả. Hợp tác xã tín dụng bị thất thoát vốn nghiêm trọng, hầu như không có khả năng hoạt động nên đã giải thể. Tỷ trọng bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán cũng giảm sút, lượng vốn còn lại rất ít, không có đủ tiềm lực để cạnh tranh với hàng loạt các đại lý tư nhân thời mở cửa nên dần tan rã.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Vị quan tâm, chăm lo hơn đến sự nghiệp giáo dục. Từ năm học 1989 - 1990, theo Quyết định số 337/QĐ-UB ngày 31-10-1989 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông, trường phổ thông cơ sở Hà Vị chia tách thành 2 trường tiểu học và trung học cơ sở. Trong đó, trường tiểu học gồm 10 lớp, từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số học sinh là 246 em. Tuy cơ sở vật chất còn thiếu thốn, các lớp nhà trẻ, mẫu giáo phải học chung tại trường tiểu học và trường trung học cơ sở nhưng các nhà trường luôn cố gắng duy trì sĩ số, đảm bảo thu hút đông học sinh trong độ tuổi đến lớp.

Trạm xá xã được củng cố, tăng cường trang thiết bị khám, chữa bệnh, cử cán bộ đi đào tạo để nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm đã mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với nhân dân. Thời gian này, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở Hà Vị triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý kỷ luật dành cho người sinh con thứ ba, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên. Năm 1990, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 2,5%.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền được chỉ đạo tập trung vào phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ... Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì thường xuyên, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Với phương châm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, công tác xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự địa phương được tham gia các lớp học về Điều lệ mới của dân quân tự vệ. Xã đã xây dựng trung đội cơ động, biên chế số lượng đầy đủ, chất lượng tốt. Lực lượng Công an được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các thôn bản, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt. Các tệ nạn xã hội bước đầu bị ngăn chặn và xử lý như giải tán một số tụ điểm đánh bạc, đưa các đối tượng trộm cắp, lưu manh đi giáo dục, cải tạo...

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ Hà Vĩ tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989 - 1990, Đảng bộ xã tập trung vào việc triển khai thực hiện Quyết định 240-QĐ/HĐBT ngày 26-6-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương về “Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức, cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên”. Trong các đợt học tập đó, Đảng bộ xã luôn thực hiện phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, Đảng bộ xã vẫn còn đảng viên vi phạm phẩm chất, tư cách đảng viên.

Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác phát triển đảng viên. Đảng ủy đã giới thiệu những đoàn viên và quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1986 - 1990, có 7 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số lượng đảng viên của Đảng bộ xã lên 63 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt

động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng thiết thực của nhân dân. Từ năm 1986 - 1990, địa bàn xã diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1987 và 1989. Đồng chí Đinh Duy Linh được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết 08B-NQ/TW ngày 27-3-1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng”, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần “Tuổi cao trí càng cao”, các hội viên Hội Phụ lão vận động con cháu hăng hái thi đua lao động sản xuất, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đoàn Thanh niên xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh, thiếu niên, hướng hoạt động vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng VI, thực hiện tốt các phong trào “Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng”... Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh

đường, trẻ em bỏ học”. Hội Nông dân xã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời giải quyết các vướng mắc của hội viên trong sản xuất, tích cực vận động hội viên phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 10.

Trải qua 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ Hà Vĩ đã khắc phục khó khăn, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào cuộc sống. Trong đó, nổi bật là tư duy kinh tế mới, xây dựng nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của nhân dân. Mặc dù những kết quả đó chỉ là bước khởi đầu nhưng đã khẳng định đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương (1991 - 1995)

Vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, nền kinh tế - xã hội sau 5 năm tiến hành công cuộc đổi mới được cải thiện song vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng.

Bối cảnh phức tạp này đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân những nhiệm vụ hết sức nặng nề: phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ

vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tháng 6-1991, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Đặc biệt, để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội chỉ rõ: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt.

Tháng 9-1991, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị lần thứ V, nhiệm kỳ 1991 - 1994, được tiến hành. Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được, cũng như tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong nhiệm kỳ 1989 - 1991. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, từng bước đẩy lùi tiêu cực; tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa của nhiều thành phần; ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lý Văn Việt làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hoàng Văn Dưỡng làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Hà Vị bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong phát triển kinh tế, chính quyền xã phát động phong trào làm thủy lợi để đảm bảo việc chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Các cán bộ thường xuyên đi kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh kịp thời và hướng dẫn cho bà con nhân dân phòng trừ sâu bệnh, làm giảm mức thiệt hại do sâu bệnh phá hoại.

Cơ cấu mùa vụ hình thành rõ rệt. Hàng năm, xã Hà Vị thực hiện hai mùa vụ, vụ lúa hè thu và cây màu vụ đông. Diện tích sản xuất được mở rộng, năng suất và sản lượng lương thực qua các năm không ngừng tăng lên. Năm 1995, tổng diện tích gieo trồng 2 vụ là 182,4ha, năng suất lúa vụ xuân đạt 3,5 tấn/ha, năng suất vụ mùa đạt 3,2 tấn/ha, sản lượng lương thực là 601,6 tấn, bình quân lương thực đạt 391 kg/người/năm.

Tận dụng lợi thế của địa phương trong việc cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc và thời gian nghỉ mùa vụ, được sự hỗ trợ từ ngân sách xã, nhiều hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô ngày càng mở rộng. Công tác thú y phòng dịch luôn được triển khai theo định kỳ nên đã hạn chế tỉ lệ vật nuôi chết vì bệnh dịch. Đến năm 1995, đàn trâu, bò có 497 con, đàn lợn là 742 con, đạt chỉ tiêu xuất chuồng từ 50-80 kg/con, đàn gà, vịt là 5.957 con.

Trong hoạt động lâm nghiệp, xã Hà Vị thực hiện tốt Luật Bảo vệ rừng năm 1991, Quyết định 327-QĐ/CT ngày

15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trồng đồi núi trọc. Bộ phận đồng bào vùng cao không có đất hoặc thiếu đất canh tác được chính quyền xã hướng dẫn thực hiện trồng rừng theo Chương trình 06 và Dự án 327. Đến năm 1995, chính quyền xã đã giao được 752ha rừng cho các hộ gia đình quản lý và trồng mới 193,95ha theo dự án PAM¹ với các loại cây chủ yếu là quế, mơ, mỡ...

Do các trạm kiểm soát hàng hóa bị dỡ bỏ, cơ chế thị trường được áp dụng nên kinh tế tư nhân ở Hà Vị có sự phát triển nhảy vọt. Một số gia đình tự đầu tư vốn mua sắm máy móc, nguyên vật liệu, thuê lao động mở rộng quy mô sản xuất gạch ngói, vật liệu xây dựng... Việc chế biến lương thực, thực phẩm cũng đem lại hiệu quả rõ rệt. Một số cá nhân mua máy xay xát gạo, thay thế cho các cối xay, cối giã thủ công, vừa nhanh gọn vừa góp phần giải phóng sức lao động ở nông thôn. Một vài cửa hàng kinh doanh các loại hình dịch vụ cũng được mở ra như cắt tóc, quán ăn, sửa chữa xe đạp...

Công tác xây dựng cơ bản đạt được những kết quả khả quan. Chính quyền xã tiến hành củng cố hệ thống cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo đủ điều kiện học tập và vui chơi cho học sinh; nâng cấp trạm xá xã; tu sửa hoàn chỉnh hội trường Ủy ban nhân dân xã. Toàn bộ hệ thống đường giao thông cũng được nâng cấp, mở rộng với 6km

¹ Dự án trồng rừng do Chương trình lương thực thế giới tài trợ.

đường liên thôn ô tô có thể đi được, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, giao lưu buôn bán giúp nhân dân địa phương.

Phong trào xóa đói, giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực. Các hộ khó khăn trong xã đều được ủng hộ về lương thực, thực phẩm, tạo điều kiện để vay vốn phát triển kinh tế, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất... Do vậy, tỷ lệ hộ đói, hộ nghèo giảm dần qua các năm, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đến năm 1995, nhân dân trong xã đã xây dựng 50/318 ngôi nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, 60 giếng nước hợp vệ sinh, 256 nhà tiêu, 22 hố xí 2 ngăn tự hủy, mua sắm 1 ô tô, 60 xe máy, 203 máy thu thanh, 91 máy thu hình¹...

Quán triệt quan điểm Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục của xã đã có nhiều chuyển biến, đội ngũ giáo viên hàng năm được bổ sung, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, yêu ngành, yêu nghề, chất lượng giảng dạy và học tập năm sau cao hơn năm trước. Năm học 1994 - 1995, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 94%, tỷ lệ thi đỗ vào trường trung học phổ thông đạt trên 77%. Xã được cấp trên công nhận là đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trình độ dân trí được nâng lên với 23 cử nhân đại học, 31 trường hợp tốt nghiệp trung cấp. Đến

1. Số liệu lấy từ tư liệu của đồng chí Đinh Duy Linh, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

tháng 9-1995, trường mầm non xã Hà Vị được thành lập với 3 lớp học mẫu giáo, 4 cán bộ, giáo viên do cô Hà Thị Yên làm Hiệu trưởng.

Hoạt động y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, trạm xá xã với 1 y sĩ, 2 y tá đã khám và điều trị, chuyển tuyến trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Nhiều dịch, bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ y tế kết hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức tốt việc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, dùng các phương tiện thông tin, tập tranh ảnh để tuyên truyền đến các thôn, bản, góp phần làm giảm tỷ lệ tăng dân số của địa phương xuống còn 2% vào năm 1995.

Đảng bộ xã luôn chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng Công an để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ban Công an xã đã không ngừng nâng cao trách nhiệm và vị trí của mình; tổ chức triển khai các đợt cao điểm phòng chống tội phạm, xử lý kịp thời các đối tượng hình sự.

Công tác quốc phòng tiếp tục được củng cố. Trong 5 năm (1991 - 1995), xã tổ chức tốt việc khám sức khỏe cho 37 thanh niên lên đường nhập ngũ. Hàng năm, lực lượng dân quân Hà Vị tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Đầu những năm 1990, tình hình chính trị thế giới diễn biến rất phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng. Mặt khác, mặt trái của

cơ chế thị trường làm tiêu cực xã hội tăng lên, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức có sự thay đổi. Công tác chính trị, tư tưởng vì thế được Đảng bộ xã rất coi trọng. Qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị Đảng bộ, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội... giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường.

Đảng bộ xã rất coi trọng công tác phát triển đảng viên mới. Trong 5 năm (1991 - 1995), 8 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng số lượng đảng viên trong Đảng bộ lên 73 đồng chí.

Tháng 3-1994, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị lần thứ VI, nhiệm kỳ 1994 - 1995, được tiến hành. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1991 - 1994, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên do đồng chí Lý Văn Việt giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Dưỡng làm Thường trực Đảng ủy.

Hệ thống chính quyền địa phương được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ xã. Hội đồng nhân dân xã đóng vai trò là cơ quan đại diện cho quyền lực của

nhân dân ở cơ sở, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể xã tuân theo Hiến pháp và pháp luật; đồng thời cùng cơ quan chức năng hoạch định chương trình kinh tế lớn về hoạch định ngân sách, phát triển sản xuất, quản lý quy hoạch đất đai, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản... Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Đi đôi với công tác xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã cũng hết sức chú trọng đến hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với dân, dân với Đảng. Trong các cuộc bầu cử, Mặt trận đã thể hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu nhân sự, giúp cử tri hiểu rõ lý lịch, quá trình công tác của các ứng viên, góp phần đảm bảo bầu cử dân chủ, đúng luật. Mặt trận Tổ quốc xã còn thể hiện vai trò xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, bài trừ các tệ nạn xã hội, tích cực vận động nhân dân tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ đồng bào các địa phương bị bão lụt...

Hội Nông dân xã đã bám sát những chỉ đạo từ Đảng bộ và chính quyền xã để hướng dẫn nông dân thực hành có hiệu quả. Hội phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Hội còn tổ chức các lớp tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

Hội Phụ nữ xã đã đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, triển khai tích cực các chương trình của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam như: chương trình bồi dưỡng và nâng cao kiến thức năng lực cho phụ nữ; chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Công tác củng cố tổ chức Hội luôn được quan tâm, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tham gia đầy đủ các phong trào của địa phương.

Đoàn Thanh niên xã phát động những phong trào gắn với các chủ trương, nghị quyết của Đảng, duy trì nề nếp sinh hoạt... Thông qua đó, đoàn viên, thanh niên Hà Vĩ nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng và được các chi bộ giới thiệu đi học cảm tình Đảng, một số được kết nạp Đảng.

Chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 11-12-1991, Hội Cựu chiến binh xã Hà Vĩ được thành lập do đồng chí Hà Thiêm Thường làm Chủ tịch. Trong một thời gian ngắn, Hội đã tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Tròn một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Vĩ đã vượt qua nhiều khó khăn của một địa phương miền núi để phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII.

Những thành tích đạt được dù chỉ là bước đầu nhưng đó là nguồn cổ vũ, động viên Đảng bộ cùng nhân dân Hà Vị vững tin vào đường lối cách mạng của Đảng, vững tin vào chính khả năng của mình để phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng với truyền thống văn hóa bao thế hệ đi trước góp công vun đắp.

Chương V

HÀ VỊ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1996 - 2015)

I. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)

1. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 11-10-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngày 10-1-1996, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị lần thứ VII được tổ chức với sự tham gia của 71/73 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI đề ra. Đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Lấy nông nghiệp làm trọng tâm, đẩy mạnh trồng các loại cây lương thực chính là lúa, ngô, sắn... kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển kinh tế rừng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu

đồng chí Lý Văn Việt làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hoàng Văn Dưỡng làm Thường trực Đảng ủy.

Tháng 7-1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và trong nước, nêu rõ những thời cơ và thách thức, Đại hội đưa ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ xã xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Công tác thủy lợi, giống, phân bón, áp dụng kỹ thuật vào chăm sóc được bà con nông dân chú trọng nhằm tăng năng suất cây trồng. Đến năm 2000, diện tích canh tác lúa của xã đạt 119ha, năng suất là 4 tấn thóc/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/năm.

Bên cạnh sản xuất lúa, Hà Vĩ đã chú trọng phát triển cây vụ đông. Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh thực hiện các đề án, dịch vụ nông nghiệp, mạnh dạn tìm tòi đưa vào thử nghiệm một số giống cây, vật nuôi có giá trị kinh tế cao như lúa, ngô, đậu tương, gà, vịt, ngan...

Các ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trong giai đoạn này vẫn nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của nhân dân. Một số loại hình ngành nghề như chế biến gỗ, làm gạch, ngói... thu hút lao động địa phương tham gia theo tính thời vụ.

Tình hình chăn nuôi trong giai đoạn 1996 - 2000 có nhiều khởi sắc. Công tác phòng chống dịch, bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, việc làm chuồng trại xa nhà ở, đảm bảo thoáng mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông được chú trọng thực hiện. Năm 2000, xã có 558 con trâu, bò, 820 con lợn, 7.591 con gia cầm.

Quán triệt Nghị định 02/NĐ-CP ngày 15-1-1994 của Chính phủ về trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, công tác giao đất, giao rừng được tiến hành khẩn trương. Nhân dân được động viên nhận đất, nhận rừng để trồng mới, bảo vệ rừng tái sinh... Nhân dân còn tiếp tục chăm sóc và bảo vệ rừng đã trồng theo chương trình PAM là 193ha, trồng rừng mới theo các chương trình 327 và 661 được 119,7ha.

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều chuyển biến tích cực. Từ năm 1996 - 2000, chính quyền xã triển khai thực hiện ngói hóa các trường tiểu học, trung học cơ sở và mầm non; thường xuyên tu sửa và nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên bản, đảm bảo giao thông trong mùa mưa... Đặc biệt, trong 2 năm 1998 - 1999, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, xã đã đầu tư kéo lưới điện cho 100 hộ gia đình của 3 thôn: Nà Phả, Nà Ngẳng và Nà Cà. Việc đưa điện về các thôn bản được coi là một thắng lợi to lớn, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, thể hiện sự quyết tâm của Đảng bộ và chính quyền xã trong việc nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Hàng năm, xã vẫn tận dụng các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đồng thời tranh thủ sự hỗ

trợ của cấp trên. Trong 5 năm (1996 - 2000), thu chi ngân sách của xã cơ bản đúng luật, không vi phạm chính sách quản lý kinh tế, thực hiện tốt chế độ ngân sách Nhà nước đã ban hành năm 1997.

Kinh tế có những bước phát triển đã tạo điều kiện cho xã Hà Vị thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội. Về giáo dục, trong năm học 1999 - 2000, 2 trường tiểu học và trung học cơ sở đều được đầu tư nâng cấp xây gạch và lợp ngói, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho các em học sinh. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%.

Hoạt động y tế phát triển cả về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn. Các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Với đội ngũ cán bộ y sỹ, y tá tại trạm y tế và cộng tác viên dân số ở các khu dân cư, mạng lưới y tế được hình thành, cơ bản đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế dự phòng cho nhân dân. Đồng thời, cán bộ y tế còn là lực lượng nòng cốt phối hợp với Ban Dân số làm tốt công tác truyền thông về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12-1-1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Đảng ủy xã đã phát động phong trào quần chúng rộng rãi nhằm bảo tồn, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ

tục lạc hậu, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, mức hưởng thụ văn hóa, nhu cầu thông tin của nhân dân ngày càng cao.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng xã luôn chăm lo tới các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước, người già cô đơn, trẻ em tàn tật. Hàng năm, trong các dịp 27-7 và tết cổ truyền, xã làm tốt việc thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Đồng thời, chính quyền xã còn tiến hành tu sửa một số nhà dột nát cho một số gia đình chính sách, tích cực rà soát việc khen thưởng đối tượng người có công trong các cuộc kháng chiến.

Triển khai thực hiện các Quyết định số 133-QĐ/TTg, số 135-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói, giảm nghèo, xã đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình, các đoàn thể tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập. Nhiều hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, nhờ đó đời sống vật chất, tinh thần nâng cao, tỷ lệ hộ khá, giàu tăng qua từng năm.

Thực hiện Quyết định số 137-QĐ/BNV ngày 12-10-1999 của Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và lề lối làm việc của Công an xã, lực lượng an ninh địa phương được kiện toàn đến các thôn bản. Từ năm 1996 - 2000, Công an xã phối hợp với các ngành chức năng bắt một số đối tượng trộm cắp, cờ bạc, lưu manh... Lực lượng dân

quân tự vệ hàng năm được huấn luyện theo chương trình giáo dục quốc phòng của cấp trên đạt kết quả tốt. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, dân quân xã còn là nguồn dự bị động viên, tuyển quân hàng năm.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ Hà Vị luôn chú trọng và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào các hoạt động xã hội và thực hiện quyền làm chủ. Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt chức năng theo luật định, có sự đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động một cách chất lượng và có hiệu quả. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thể hiện tinh thần dân chủ, công khai, thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết sát với tình hình thực tế, đảm bảo đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân xã tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đề ra.

Thực hiện Nghị định 29-NĐ/CP ngày 11-5-1998 của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng được tăng cường và đạt hiệu quả rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc xã thể hiện vai trò liên minh chính trị, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Đoàn Thanh niên xã tiếp tục chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho

thanh niên. Công tác đoàn đội trong các nhà trường hoạt động có nề nếp, làm nòng cốt cho nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Thực hiện chương trình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập, Hội Phụ nữ xã đã tín chấp vay vốn ngân hàng cho nhiều chị em làm kinh tế. Hội Nông dân xã đi đầu trong việc thực hiện các phong trào thi đua phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau về giống, vật tư và kỹ thuật. Hội Cựu chiến binh xã luôn tuyên truyền, vận động hội viên phát triển kinh tế và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên tất cả các mặt. Về chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng bộ cấp trên nhằm nâng cao nhận thức và củng cố lòng tin cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, con đường chủ nghĩa xã hội, để từ đó tự xác định được nhiệm vụ trên cương vị được giao.

Ngoài việc xây dựng quy chế tổ chức làm việc, Đảng ủy xã còn tiến hành xây dựng chương trình công tác từng năm, từng tháng để chủ động trong việc lãnh đạo nhiệm vụ chính trị địa phương. Từ Đảng ủy đến các chi ủy chi bộ từng bước có sự đổi mới chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết và chế độ phản ánh theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

Xác định công tác cán bộ là nhân tố quyết định chất lượng lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ

trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy Hà Vĩ luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm 1996 - 2000, Đảng ủy xã đã cử nhiều đồng chí đi học lớp văn hóa trung học phổ thông, lớp lý luận chính trị nhằm nâng cao năng lực công tác và trình độ chuyên môn.

Tháng 9-2000, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vĩ lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 1996 - 2000, khẳng định: từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân Hà Vĩ tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, với sự nỗ lực cố gắng, tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy thành tựu của 10 năm đổi mới, 5 năm 1996 - 2000 là thời kỳ phát triển mạnh mẽ trên tất cả các mặt chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới với nội dung chính là: triệt để khai thác tiềm năng về đất đai, lao động để phát triển sản xuất, tăng nhanh nông sản hàng hóa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu

đồng chí Hoàng Văn Dương làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Linh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Nông Thị Côi làm Thường trực Đảng ủy.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Hà Vị nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ. Những phương hướng, nhiệm vụ Đại hội đề ra cùng với những kết quả trong 5 năm 1996 - 2000 là điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vị bước vào thiên niên kỷ mới giành những thắng lợi trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới (2000 - 2005)

Sang năm 2001, nhân loại bước vào thế kỷ XXI. Nhân dân Việt Nam đã đi qua một thế kỷ đấu tranh gian nan, oanh liệt trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với những chiến công hiển hách có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, cách mạng nước ta vừa đứng trước thời cơ, vận hội mới, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải phát huy tinh thần cách mạng giành thắng lợi to lớn.

Tháng 4-2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhìn lại chặng đường 71 năm cách mạng Việt Nam, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, từ đó hoàn thiện đường lối,

định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Đảng bộ Hà Vị đã tập trung lãnh đạo chương trình phát triển kinh tế, tiến hành chuyển đổi một số diện tích lúa có khó khăn về nước tưới sang trồng các rau màu có giá trị cao. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo mở rộng diện tích cây trồng vụ đông, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và một phần cung cấp cho các thị trường bên ngoài. Chính quyền xã còn tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ gia đình góp phần làm tăng năng suất lao động; động viên nhân dân loại bỏ giống lúa cũ, đưa giống mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất. Năm 2005, diện tích đất gieo trồng lúa luôn ổn định từ 107-119 ha/vụ, năng suất vụ xuân đạt 47 tạ/ha, vụ mùa đạt 44,5 tạ/ha, bình quân lương thực đạt 500 kg/người/năm.

Về chăn nuôi, trước thực tế diện tích chăn thả gia súc của địa phương ngày càng bị thu hẹp, chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân tổ chức khoanh vùng chăn thả gia súc, trồng cỏ voi, tích trữ lương thực cho vật nuôi vào mùa giá rét. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra, năm 2005, tổng đàn trâu đạt 585 con, đàn bò đạt 16 con, đàn dê đạt 135 con, đàn lợn đạt 1.200 con.

Cấp ủy đảng và chính quyền xã đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân ở các thôn về các chỉ thị, nghị quyết

và các phương án về phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng của Trung ương. Từ đó, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của nhân dân, hạn chế các vụ việc chặt phá rừng trái phép và buôn bán gỗ lậu.

Tiểu công nghiệp và dịch vụ giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng, phong phú. Đến năm 2005, toàn xã có hàng chục cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ được thành lập và phát triển ổn định như mộc, nề, sản xuất vật liệu xây dựng, hàng quán ăn uống, chế biến nông sản, làm đậu phụ, bánh rán... thu hút đông đảo lao động từ nông nghiệp chuyển sang.

Trong xây dựng cơ bản, chính quyền xã đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách cấp trên, nguồn vốn tự có cùng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Xã quan tâm tới hệ thống thủy lợi nội đồng; sửa chữa và xây dựng mới các hạng mục công trình trường học; cùng với Sở điện lực và các ban, ngành liên quan làm hệ thống đường điện hạ thế ở tất cả các thôn bản còn lại. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn đóng góp xây dựng, rải cấp phối hầu hết các tuyến đường liên thôn.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về tiến hành cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Công tác thông tin có hiệu

quả, đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để tổ chức các hội diễn giao lưu văn nghệ, cuộc thi thể dục thể thao trong những ngày lễ, tết của dân tộc.

Công tác giáo dục - đào tạo được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Với sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc giảng dạy, bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên môn giúp cho chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Năm 2005, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%; học sinh mầm non có 63 em, học sinh tiểu học có 91 em, học sinh trung học cơ sở đạt có em. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm và đổi mới. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng luôn được triển khai và tổ chức có hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế tiếp tục được nâng cấp, có đủ phòng làm việc, vườn thuốc nam. Hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục có những kết quả khả quan. Công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được cộng đồng và xã hội quan tâm nhất là việc khám, chữa bệnh cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi. Năm 2005, 100% trẻ 6-36 tháng tuổi được uống vitamin A và tiêm phòng vắc-xin.







Đại hội IV Hội Cựu chiến binh xã Hà Vĩ nhiệm kỳ 2007-2012



Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hà Vĩ nhiệm kỳ 2006-2011



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Vĩ nhiệm kỳ 2010-2015



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Vĩ nhiệm kỳ 2015-2020

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã luôn chú trọng lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên, liên tục. Qua đó nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hàng năm, xã Hà Vị luôn hoàn thành tốt công tác tuyển quân, đảm bảo số lượng và chất lượng. Ngoài ra, chính quyền xã cũng chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập quân sự, đảm bảo an ninh - quốc phòng gắn liền với phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và duy trì thường xuyên. Hoạt động của Ban Công an xã ngày càng thu được nhiều hiệu quả, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương. Lực lượng công an xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Công tác tư pháp luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Đồng thời, phối kết hợp với các bộ phận chuyên môn giải quyết và hòa giải các vụ việc từ cơ sở. Trong 5 năm (2000 - 2005), Ban Tư pháp xã đã thực hiện tốt việc quản lý đăng ký hộ tịch, chứng thực theo đúng quy định của ngành.

Về xây dựng Đảng, trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã luôn quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Ban Chấp hành Đảng bộ xác định vai trò to lớn của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến các chi ủy chi bộ cơ sở đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, đưa nguyên tắc tự phê bình và phê bình trở thành nề nếp trong sinh hoạt Đảng. Thông qua đó, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng được nâng cao.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng cả về mặt số lượng và chất lượng. Các chi bộ đều có kế hoạch cụ thể về công tác phát triển Đảng, giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng, kết nạp, nâng số đảng viên trong Đảng bộ xã đến năm 2005 lên 114 đồng chí.

Từ năm 2000 - 2005, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng và xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng phù hợp với địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của cấp trên để ban hành các văn bản cụ thể, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, Ủy ban

nhân dân xã còn có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, thực hiện tốt quy chế làm việc và Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm, vai trò của cá nhân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã không ngừng củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát thực với nhu cầu và lợi ích của hội viên. Đồng thời, thực hiện tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; không ngừng tranh thủ khai thác các dự án, nguồn vốn, đứng ra tín chấp tạm ứng phân bón để cho hội viên và nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh các phong trào hoạt động, thu hút và tập hợp đoàn viên đứng trong tổ chức. Đoàn xã tập trung công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ để giáo dục mỗi đoàn viên trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Hội Nông dân xã tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Hội đến các thôn, bản. Các hội viên tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi,

đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các ngành nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình gia đình ấm no, hạnh phúc. Chị em phụ nữ đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội và sự giúp đỡ của các chị em, nhiều hội viên được vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật...

Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội viên cựu chiến binh xã còn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường trong sản xuất, chiến đấu và bảo vệ quê hương.

II. TIẾN HÀNH ĐỔI MỚI ĐI VÀO CHIỀU SÂU (2005 - 2015)

1. Tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Đảng bộ xã Hà Vị tổ chức Đại hội lần thứ IX vào tháng 6-2005. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong

nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với những thuận lợi, khó khăn và thử thách:

Về thuận lợi, những kết quả đạt được trong gần 20 năm đổi mới làm cho đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, lòng tin của nhân dân với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được nâng cao. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng cùng với sự đổi mới một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhân dân trong xã cần cù lao động, nhanh nhạy với cơ chế thị trường cùng với nguồn nhân lực dồi dào. Đội ngũ cán bộ trải qua học tập và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Về khó khăn, nền kinh tế địa phương còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún. Các công trình giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất còn thiếu, một số cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật bị xuống cấp. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn rất lớn trong khi tỷ trọng dịch vụ và các ngành tiểu thủ công nghiệp chưa cao.

Những thuận lợi, khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Hà Vĩ phải tích cực phấn đấu vươn lên. Đại hội đã đề ra các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010:

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, xây dựng cánh đồng cho thu nhập

50 triệu đồng/ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 600 kg/năm. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, phần đầu đàn trâu đạt 560 con, đàn bò đạt 200 con, đàn lợn đạt 2.000 con, đàn dê đạt 150 con.

Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, huy động 100% số trẻ trong độ tuổi được đến trường. Phần đầu tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 100%, trung học cơ sở là 98%.

Đảm bảo tốt giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hàng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu giao quân và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên.

Phần đầu 80% chi bộ đảng đạt trong sạch, hàng năm Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Chính quyền xã thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành xã hội theo pháp luật, xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân đều đạt từ loại khá trở nên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Văn Dưỡng làm Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)¹, đồng chí Nông Thị Côi làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới ánh sáng nghị quyết đại hội đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Vĩ đã đạt được nhiều

1. Từ năm 2009, đồng chí Nông Văn Trinh được bầu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong nông nghiệp, chính quyền xã chỉ đạo xây dựng và hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005 - 2010. Nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu, tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự cấp; đưa nhanh những loại cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao vào sản xuất; tích cực khai thác đất đồi, đất vườn, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích cây vụ đông, cây ăn quả. Vượt qua những khó khăn do thời tiết không thuận lợi, sản xuất nông nghiệp vẫn có sự phát triển khá. Năm 2009, xã Hà Vĩ có 54,48ha gieo trồng đạt giá trị 50 triệu đồng/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.200 tấn, bình quân lương thực đạt 600 kg/người/năm.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại, dịch bệnh thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực chăn nuôi của xã. Số lượng đàn gia súc, gia cầm giảm so với các năm trước. Năm 2010, đàn trâu có 460 con, đàn bò có 35 con, đàn lợn có 1.827 con, đàn gia cầm là 12.000 con.

Công tác trồng rừng tiếp tục được duy trì tốt, trong 5 năm, xã đã tập trung chăm sóc bảo vệ rừng trồng, rừng đầu nguồn, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ rừng, xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa

cháy vào mùa khô. Việc khai thác tài nguyên rừng được thực hiện đúng luật, không có vụ việc khai thác gỗ trái phép nghiêm trọng nào xảy ra. Từ năm 2005 - 2010, Ủy ban nhân dân xã đã cấp 135 giấy phép khai thác gỗ rừng trồng, thu được 452 triệu đồng vào ngân sách.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng ủy và chính quyền xã chú trọng, lập quy hoạch xây dựng kết hợp tích cực tranh thủ khai thác các nguồn vốn đầu tư. Hệ thống cơ sở hạ tầng, đường giao thông trục xã, đường liên bản, trường học, thủy lợi... được tu sửa, nâng cấp. Năm 2005, bằng nguồn vốn từ Chương trình 135, xã đã xây dựng thêm 2 đập thủy lợi tại thôn Nà Phả và nâng cấp tuyến đường Nà Lăng tại thôn Nà Cà, kéo điện đến trung tâm 5 thôn: Thôn Pá, Pá Yếu, Lũng Kén, Khau Mạ, Cốc Xả. Năm 2006, xã được đầu tư vốn xây dựng bưu điện văn hóa xã. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã Hà Vị được dự án Childfund tài trợ xây dựng 4.300m kênh mương tại các thôn: Khuổi Thiêu, Cốc Xả, Lũng Kén, Thôn Pá, Pá Yếu, Khau Mạ, Nà Ngảng; xây dựng 3 đập tại các thôn Khuổi Thiêu, Cốc Xả, xây dựng công trình nước sạch Khuổi Thiêu, nâng cấp trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia, tu sửa 8 phòng học và lán nền sân trường tiểu học.

Công tác thu chi ngân sách được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, thu ngân sách xã đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, năm 2006, thu ngân sách trên địa bàn là 42.632.076 đồng, đến năm 2009 tăng lên 74.888.400 đồng. Trong 5 năm (2005 - 2010), việc chi

ngân sách được thực hiện kịp thời cho mọi hoạt động của địa phương.

Trong hoạt động quản lý đất đai, xã xây dựng kế hoạch hàng năm làm cơ sở cho hoạt động sử dụng đất có hiệu quả. Những vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai được hạn chế, một số trường hợp vi phạm bị xử lý nghiêm khắc, trong đó lập biên bản 3 trường hợp, xử phạt 1 trường hợp.

Kinh tế phát triển là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư nhiều hơn đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Hàng năm, Ban Văn hóa xã thường xuyên xây dựng kế hoạch hoạt động, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước thôn, bản. Đảng bộ xã còn tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, tổ chức thực hiện việc cưới, việc tang, lễ mừng thọ đơn giản, tiết kiệm. Đồng thời, những nét đẹp trong phong tục, tập quán mang đậm bản sắc của quê hương cũng luôn được giữ vững.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy. Mọi quan hệ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường ngày càng gắn bó. Chính quyền xã thường xuyên tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các nhà trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Do vậy, trong giai đoạn này chất lượng giáo dục có những bước chuyển biến rõ rệt. Năm 2010, trường mầm non đã có 4 lớp, thu hút 100% các bé trong độ tuổi

đến trường; tỷ lệ học sinh tiểu học, trung học cơ sở lên lớp đạt 100%, tốt nghiệp đạt 98%.

Cán bộ trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; bảo vệ và chăm sóc tốt sức khỏe của bà mẹ, trẻ em. Số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được trạm y tế thực hiện đầy đủ. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, từ năm 2005 - 2010, xã chỉ có 2 trường hợp sinh con thứ 3.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được tiến hành một cách thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Xã làm tốt việc khen thưởng, ưu đãi với những người có công, thực hiện đầy đủ mọi chế độ do Nhà nước quy định hàng năm. Trong 5 năm (2005 - 2010), chính quyền đã xây được 32 nhà tình nghĩa với tổng trị giá 684.200.000 đồng, hỗ trợ cho người nghèo, người có công trong dịp lễ, tết với tổng số tiền 99.200.000 đồng. Công tác xóa đói, giảm nghèo cũng đạt được kết quả đáng khích lệ, năm 2005, xã có 216 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 54,8%), đến năm 2009, số hộ nghèo giảm xuống còn 107 hộ (chiếm 25,47%).

Trong giai đoạn 2005 - 2010, tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng Công an thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn nên hiệu quả giải quyết công việc ngày càng tốt hơn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu rộng, tổ liên gia tự quản

hoạt động có hiệu quả. Sự phối hợp tốt giữa lực lượng Công an và các tổ chức đoàn thể góp phần làm giảm vụ việc hình sự, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với lực lượng an ninh. Bên cạnh đó, Công an xã còn thực hiện Chỉ thị 36-CT/TU ngày 1-10-2004 của Tỉnh ủy về việc vận động nhân dân giao nộp vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, súng săn, công cụ săn bắt động vật trên phạm vi tỉnh Bắc Kạn đạt kết quả tốt, toàn xã đã vận động nhân dân giao nộp được 70 khẩu súng săn, súng tự chế.

Về công tác quân sự địa phương, việc huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên hàng năm luôn đạt kết quả cao, đạt 100% quân số với 140 người tham gia. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn đạt chỉ tiêu, thanh niên lên đường nhập ngũ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, trong thời gian tham gia quân ngũ không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật, đảo ngũ.

Tư pháp xã thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính hiện hành trong việc đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, chứng thực; làm tốt việc hòa giải, tuyên truyền và tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật. Hoạt động tiếp dân luôn duy trì chế độ thường trực giải quyết mọi công việc và đơn thư, phản ánh của quần chúng một cách kịp thời, đúng thẩm quyền và thời hạn, không để xảy ra những điểm nóng cũng như khiếu kiện kéo dài. Tổng chứng thực của xã từ năm 2005 - 2010 là 1.928 việc, thu lệ phí đạt 7.429.000 đồng.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã đã kết nạp được 25 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ xã lên 131 đồng chí, sinh hoạt trong 10 chi bộ. Đồng thời, Đảng bộ xã cũng truy tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 2 đồng chí, tặng 10 đồng chí huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 2 đồng chí huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Trong những năm 2005 - 2010, công tác kiểm tra, giám sát chi bộ và đảng viên được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, hoạt động tự phê bình và phê bình được tiến hành mạnh dạn và có hiệu quả hơn. Năm 2009, qua đánh giá, toàn Đảng bộ xã đã có 77% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 16% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Mục đích của cuộc vận động là làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống.

Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Đảng ủy xã Hà Vị đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động do Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Phó

Bí thư Thường trực làm Phó ban. Đảng ủy xã đã họp và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, triển khai cuộc vận động. Ban đầu, Đảng bộ xã tổ chức hội nghị để quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW và các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Sau đó, triển khai học tập đến cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... Cán bộ, đảng viên, từng chi bộ đều có bản đăng ký tham gia và Đảng bộ xã tiến hành đăng ký học tập với Huyện ủy.

Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có chuyển biến thực sự từ nhận thức đến việc làm. Những mô hình và tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, có tính thuyết phục cao. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị được nâng lên rõ rệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp luôn đảm bảo đúng luật. Hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri được thực hiện nghiêm túc, từng đại biểu đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước nhân dân. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã tập trung bàn bạc, quyết định các nhiệm vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thi hành các chính sách, pháp luật, công tác quốc phòng - an ninh...

Ủy ban nhân dân xã thể hiện vai trò là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện các chức năng quản lý, điều hành trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, tập trung vào phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chủ động phòng chống thiên tai; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ủy ban nhân dân xã còn tiếp tục duy trì tốt việc cải cách hành chính theo “cơ chế một cửa”, luôn có chế độ thường trực tiếp dân để giải quyết nhanh chóng mọi đơn thư khiếu nại của công dân.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Từ năm 2005 - 2010, Mặt trận đã vận động đóng góp quỹ “Phòng chống lụt bão” được 4.511.000 đồng, quỹ “Vì người nghèo” được 11.082.000 đồng, xây dựng 4 nhà đại đoàn kết và tặng quà tết cho 38 hộ gia đình chính sách và người có công.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ mọi mặt cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình “Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Hội Phụ nữ xã đi đầu trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Để giúp hội viên phát triển kinh tế, Hội kết hợp cùng dự án Childfund giúp chị em hội viên vay vốn thoát nghèo với tổng số tiền là 556.300.000 đồng.

Hội Nông dân xã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ để tăng cường vận động hội viên thi đua lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hội viên, làm tốt dịch vụ phân bón trả chậm cho nông dân. Hội đã tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội huyện với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng cho 258 lượt hội viên vay vốn, phát triển kinh tế gia đình.

Hội Cựu chiến binh xã tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Nhiều hội đồng ngũ của các thời kỳ được thành lập trên tinh thần tự nguyện giúp các cựu chiến binh xích lại gần nhau hơn, làm những công việc mang tính hướng thiện và tích cực.

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, duy trì tốt cuộc vận động “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” và “Sổ vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác”, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, nhiều đoàn viên hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc hoặc xây dựng các mô hình kinh tế giỏi để phát triển quê hương. Đoàn xã còn hoàn thành tốt việc tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, cắm trại hè cho thiếu niên, nhi đồng.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Vĩ đã đạt được những thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những mặt đạt được, địa phương vẫn còn tồn tại một số thiếu sót nhất định như: việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, canh tác nhỏ lẻ, chưa tập trung, công tác bảo vệ rừng chưa chặt chẽ, việc cấp giấy phép, các thủ tục hành chính còn chậm. Những thành tích đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng bộ và nhân dân xã Hà Vĩ xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Phát triển toàn diện, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Hòa trong không khí vui tươi, phấn khởi kỷ niệm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước (35 giải phóng miền Nam, 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Hà Vị



Trạm Y tế xã Hà Vị



Các bé trường Mầm non xã Hà Vĩ



Trường Tiểu học Hà Vĩ



Trường THCS Hà Vĩ



Bia tường niệm Liệt sỹ xã Hà Vĩ



Cổng chào Khuổi Thiêu, ngã ba Hà Vị



Suối Nà Ngang



Đường giao thông nông thôn mới xã Hà Vĩ



Cánh đồng lúa xã Hà Vĩ



Cửa hàng dịch vụ tại xã Hà Vĩ

2-9), tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, từ ngày 20 - 21/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Hà Vĩ lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015, được tiến hành. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới với một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2015:

Về kinh tế, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.170 tấn, bình quân lương thực đạt 700 kg/người/năm. Phát triển đàn bò đạt 70 con, đàn trâu lên 570 con, tổng đàn gia cầm lên 10.700 con. Phấn đấu xây dựng nhà trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 1 nhà văn hóa thôn, khởi công xây dựng nhà mẫu giáo xã. Thu ngân sách xã hàng năm đều vượt 10% chỉ tiêu đề ra.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, phấn đấu 100% trẻ đi mẫu giáo và vào lớp 1 đúng độ tuổi. Hoàn thành 100% việc tiêm chủng vắc-xin cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 6 tuổi, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 6%. Thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, phấn đấu mỗi năm giảm 5% số hộ nghèo.

Về xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện tách chi bộ ghép Thôn Pá - Nà Ngảng, đảm bảo 9/9 thôn có chi bộ đảng lãnh đạo. Phấn đấu 100% chi bộ đảng đạt trong sạch sức mạnh, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đến năm 2015 kết nạp được thêm từ 35-40 đảng viên mới. Đảng bộ xã hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 10 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Dưỡng làm Bí thư Đảng ủy, Lý Văn Mến làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Nông Văn Trình làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Đại hội lần thứ X Đảng bộ xã Hà Vĩ thể hiện quyết tâm của Đảng bộ phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực tự cường, vượt lên mọi thách thức, khó khăn, phát triển toàn diện, hiệu quả, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần xây dựng huyện Bạch Thông và tỉnh Bắc Kạn giàu mạnh, văn minh.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, địa phương đã xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. Cuối năm 2011, đề án xây dựng nông thôn mới của xã đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và thực hiện ngay trong quý I năm 2012.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Chương trình xây dựng nông thôn mới cùng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể nhân dân, từ năm 2010 - 2015, xã Hà Vĩ đã thu được nhiều thành tích trên tất cả các mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tích cực khai thác tiềm năng của địa phương,

sử dụng 100% giống mới cho năng suất cao, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp, chủ động nguồn nước tưới, đảm bảo đủ các loại giống, phân bón để gieo cấy đúng thời vụ. Hàng năm, diện tích lúa được duy trì ổn định: vụ xuân đạt 110ha, vụ mùa đạt 117ha. Tổng sản lượng lương thực tăng đều trong các năm, năm 2010 là 1.000 tấn, đến năm 2015 đạt 1.270 tấn. Toàn xã có 40ha canh tác cho thu nhập 70 triệu đồng/ha, năng suất lúa đạt 55 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 650 kg/năm.

Trong chăn nuôi, địa phương tiếp tục ổn định hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy mô hộ gia đình. Công tác thú y được quan tâm, phòng bệnh đúng thời điểm, góp phần kịp thời phát hiện ổ dịch, không để dịch, bệnh lây lan trên địa bàn. Năm 2015, đàn bò có 48 con, đàn trâu có 378 con, đàn lợn có 3.400 con, đàn gia cầm có 21.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã trong giai đoạn này có bước phát triển mạnh, năm 2015 đạt 14,5ha, vượt 70% kế hoạch đề ra.

Xác định lâm nghiệp là một trong những ngành mũi nhọn, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành từ xã đến thôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt việc quản lý và bảo vệ rừng, không lấn chiếm đất rừng, không để xảy ra cháy rừng, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng đảm bảo theo quy định. Năm 2015, diện tích trồng rừng theo Quyết định 147-QĐ/CP của Chính phủ đạt 321ha, xã duy trì độ che phủ rừng đạt 75%.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước cùng với nguồn ngân sách của địa phương và sự đóng góp của nhân dân, trong 5 năm 2010 - 2015, xã đã xây dựng và tu sửa nhiều công trình xã hội. Toàn xã có 3.841m đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, trong đó có tuyến đường liên thôn Nà Cà - Lũng Kén, Pá Yếu - Nà Nghịu. Cùng với đó, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất được nâng cấp, xây dựng thêm đập thủy lợi Tà Pên. Trong giai đoạn này, trụ sở Ủy ban nhân xã và nhà mẫu giáo cũng được đầu tư xây mới. Đến năm 2015, toàn xã có 100% số hộ gia đình được sử dụng điện, 95% số hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Công tác tài chính đã có nhiều cố gắng, bảo đảm thu đúng, thu đủ, đúng Luật Ngân sách và các nguyên tắc quy định hiện hành của pháp luật. Vì vậy, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Năm 2015, thu ngân sách xã đạt 168 triệu đồng, vượt 68% chỉ tiêu đề ra. Chi ngân sách bảo đảm đúng nguyên tắc, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, đúng nội dung, mục đích.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân xã phát triển kinh tế, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ, chính quyền xã Hà Vị quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục phục vụ tốt sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước kịp thời được phổ biến đến với toàn thể nhân dân. Hoạt động văn nghệ, thể dục

thể thao được chú trọng phát triển, những giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, tiêu biểu là lễ hội Lồng Tồng được tổ chức vào ngày 11 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Cùng với đó, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai sâu rộng trong nhân dân, hàng năm, số hộ được công nhận là gia đình văn hóa đạt trên 70%.

Trên lĩnh vực giáo dục, trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Hai không” và phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường học. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt 100%, việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì. Từ tháng 4-2013, xã Hà Vị đã được cấp trên công nhận là đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Trạm y tế đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh nên không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác khám, chữa bệnh đảm bảo nền nếp và chất lượng, việc khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế được quan tâm nhiều hơn. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ 6 loại vắc-xin đạt 100%.

Thực hiện xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc là một thành công lớn của cấp ủy và chính quyền xã trong thời gian này. Xã cấp đầy đủ giấy hộ nghèo, thẻ bảo

hiểm y tế; tạo điều kiện ưu đãi vay vốn phát triển sản xuất, huy động nhân dân đóng góp được 10.905.000 đồng vào quỹ “Vì người nghèo”, mở 2 lớp tập huấn dạy nghề sửa chữa máy nông nghiệp và làm phân vi sinh cho hơn 60 học viên, giúp đỡ nhiều cá nhân đi xuất khẩu lao động... Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm mạnh, từ 27,72% (năm 2010) xuống dưới 13% (năm 2015).

Công tác chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công được đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Hàng năm, trong các dịp tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn của đất nước, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình thuộc diện chính sách. Thực hiện Quyết định số 142-QĐ/TTg ngày 27-10-1998 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định 22-QĐ/TTg ngày 26-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, xã đã xét và đề nghị hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở cho 17 hộ gia đình chính sách và người có công. Cùng với đó, chính quyền xã cũng đã xét và đề nghị hưởng trợ cấp cho 30 đối tượng theo Quyết định 62-QĐ/TTg ngày 9-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Các hoạt động an ninh, quân sự địa phương được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng

bộ xã. Lực lượng Công an xã tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống âm mưu phá hoại của địch. Bên cạnh đó, còn thường xuyên tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Từ năm 2010 - 2014, Ban Công an xã đã phát hiện và xử lý 30 vụ việc, lập hồ sơ đưa đi giáo dục 4 đối tượng và cai nghiện bắt buộc 15 đối tượng. Hai năm 2011 - 2012, xã được Bộ Công an tặng cờ thi đua là đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, năm 2013 được Công an tỉnh công nhận là “Đơn vị quyết thắng”.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công khai, dân chủ nên trong 5 năm (2010 - 2015), toàn xã có 23 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt và vượt chỉ tiêu giao quân do cấp trên đề ra. Lực lượng dân quân và dự bị động viên được kiện toàn thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

Đối với công tác xây dựng Đảng, từ năm 2010 - 2015, Đảng bộ xã đã tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Bám sát kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Cuộc vận động có tác động mạnh mẽ đến tư tưởng,

tình cảm, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng nhằm phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao đạo đức cách mạng, ngăn chặn hiện tượng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Công tác bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, đảng viên được chú trọng. Đảng ủy xã đã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2015 - 2020. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ xã đã cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 2 cán bộ đi học đại học tại chức. Năm 2015, xã Hà Vĩ có 65% cán bộ, đảng viên có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, 75% có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy xã quan tâm, chỉ đạo. Từ năm 2010 - 2015, toàn xã đã kết nạp được thêm 21 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ xã lên 140 đồng chí. Năm 2012, chi bộ ghép trường tiểu học - mầm non được tách thành 2 chi bộ độc lập là chi bộ trường tiểu học và chi bộ trường mầm non, nâng số chi bộ trực thuộc trong Đảng bộ xã Hà Vĩ lên 13 chi bộ. Đảng bộ xã không còn chi bộ ghép và thôn, bản không có đảng viên.

Cùng với đó, Đảng bộ xã còn tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Dưới sự chỉ đạo của Huyện

ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức kiểm tra đúng trình tự, tập thể trước, cá nhân sau, đảm bảo sự nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn mang tính xây dựng. Kết quả hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%; 100% số chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2010 - 2015, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền, trong đó có 3 năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Trong công tác dân vận, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân được tiếp thu, phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy để nhanh chóng giải quyết. Các tổ dân vận dân cư được thành lập, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các chi đoàn, chi hội, Ban Công tác Mặt trận các thôn giải quyết ổn thỏa nhiều sự việc mâu thuẫn giữa các hộ gia đình, giữ vững tình đoàn kết trong nhân dân. Phong trào “Dân vận khéo” được cấp ủy triển khai đạt kết quả cao. Năm 2014, Ban Dân vận đã vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân và các nhà hảo tâm quyên góp được 41.675.000 đồng để xây dựng trường mầm non xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được đổi mới toàn diện. Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã đã làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng gọn, nhẹ, hiệu quả, đảm bảo vai trò chỉ đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành các bước quy trình hiệp thương, chỉ đạo các đơn vị lựa chọn giới thiệu các ứng cử, đề cử tri lựa chọn, bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đúng quy định. Ngoài ra, Mặt trận còn làm tốt công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo giáo dục truyền thống, phổ biến chính sách, pháp luật; phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung, chỉ tiêu phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu.

Đoàn Thanh niên xã hoàn thành tốt việc kiện toàn tổ chức Ban Thường vụ và Ban Chấp hành theo quyết định luân chuyển cán bộ, tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn và 70 năm ngày thành lập Đội. Tổ chức thành công hoạt động hè, hội trại tết trung thu, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ tết, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Hội Nông dân xã luôn thực hiện tốt công tác chuyên môn theo đúng Điều lệ Hội. Hàng năm, Hội đã phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho hội viên, vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế. Hội thường xuyên quan tâm đến công tác củng cố tổ chức và phát triển hội viên mới, đến năm 2015, Hội Nông dân xã Hà Vĩ có 351 hội viên.

Hội Phụ nữ xã bám sát các chương trình trọng tâm của Hội cấp trên và tình hình nhiệm vụ chung của địa phương,

chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh về số lượng và chất lượng. Hội thường xuyên tổ chức tốt các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ hội viên, từ đó, áp dụng trong sản xuất kinh doanh, góp phần xóa đói, giảm nghèo. Thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, Hội đã tín chấp vay vốn vay hàng trăm triệu đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện giúp các chị em.

Hội Cựu chiến binh xã duy trì sinh hoạt đều đặn và phát triển quỹ Hội đảm bảo cho hoạt động chi thường xuyên. Trong các buổi sinh hoạt, Hội đã tuyên truyền, vận động các cựu chiến binh tích cực tham gia lao động sản xuất, phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” trên tất cả các lĩnh vực. Hàng năm, số quân nhân xuất ngũ về quê hương được kết nạp vào Hội tạo điều kiện cho các hội viên mới có thêm điều kiện công tác, học tập và lao động sản xuất phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Đến năm 2014, tổng số hội viên của Hội là 134 người.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 18 - 19/6/2015, Đảng bộ xã Hà Vị đã long trọng tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội nghe Báo cáo chính trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2020 là:

Về kinh tế, giá trị sản xuất hàng hóa đạt trên 50 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 25 triệu đồng/người/năm. Duy trì diện tích đất trồng lúa vụ xuân 110ha, vụ mùa 117ha, năng suất lúa bình quân đạt 57 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.300 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 650 kg/năm, có 50ha đất nông nghiệp đạt 100 triệu đồng/ha. Tổng đàn trâu có 480 con, đàn bò có 80 con, đàn lợn có 6.000 con, đàn gia cầm có 25.000 con, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 15ha. Trồng rừng hàng năm phấn đấu đạt chỉ tiêu trên giao, nâng cao độ che phủ rừng đến năm 2020 lên trên 75%. Thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 236 triệu đồng. 100% số thôn có đường giao thông đạt chuẩn nông thôn mới, 5/9 thôn có sân chơi thể thao, 100% số hộ được sử dụng nước sạch, 100% số phòng học của các trường đạt chuẩn từ cấp 4 trở lên. Đến cuối nhiệm kỳ, đạt thêm 4 tiêu chí nông thôn mới là: giao thông, trường học, văn hóa, nhà ở.

Về văn hóa - xã hội, 100% số trẻ trong độ tuổi được đến trường, duy trì vững công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Toàn xã có 100% số trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin phòng bệnh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 10%, mức giảm sinh mỗi năm là 0,1‰. Phấn đấu đến năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%, hộ cận nghèo xuống dưới 6%, 60% lao động được đào tạo nghề, 95% lao động có việc làm. Hàng năm, trên 90% số hộ đạt gia đình văn hóa, 7/9 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.

Về quốc phòng - an ninh, hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao quân. Huấn luyện dân quân đạt yêu cầu trong đó ít nhất 75% đạt khá, giỏi.

Về xây dựng hệ thống chính trị, hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn tốt nhiệm vụ đạt trên 80%, 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và các đoàn thể đạt từ loại khá trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Trình làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Mến làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Tuấn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Mặc dù thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, vừa mới bắt đầu nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn có những bước phát triển vượt bậc. Xã đã đạt được 12/19 tiêu chí trong chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới¹. Đảng bộ xã đã biết kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách

1. Đó là: hệ thống chính trị, thu nhập, thủy lợi, điện, y tế, tổ chức sản xuất, lao động có việc làm thường xuyên, quy hoạch, hộ nghèo, bưu điện, an ninh, giáo dục.

thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường phía trước còn dài nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Vĩ sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ và văn minh hơn.

KẾT LUẬN

Lịch sử của Đảng bộ xã Hà Vĩ (1948 - 2015) đã thể hiện truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của các thế hệ nhân dân Hà Vĩ.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hà Vĩ được giác ngộ, đi theo ánh sáng của cách mạng, tham gia giành chính quyền, lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chính quyền cách mạng non trẻ ra đời chưa được bao lâu, cùng với cả nước, cán bộ và nhân dân Hà Vĩ đứng trước rất nhiều những khó khăn, thử thách: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Nhân dân địa phương vừa bắt tay xây dựng chế độ mới, vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp. Những năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), Hà Vĩ đã đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh để cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Pháp, giải phóng quê hương.

Hòa bình lập lại, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ đảng xã (sau đó là Đảng bộ xã) và nhân dân địa phương bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng

hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân Hà Vĩ thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, nhân dân Hà Vĩ cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực hiện công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng từ năm 1986, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vĩ đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đời sống nhân dân thay đổi từng ngày. Số hộ giàu tăng, hộ nghèo giảm. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được chú trọng.

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân địa phương đạt được bắt nguồn từ sự đoàn kết, dũng cảm, cần cù, chăm chỉ của các thế hệ người dân nơi đây. Nhiều người con của Hà Vĩ đã ngã xuống, nhiều người khác mang thương tật suốt đời là những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ học tập và noi theo.

Để có những thắng lợi như hôm nay cũng là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng cơ sở qua từng thời kỳ lịch sử. Tuy phải trải qua những khó khăn, phức tạp, song nhiều đảng viên tâm huyết, có đạo đức, trách nhiệm luôn phát huy được những phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản chân chính trong sản xuất, chiến đấu. Cho đến năm 2015, Đảng bộ xã Hà Vĩ đã có trên 140 đảng viên

đã và đang phát huy vai trò tích cực trong các phong trào của địa phương.

Với thực tế 85 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gần 70 năm từ khi Chi bộ đảng đầu tiên được thành lập, Đảng bộ xã Hà Vị rút ra những bài học chủ yếu sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng ở mỗi thời kỳ phải chủ động, sáng tạo, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng vận dụng vào hoàn cảnh, đặc điểm thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ xã luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, nên Chi bộ đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng để hoàn thành nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xã xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội,

tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Đảng bộ xã xác định phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với con đường Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn, đó là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, cấp ủy đảng phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo của tổ chức đảng và quần chúng nhân dân. Bởi vì, đường lối của Đảng là khoa học, do đó cần vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình thực tế, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng: cách mạng là sự vận động tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động sáng tạo thì khi đó sẽ vượt qua được mọi khó khăn thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ. Ngược lại, khi nào có tư tưởng ỷ lại cấp trên thì phong trào cách mạng sẽ trì trệ, chậm phát triển.

Thứ hai, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ xã là nhân tố có tính quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở Hà Vị. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của quê hương gắn liền

với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức đảng. Kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết.

Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong tình hình mới. Thực tế, gần nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Hà Vị cho thấy, tổ chức đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng, dù hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng, nhưng đảng viên trong Đảng bộ xã vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình”. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ xã, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân. Đoàn kết vừa là truyền thống, vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra khi nào Đảng bộ xã, các chi bộ giữ vững được đoàn kết nhất trí, thì khi đó tổ chức đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, lúc trong Đảng thiếu sự đoàn kết, thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì thất bại là tất yếu.

Thứ ba, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Đảng bộ xã phải luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương và chính quyền thực hiện.

Thứ tư, dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết Đảng - Dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của xã Hà Vĩ đã chứng minh: khi Đảng gắn bó với dân, được dân tin tưởng, ủng hộ thì sẽ giành thắng lợi, ngược lại, nếu xa rời dân thì tất yếu sẽ thất bại. Trong kháng chiến đầy gian khổ nguy hiểm, cán bộ trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân, vì thế nhân dân luôn một lòng tin Đảng.

Ngày nay, bài học về công tác vận động quần chúng vẫn còn nguyên giá trị. Đảng bộ xã đang tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; phát huy các nguồn lực, tiềm năng

để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân; chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân, nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và việc làm. Đảng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đây cũng là quyết sách để tạo nên an dân, đồng thuận xã hội. Bởi con người là trung tâm của chiến lược phát triển xã hội, chăm lo cho con người cũng chính là đầu tư cho phát triển đất nước.

Thứ năm, phải hết sức coi trọng tuyển chọn đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt đương nhiệm, kế nhiệm xứng tầm tài đức, bản lĩnh, trí tuệ. Sau khi đã có cương lĩnh, chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng, khâu cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện sẽ quyết định tất cả để biến thành hiện thực.

Bác Hồ nói: “Cán bộ là cái gốc của mỗi công việc”. Cán bộ hỏng thì mọi việc cũng sẽ hỏng. Có cương lĩnh đúng, nhất thiết phải có cán bộ đúng tầm. Bởi vậy, cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tế vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt đội ngũ cán bộ, trong đó, quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị.

Thứ sáu, luôn coi trọng công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường, là sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trường thành, Đảng bộ và nhân dân Hà Vị đã tận dụng những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những kết quả quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những gì đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hà Vị đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

PHOTOC



Mẹ Việt Nam Anh hùng
Lý Thị Nhất



Anh hùng
Nguyễn Văn Tấn

Sinh năm 1942

Dân tộc Tày.

Quê quán: xã Hà Vị, huyện Bạch Thông.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng 3; 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng 2; 6 năm liên tục là Chiến sỹ Quyết thắng; 24 lần được tặng Bằng khen, Giấy khen; Được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ngày 31-12-1973.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Nguyễn Thị Hật
(1957-1959)



Nông Văn Thần
(1959-1960)



Triệu Đức Tình
(1961-1965; 1975-1978)



Nông Văn Tông
(1966-1971)



Lý Văn Bảo
(1971-1975)



Ma Hoàng Cường
(1978-1982)



Lý Văn Việt
(1982-2000)



Hoàng Văn Dưỡng
(2000-2015)

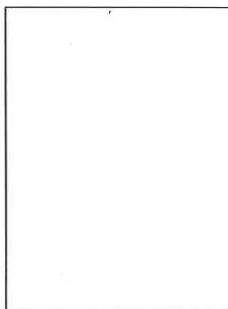


Nông Văn Trình
(Từ năm 2015)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC -
UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



Lý Văn Tỉnh
(1953-1954)



Trương Văn Chúc
(1954-1958)



Đinh Ngọc Mão
(1959-1961)



Nông Văn Tòng
(1961-1965)



Lý Văn Bảo
(1965-1971)



Ma Thị Phân
(1971-1978)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC -
UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



Trần Văn Siêu
(1978-1982)



Đinh Duy Linh
(1982-2004)



Hoàng Văn Dưỡng
(2005-2009)



Nông Văn Trình
(2009-2015)



Đinh Duy Tuấn
(Từ năm 2015)

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HÀ VỊ

- Năm 1948, xã Đào Lâm và Chi bộ đảng xã được thành lập.
- Năm 1953, xã Dân Chủ (xã Hà Vị ngày nay) chính thức được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Đào Lâm.
- Năm 1957, Chi bộ đảng xã Dân Chủ được thành lập.
- Năm 1964, xã Dân Chủ đổi tên thành xã Hà Vị.
- Năm 1982, Đảng bộ xã Hà Vị được thành lập.
- Năm 2005, xã Hà Vị được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Triệu Đức Pảo	Nà Cà	
2	Triệu Đức Tinh	Nà Cà	
3	Tô Văn Chương	Lũng Kén	
4	Quách Văn Vượng	Nà Ngáng	
5	Ma Hoàng Đồng	Nà Cà	

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Ghi chú
1	Lý Thị Nhất	1919	Mẹ Việt Nam Anh hùng
2	Nguyễn Văn Tấn	1942	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hạt	1957-1959	Chi bộ
2	Nông Văn Thần	1959-1960	-
3	Triệu Đức Tinh	1961-1965; 1975-1978	-
4	Nông Văn Tòng	1966-1971	-
5	Lý Văn Bảo	1971-1975	-
6	Ma Hoàng Cường	1978-1982	-
7	Lý Văn Việt	1982-2000	Đảng bộ
8	Hoàng Văn Dưỡng	2000-2015	-
9	Nông Văn Trình	Từ năm 2015	-

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HÒND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Lý Văn Việt	1994-1999	
2	Hoàng Văn Dưỡng	1999-2004; 2009-2015	
3	Nông Văn Trình	2004-2009; Từ năm 2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Lý Văn Tỉnh	1953-1954	
2	Trương Văn Chúc	1954-1958	
3	Đinh Ngọc Mão	1959-1961	
4	Nông Văn Tòng	1961-1965	
5	Lý Văn Bảo	1965-1971	
6	Ma Thị Phân	1971-1978	
7	Trần Văn Siêu	1978-1982	
8	Đinh Duy Linh	1982-2004	
9	Hoàng Văn Dưỡng	2005-2009	
10	Nông Văn Trình	2009-2015	
11	Đinh Duy Tuấn	Từ năm 2015	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Sầm Văn Khánh	1953-3/1959	
2	Ma Hoàng Chúc	3/1959-12/1959	
3	Triệu Văn Long	1960-1961	
4	Dương Văn Sôi	1962-1973	
5	Lục Văn Đào	1973-1975	
6	Triệu Văn Đoài	1975-1981	
7	Dương Văn Ban	1982-1987	
8	Nguyễn Văn Phương	1987-1989	
9	Triệu Văn Đoài	1989-1990	
10	Đặng Viết Sáng	1990-1994	
11	Phùng Hoàng Bộ	Từ năm 1994	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Lý Văn Bảo	1961-1969	
2	Lục Văn Đào	1969-1973; 1979-1981	
3	Trần Văn Siêu	1973-1977	
4	Triệu Văn Đoài	1982-1990	
5	Đặng Viết Sáng	1990-1994	
6	Lý Văn Sinh	1994-2000	
7	Ma Hoàng Xi	2000-2007	
8	Nguyễn Văn Tùng	8/2009-2010	
9	Hứa Văn Toàn	Từ năm 2011	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Lý Văn Bảo	1953-1980	
2	Luân Văn Nước	1980-1981	
3	Trần Văn Siêu	1982-1986	
4	Hoàng Văn Dương	1986-1996	
5	Nông Kim Đoan	1996-1998	
6	Nguyễn Văn Phương	Từ năm 1999	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Vương Thị Thắm	1953-1957	
2	Ma Thị Phân	1957-1962 1980-1982	
3	Hoàng Thị Mạo	1963-1970	
4	Chu Thị Lưu	1971-1975	
5	Nguyễn Thị Hạt	1976-1979	
6	Bế Thị Bấy	1982-1996	
8	Nông Thị Còi	1997-2001; 2010-2014	
9	Hoàng Thị Chấn	2002-2009	
10	Lưu Thị Tầm	Từ năm 2015	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Ma Thị Phân	1953-1957	
2	Ma Hoàng Chúc	1958-1961	
3	Bế Hà Chân	1961-1965	
4	Triệu Đức Đoài	1965-1968	
5	Hà Thị Đương	1968-1971	
6	Lý Văn Thétng	1971-1974	
7	Hứa Văn Bào	1975-1976	
8	Đinh Duy Linh	1976-1978	
9	Nguyễn Văn Cư	1979-1982	
10	Đặng Viết Sáng	1982-1984	
11	Lý Văn Đô	1984-1990	
12	Lý Văn Sở	1990-1996	
13	Triệu Văn Ba	1997-1998	
14	Nông Văn Trình	1998-2004	
15	Hoàng Văn Thiêm	2004-2007	
16	Đàm Văn Lộc	2007-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI NÔNG DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Lưu Văn Khanh	1953-1960	
Từ năm 1960-1978, hoạt động của Hội Nông dân đồng nhất với hợp tác xã nông nghiệp			
2	Đình Văn Quách	1979-1986	
3	Hứa Văn Bảo	1986-2004	
4	Lý Văn Mến	2004-2009	
5	Hoàng Thị Chấn	Từ năm 2010	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Hà Thiêm Thường	1991-1997	
2	Triệu Đức Đoài	1997-2002	
3	Hà Cát Hoan	2002-2007	
4	Lý Văn Sinh	Từ năm 2007	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Ghi chú
HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hà Thiêm Thường	1950	
2	Ma Hoàng Chúc	1950	
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
3	Ma Thị Phân	1960	
4	Triệu Đức Tinh	1960	
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
5	Nguyễn Thị Hạt	1949	
6	Lương Văn Ngự	1950	
7	Lý Văn Bảo	1960	
8	Nông Kim Đoan	1960	
9	Hoàng Thị Mạo	1962	
10	Lưu Thị Đẹp	1963	
11	Bế Thị Bảy	1964	
12	Lý Văn Việt	1965	
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
13	Đàm Xuân Đào	1956	
14	Trần Văn Siều	1960	
15	Hà Thiêm Tung	1960	
16	Hoàng Văn Lâm	1963	
17	Dương Văn Linh	1964	
18	Nông Văn Thưởng	1964	
19	Ma Hoàng Cường	1965	
20	Hoàng Sỹ Toàn	1966	
21	Triệu Đức Đoài	1966	

22	Nông Văn Quách	1966	
23	Nguyễn Văn Tấn	1967	
24	Lý Văn Tính	1967	
25	Nông Văn Chấn	1967	
26	Triệu Đức Đông	1967	
27	Lê Thị Dịu	1967	
28	Nông Văn Phôn	1968	
29	Lục Văn Đào	1968	
30	Hà Cát Ngự	1968	
31	Hứa Tiến Bào	1970	
32	Bế Hà Chính	1973	
33	Vi Văn Biên	1973	
34	Hà Cát Hoan	1973	
35	Đinh Duy Linh	1974	
36	Nông Văn Hoan	1974	
37	Nguyễn Văn Bền	1975	
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
38	Lường Văn Chú	1959	
39	Đinh Xuân Thanh	1963	
40	Hà Sỹ Minh	1964	
41	Ma Hoàng Xi	1976	
42	Hoàng Thị Hậu	1976	
43	Hoàng Văn Thượng	1976	
44	Nông Văn Trung	1977	
45	Ma Thị Hiệp	1977	
46	Nguyễn Văn Phương	1980	
47	Hứa Thị Hiền	1980	

48	Đinh Ngọc Bồng	1980	
49	Lý Văn Nam	1980	
50	Bế Ngọc Lành	1980	
51	Nông Thị Côi	1980	
52	Ma Thị Thu	1980	
53	Dương Văn Ban	1981	
54	Hoàng Hữu Tùng	1981	
55	Nông Công Bình	1981	
56	Hoàng Văn Dưỡng	1981	
57	Lý Văn Doạn	1982	
58	Lý Văn Sinh	1983	
59	Phùng Hoàng Bộ	1983	
60	Đặng Viết Sáng	1983	
61	Đinh Ngọc Chiến	1983	
62	Hoàng Ngọc Hùng	1984	
63	Vi Văn Đàm	1984	
64	Nguyễn Thị Pyai	1984	
65	Ma Hoàng Sự	1984	
66	Hà Quang Trung	1985	
67	Nông Huy Tường	1985	
68	Lý Văn Độ	1985	

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ HÀ VỊ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Năm hy sinh	Ghi chú
KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Hoàng Văn Khuyên	1950	
2	Ma Hoàng Đồng	1950	
3	Phùng Văn Nhảy	1954	
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
4	Lê Văn Lu	1967	
5	Lê Văn Thụ	1968	
6	Lưu Thiên Lân	1968	
7	Đàm Văn Ngô	1968	
8	Lưu Sý Thục	1969	
9	Hà Thiêm Nhạc	1969	
10	Hứa Văn Khẩn	1969	
11	Triệu Văn Dũng	1970	
12	Hà Thiêm Hải	1971	
13	Hà Cát Cận	1971	
14	Lường Văn Thật	1971	
15	Trần Văn Tiên	1971	
16	Lục Minh Cấp	1972	
17	Đặng Viết Tạo	1973	
18	Đinh Ngọc Chính	1973	
19	Lý Văn Lương	1974	
20	Dương Tiến Cử	1974	
21	Đinh Ngọc Tạch	1975	
BẢO VỆ TỔ QUỐC SAU NĂM 1975			
22	Nguyễn Văn Trung	1980	
23	Dương Minh Sơn	1986	

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

7

Chương I

HÀ VỊ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội 11

II. Quá trình hình thành vùng đất và truyền thống lịch sử,
văn hóa 15

Chương II

HÀ VỊ TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. Nhân dân Hà Vị trong cuộc vận động giải phóng dân tộc
(1930 - 1945) 23

II. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 36

Chương III

HÀ VỊ THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

- I. Khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách ruộng đất, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965) 59
- II. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) 78

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976 - 1995)

- I. Mười năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985) 97
- II. Thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước (1986 - 1995) 114

Chương V

HÀ VỊ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1996-2015)

- I. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005) 133
- II. Tiến hành đổi mới đi vào chiều sâu (2005 - 2015) 148

Kết luận

175

Phụ lục

183

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tell: 0084.4.38253841 - Fax: 0084.4.38269578

Chi nhánh:

Số 7, Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Tell: 0084.8.38220102

Email: marketing@thegioipublishers.vn

Website: www.thegioipublishers.vn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ (1948 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ VỊ

Biên tập: Đặng Thị Minh

Vẽ bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in: Trần Lan

In 200 bản, khổ 14,5cm x 20,5cm, tại Công ty In Sao Việt

Địa chỉ: 9/40 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4154-2016/CXBIPH/17-250/ThG.

Quyết định xuất bản số: 915/QĐ-ThG ngày 02 tháng 12 năm 2016.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016. Mã ISBN: 978-604-77-2906-7

Đơn vị phối hợp thực hiện

Trung tâm nghiên cứu Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư TVHT

Số 51, Phan Bá Vành, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Tell: (04) 33.993.993, Fax: (04) 2221.4455

Email: nghiencuulichsu@tvht.vn

Website: www.tvht.vn